



ISSN 2734-9551

Số tháng 9/2023

www.doanhnghiepkinhthanh.vn

TẠP CHÍ **DOANH NGHIỆP** & **KINH TẾ XANH**

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI ĐẦU TƯ XÂY DỰNG - DỊCH VỤ NÔNG LÂM NGHIỆP VIỆT NAM

HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ II CỦA VICSAFA:

Đoàn kết - Đổi mới - Hiệu quả

THƯƠNG HIỆU EVC COFFEE:

Tự tin vươn ra thế giới





CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU 24GROUP



TRỤ SỞ: SỐ 352, ĐƯỜNG MẠC ĐĂNG DUNG, MINH THÀNH, TX QUẢNG YÊN, QUẢNG NINH
HOTLINE: 0973 327 001

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Chủ tịch:

Nhà báo Lê Hữu Quế

Phó Chủ tịch Hội đồng:

Thạc sĩ, nhà báo Nguyễn Văn Tông

Cử nhân luật Nguyễn Văn Sơn

Đại tá, nhà báo Đinh Quang Tiến

PGS, TS Lê Quang Vinh

Thạc sĩ Nguyễn Mạnh Thắng

Ủy viên:

Thạc sĩ Nguyễn Dũng

Tiến sĩ Nguyễn Thị Lan Hương

BAN BIÊN TẬP

Nhà báo Đỗ Ngọc Thi - Trưởng Ban Biên tập

Thạc sĩ Nguyễn Mạnh Thắng - Ủy viên

Thường trực

Nhà báo Lê Hữu Quế - Ủy viên

Nhà báo Nguyễn Văn Tông - Ủy viên

Tiến sĩ Nguyễn Thị Lan Hương - Ủy viên

Tòa soạn

Số 120 Võ Chí Công, P. Xuân La, Q. Tây Hồ,
TP. Hà Nội

Hotline: 024.2210.2285

Email: toasoan.kinhthexanh@gmail.com

Ban Hành chính trị sự

Điện thoại: 024.2210.2285 - 098.519.2498

Ban Thư ký biên tập

Điện thoại: 024.2210.2285 - 091.334.5059

Ban Điện tử

Điện thoại: 024.2210.2285 - 096.131.5656

Ban Phóng viên thường trú

Điện thoại: 024.2210.2285 - 097.738.1982

Ban Kinh tế

Điện thoại: 024.2210.2285 - 096.310.0034

Giấy phép số 598/GP-BTTTT cấp ngày

31/8/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông

Tài khoản: Tạp chí Doanh nghiệp&Kinh tế xanh

35930999 Ngân hàng Eximbank, Chi nhánh

Hà Nội

Mã số thuế: 0109752939

Chế bản tại Tạp chí Doanh nghiệp&Kinh tế xanh

In tại: Công ty TNHH-MTV in và nghiên cứu

thị trường Việt Cường

Bìa 1: Doanh nhân Nguyễn Quỳnh Dương -

Chủ tịch HĐQT EVC Coffee

Giá: 60.000VNĐ

Thiết kế và trình bày: Đỗ Long

Mục lục

- | | | | |
|-------|---|-------|---|
| 4-5 | Nhớ lời dặn của Bác trong ngày khai trường đầu tiên | 37 | Vai trò doanh nghiệp trong phát triển kinh tế xanh |
| 6-7 | Hướng tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của VICSAFA: Đoàn kết - Đổi mới - Hiệu quả | 33-39 | Phát triển cà phê Việt Nam theo định hướng tăng trưởng xanh |
| 8-9 | VICSAFA tự tin vững bước vào thời kỳ mới | 40-41 | “Xanh hóa” ngành du lịch từ tài nguyên văn hóa |
| 10-11 | Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2023 - 2028: Bước đột phá mới của VICSAFA | 42-43 | Bình Dương: Ngành nông nghiệp triển khai nhiều giải pháp sáng tạo |
| 12-13 | Kỷ niệm 2 năm xuất bản Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh (31/8/2021 - 31/8/2023): Phấn đấu trở thành tạp chí có vị thế trong nền báo chí cách mạng Việt Nam | 44-45 | “Số hóa” nền sản xuất nông nghiệp |
| 14-15 | Khi “Duyên” mở cửa đưa tôi vào nghề báo | 46-47 | Thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo |
| 16-17 | Trưởng thành hơn dưới “mái nhà chung” | 48-49 | Gia tăng giá trị từ mô hình cà phê cảnh quan |
| 18-19 | Tìm giải pháp khắc phục sạt lở vùng Đồng bằng sông Cửu Long | 50-51 | Tăng cường hợp tác quản lý, bảo vệ rừng từ cộng đồng |
| 20-21 | Kỳ vọng quyết sách lớn cho nguồn nước quốc gia | 52-53 | Triển vọng năng lượng tái tạo ở Đồng Nam Á |
| 22-23 | Tăng trưởng xanh - Xu thế tất yếu của tương lai | 54-55 | Thương hiệu EVC Coffee: Tự tin vươn ra thế giới |
| 24-25 | Nhất quán chủ trương tăng trưởng xanh | 56-57 | Điểm nhấn du lịch ở Bản Văn |
| 26-27 | Đi tìm công cụ tài chính cho kinh tế tuần hoàn | 58-59 | Lợi ích “kép” từ việc nuôi cua trong hộp nhựa |
| 28-29 | Lắp “khoảng trống” cho thị trường tín chỉ carbon rừng | 60-61 | Hướng đi mới cho nền nông nghiệp tuần hoàn ở Thanh Chương |
| 30-31 | Nông nghiệp xanh và câu chuyện đại diện | 62-63 | Quảng Bình: Nỗ lực vượt khó ở vùng nguyên liệu gỗ dăm Lệ Thủy |
| 32-33 | Cơ hội nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành nghề | 64-65 | Tự hào nghề may cò Tổ quốc thiêng liêng |
| 34-36 | Gặp gỡ “Bộ trưởng nông dân” Lê Huy Ngọ | 66-67 | Doanh nhân Dương Thị Sơn Long: Giữ gìn văn hóa truyền thống từ thương hiệu “Uyên Phương Coffee” |



Bác Hồ theo dõi một cháu nhỏ đánh vần khi đến thăm lớp vỡ lòng ở phố Hàng Than, Hà Nội, năm 1958.
(Ảnh tư liệu)

Nhớ lời dặn của Bác trong ngày khai trường đầu tiên

THI THI

Cách đây 98 năm, chỉ Ba ngày sau khi đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có thư gửi học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên dưới chế độ mới. Bức thư gửi học sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh gói trọn khát vọng về một Việt Nam hùng cường, được Người gửi gắm ở các thế hệ học sinh – những chủ nhân tương lai của Đất nước.

Theo Văn kiện Đảng toàn tập (Nxb.CTQG, H.2000 t.8, tr.1-3), một ngày sau khi đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ngày 03/09/1945, tại Bắc Bộ phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ tọa phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; một trong 6 nhiệm vụ cấp bách được Người đặt ra liên quan đến lĩnh vực giáo dục - đó là mở chiến dịch chống nạn mù chữ.

“Nạn đói là một trong những phương pháp độc ác mà bọn thực dân dùng để cai trị chúng ta. Hơn chín mươi phần trăm đồng bào chúng ta mù chữ. Nhưng chỉ cần ba tháng là đủ để học đọc, học viết tiếng nước ta theo vần quốc ngữ. Một dân tộc đói là một dân tộc yếu. Vì vậy tôi

để nghị mở một chiến dịch để chống nạn mù chữ”, Người đề nghị.

Trong 6 nhiệm vụ cấp bách, chống nạn mù chữ được Người đặt ở vị trí thứ hai, chỉ sau nhiệm vụ chống nạn đói. Điều này cho thấy Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng mặt trận giáo dục, là quan điểm xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Người chỉ rõ nền giáo dục Việt Nam là nền giáo dục vì con người, có vai trò huấn luyện, bồi dưỡng, phát triển toàn diện con người Việt Nam mới xã hội chủ nghĩa. Giáo dục phải góp phần đào tạo ra được những người lao động mới, có lòng yêu nước nồng nàn, có đạo đức cách mạng trong sáng, có chí khí hăng hái vươn lên, không quản ngại khó khăn, gian khổ, hy sinh, có tinh thần gan dạ, dũng cảm, khiêm tốn, thật thà, cần cù, tiết kiệm, trong sạch, giản dị, có tri thức và sức khỏe để trở thành những người chủ tương lai của đất nước.

Đề động viên, khích lệ và giao trách nhiệm

cho thế hệ trẻ trong ngày khai trường đầu tiên dưới chế độ mới, chỉ Ba ngày sau khi đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có thư gửi học sinh cả nước. Trong thư đề ngày 05/9/1945, Người viết: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”.

Bức thư gửi học sinh trong ngày khai trường đầu tiên thể hiện trọn tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với các “mầm non tương lai” của đất nước; đồng thời thể hiện được tầm nhìn xa trông rộng, trí tuệ cực kỳ sáng suốt của Người đối với sự nghiệp giáo dục, đào tạo. Chọn thời điểm ngay sau ngày Quốc khánh, đúng vào ngày khai trường đầu tiên; chọn đối tượng là các em học sinh – chủ nhân tương lai của đất nước, để truyền đi thông điệp và gửi gắm niềm tin về xây dựng đất nước hùng cường, thì có lẽ không có sự lựa chọn nào thích hợp hơn. Vì như Bác thường nói: “Vì lợi ích trăm năm phải trồng người” và xây dựng đất nước hùng cường là sự nghiệp của trăm năm.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đã đưa dân tộc Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của độc lập, tự do; nhưng thành quả đó mới chỉ là những cơ sở nền móng đầu tiên. Để độc lập, tự do đó thực sự vững bền, để Nhân dân thực sự cảm nhận được giá trị của độc lập, tự do, Đảng, Chính phủ và Nhân dân Việt Nam phải tiếp tục nỗ lực vươn lên, xây dựng đất nước thành một quốc gia giàu mạnh. Vì vậy, Người thiết tha mong mỏi các thế hệ tương lai Việt Nam - những thế hệ trẻ được cấp sách đến trường trong hòa bình, trong tự do không ngừng ra sức cố gắng học tập, vươn lên tiếp thu những thành tựu khoa học - kỹ thuật tiên tiến của thế giới, tự đào tạo mình trở thành một lực lượng lao động quyết định, có đủ khả năng đưa đất nước bước lên đài vinh quang, sánh vai với các cường quốc trên thế giới.



Bác Hồ cùng các cháu thiếu nhi làng Sen, xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nhân dịp Bác về thăm quê. (Ảnh tư liệu)



Thư Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi học sinh cả nước trong ngày khai trường đầu tiên dưới chế độ mới. (Ảnh tư liệu)

Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các thế hệ học sinh, sinh viên Việt Nam đã không ngừng nỗ lực học tập, rèn luyện, trưởng thành cả về phẩm chất, năng lực, giành nhiều thành tích cao. Trên thương trường, nhiều thế hệ sinh viên, học sinh đã trở thành những doanh nhân thành đạt, đóng góp cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Đây cũng là mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân khi Người căn dặn: “Muốn đất nước giàu mạnh, Nhân dân ấm no thì phải luôn sắp xếp để có thật nhiều người sản xuất trực tiếp”, tức là phải chăm lo phát triển doanh nghiệp để tạo nhiều công ăn việc làm cho người lao động.■



HƯỚNG TỚI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ II CỦA VICSAFA:

Đoàn kết - Đổi mới - Hiệu quả

Theo kế hoạch, ngày 16/9/2023, Hiệp hội Đầu tư xây dựng - Dịch vụ nông lâm nghiệp Việt Nam (VICSAFA) sẽ tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II, nhiệm kỳ 2023 – 2028. Với phương châm “Đoàn kết – Đổi mới – Hiệu quả”, Đại hội sẽ tiến hành tổng kết những kết quả đã đạt được và những vướng mắc, khó khăn của Hiệp hội cần được khắc phục, đồng thời đề ra phương hướng hoạt động trong thời gian tới.

Hướng tới sự kiện trọng đại này, Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh đã có cuộc phỏng vấn ông Nguyễn Văn Sơn, Chủ tịch VICSAFA để có cái nhìn toàn cảnh về định hướng phát triển của Hiệp hội trong thời gian tới.

SỸ HÀO (thực hiện)

Phóng viên: Nhìn lại một nhiệm kỳ vừa qua ông thấy có gì nổi bật trong hoạt động của VICSAFA, thưa ông?

Ông Nguyễn Văn Sơn: Hiệp hội Đầu tư xây dựng - Dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam (VICSAFA) là tổ chức xã hội – nghề nghiệp, được thành lập theo Quyết định số 603/QĐ-BNV ngày 06/04/2016 của Bộ Nội vụ.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I được tổ chức ngày 15/04/2016 tại Hà Nội đã bầu ra Ban Chấp hành của Hiệp hội gồm 22 thành viên, 09 ủy viên Ban thường vụ và 05 ủy viên Ban kiểm tra. Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ I 2016 - 2021 theo tôn chỉ mục đích quy định tại Điều lệ.

Trong nhiệm kỳ I, Hiệp hội đã kiện toàn bộ máy lãnh đạo theo đúng Điều lệ và quy định của Chính phủ, đã kiện toàn nhân sự và đi vào hoạt động thường xuyên Văn phòng Hiệp hội, Ban Kinh tế, Ban Đối ngoại, Ban Kiểm tra; đã thành lập được 04 Viện nghiên cứu, một Trung tâm và 02 Văn phòng đại diện, 01 cơ quan đại diện tại Sài Gòn. Hiệp hội đã tập hợp được nhiều hội viên cá nhân và doanh nghiệp, hợp tác xã, trại chăn nuôi, hộ kinh doanh...; liên kết với các đơn vị bạn như Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hiệp hội Những người lao động sáng tạo Việt Nam.

Công tác kiện toàn bộ máy của Hiệp hội cơ bản hoàn thành theo phương hướng Đại hội nhiệm kỳ I đã đề ra. Hiệp hội đã đạt được những bước phát triển nhất định về quy mô và tổ chức, học hỏi và tham gia các lĩnh vực đầu tư xây dựng dịch vụ nông lâm nghiệp, đã

đóng góp nhiều công sức, trí tuệ với các hội viên của Hiệp hội trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dịch vụ của Hiệp hội.

Song song với nhiệm vụ chuyên môn, Hiệp hội đã phối hợp với Đảng ủy khối Doanh nghiệp quận Tây Hồ thực hiện thủ tục thành lập Chi bộ của Hiệp hội. Hiện tại Chi bộ tổ chức sinh hoạt định kỳ thuộc Đảng ủy khối doanh nghiệp Quận Tây Hồ.

Tháng 8/2021, Hiệp hội được Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Thông tin và Truyền thông cho phép thành lập Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh. Trong 02 năm hoạt động Hiệp hội đã tăng cường xây dựng bộ máy lãnh đạo Tạp chí theo quy định của Đảng và Nhà nước để Tạp chí nỗ lực vươn lên trong lĩnh vực báo chí, tuyên truyền, khẳng định vai trò và vị thế cơ quan truyền thông của Hiệp hội.

Để xây dựng kỷ luật, kỷ cương trong tổ chức và hoạt động, Ban Chấp hành, Ban



Thường vụ Hiệp hội đã chú trọng ban hành các văn bản quy định chức năng, quyền hạn và trách nhiệm các vị trí lãnh đạo làm cơ sở cho các hoạt động của Hiệp hội dần đi vào nền nếp, đặc biệt Ban Chấp hành đã sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Quy chế tổ chức để đáp ứng yêu cầu hoạt động của Hiệp hội phù hợp với tình hình mới. Quy chế đã ngăn ngừa và hạn chế được khá nhiều phát sinh nhạy cảm và mâu thuẫn trong hoạt động của Hiệp hội.

Phóng viên: Thừa ông, để tập hợp hội viên, thực hiện chức năng tư vấn hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp, giải pháp nào được Hiệp hội chú trọng thực hiện?

Ông Nguyễn Văn Sơn: Trong nhiệm kỳ qua, Hiệp hội đã tích cực tham gia các hoạt động hội thảo, hội nghị do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội. Kết hợp công tác tuyên truyền về hoạt động của Hiệp hội và phát triển hội viên đã được Ban lãnh đạo Hiệp hội chú trọng thực hiện trong nhiệm kỳ qua. Từ những năm mới thành lập chưa có cơ quan ngôn luận, Hiệp hội đã xin xuất bản các Đặc san, đã tổ chức xây dựng trang website của Hiệp hội, cập

nhật thông tin của các đơn vị gắn kết với các hoạt động của Hiệp hội lên trang website <https://hiephoinonglam.org.vn>.

Từ tháng 8/2021, Hiệp hội đã thành lập Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh (www.doanhnghiepkinhthexanh.vn) - Cơ quan ngôn luận của Hiệp hội. Sự ra đời của Tạp chí là kết quả từ sự nỗ lực bền bỉ của tập thể Ban lãnh đạo nhiệm kỳ 2016 – 2021. Hoạt động của Tạp chí đã góp phần tuyên truyền gắn kết các hoạt động của Hiệp hội và hội viên; thông tin chuyên sâu, chuyên ngành về lĩnh vực kinh tế, đầu tư xây dựng, dịch vụ nông, lâm nghiệp, và các mô hình kinh tế xanh đến với hội viên và bạn đọc quan tâm trong cả nước.

Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh ra đời đã tuyên truyền sâu rộng góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Hiệp hội, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả vào công tác sản xuất kinh doanh của hội viên, công tác tuyên truyền bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của hội viên cũng như công tác phát triển hội viên trong thời gian tới.

Phóng viên: Phương hướng hoạt động của Hiệp hội trong nhiệm kỳ tới là gì, thưa ông?

Ông Nguyễn Văn Sơn: Phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của nhiệm kỳ qua, Ban lãnh đạo Hiệp hội có kế hoạch chiêu tài đãi sỹ, mời những hội viên có cùng trí hướng, có trình độ chuyên môn sâu lý luận cao, những doanh nghiệp thành đạt tham gia vào vị trí lãnh đạo phù hợp của Hiệp hội để cùng xây dựng và phát triển Hiệp hội lên tầm cao mới.

Hiệp hội thực hiện chủ trương đồng hành cùng hội viên trong sản xuất, kinh doanh, đóng góp tích cực mọi khả năng sẵn có về sức người, sức của và trí tuệ để tạo ra những sản phẩm hàng hóa năng suất, chất lượng có giá trị. Không ngừng nâng cao năng suất lao động, tạo thu nhập cho Hiệp hội và hội viên. Trước mắt Hiệp hội phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể Trung ương và các Viện nghiên cứu, các Trường đại học tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo, tọa đàm khoa học về lĩnh vực kinh tế nông lâm nghiệp, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nhân trong đầu tư, phát triển các mô hình kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững ở Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn ông!

VICSAFA tự tin vững bước vào thời kỳ mới

Chỉ còn thời gian ngắn nữa Hiệp hội Đầu tư - Xây dựng và Dịch vụ Nông Lâm nghiệp Việt Nam (VICSAFA) sẽ tổ chức đại hội lần thứ Hai. Đây là dịp Hiệp hội nhìn lại quá trình hoạt động của mình, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc, làm tiền đề cho sự phát triển trong tương lai.



Thời gian tới, VICSAFA sẽ tập trung khảo sát, giới thiệu, trưng bày và kết nối tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm OCCOP, Organic của các vùng miền ra các địa phương, khu vực và thế giới. Hiệp hội đã tích cực tham gia các hoạt động hội thảo do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội như: Ký kết thỏa thuận hợp tác với Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội; Tham gia các hội nghị, hội thảo của Bộ Nội vụ, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tổ chức; Ký biên bản hợp tác với Công ty CP Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu phân phối Sun Hee DC Group. . .

THÁI HÀ

PHÁT HUY VAI TRÒ CẦU NỐI

Khi đất nước bước vào giai đoạn phát triển kinh tế và hội nhập cùng thế giới, việc xây dựng các hiệp hội là tất yếu khách quan. Trước đây, các hiệp hội hầu hết do Nhà nước thành lập và thành viên cũng chủ yếu là các cơ quan, doanh nghiệp nhà nước, vì vậy hoạt động của các hiệp hội chưa thực sự hiệu quả. Trải qua nhiều thời kỳ phát triển, đã có sự chuyển biến rất lớn về vai trò và hiệu quả hoạt động của các hiệp hội trong đời sống kinh tế - xã hội so với trước đây. Nhất là sau khi Việt Nam gia nhập tổ chức WTO với những cam kết quan trọng là Nhà nước không can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, các Viện, Trung tâm

nghiên cứu... thì vai trò của các hiệp hội thực sự được khẳng định, vị thế của các hiệp hội cũng dần được nâng cao.

Để đáp ứng tình hình nhiệm vụ mới, nhiều tổ chức, doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân đã tự nguyện liên kết và thành lập hiệp hội (Association), nhằm tạo môi trường cho các đơn vị thành viên, hội viên giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất và tìm kiếm cơ hội nghiên cứu, ứng dụng, kinh doanh, hỗ trợ cùng nhau phát triển. Sự ra đời của các hiệp hội ngành - nghề là xu thế tất yếu, nhằm tác động tích cực vào nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất, tổ chức lưu thông sản phẩm; tham mưu, phản biện giúp cơ quan quản lý nhà nước xây dựng và ban hành cơ chế chính sách phù hợp, khuyến khích phát triển các ngành, các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp theo hướng phát triển chung.

Trong xu thế đó, VICSAFA từ khi được

thành lập đến nay luôn thể hiện vai trò là cầu nối giữa các tổ chức thành viên với các Bộ, ngành Trung ương, địa phương. Hiệp hội đã kịp thời nắm bắt và phản ánh những khó khăn của đơn vị thành viên trong lĩnh vực hoạt động đầu tư, xây dựng và dịch vụ nông, lâm nghiệp để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, giúp tổ chức, doanh nghiệp hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và sản xuất, kinh doanh hiệu quả.

Đặc biệt, trong giai đoạn nước ngoài đầu tư mạnh vào Việt Nam, VICSAFA đã thực sự là cầu nối, tạo điều kiện cho các tổ chức thành viên có điều kiện mở rộng quan hệ hợp tác, nắm bắt thông tin trong nước, khu vực và thế giới, tạo cơ hội cho các tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ra nước ngoài và các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam. Đến nay, Hiệp hội đã trở thành một sân chơi rộng lớn của các doanh nghiệp trong nước với các nước ASEAN, khu vực Châu Á - Thái Bình Dương và một số quốc gia trên thế giới.



VICSAFA không chỉ giúp gắn kết các doanh nghiệp trong nước mà còn cả các doanh nghiệp nước ngoài, nhằm tạo ra chuỗi cung ứng chặt chẽ để tiếp cận các thị trường quốc tế.

Phản biện chính sách là một trong những chức năng của VICSAFA, được coi là nhiệm vụ quan trọng và Hiệp hội thực hiện khá thành công. Phản biện chính sách về phát triển nông lâm nghiệp bao giờ cũng được Hiệp hội quan tâm như

tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật với Nhà nước. Bên cạnh đó, Hiệp hội còn chú trọng công tác phát triển đơn vị thành viên, hội viên, không chỉ số lượng mà cả chất lượng; chú trọng tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật; cho hội viên trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng và dịch vụ nông, lâm nghiệp.

Hiệp hội luôn chủ động làm việc với các tổ chức, doanh nghiệp thành viên tại các địa phương để nắm bắt nguyện vọng cũng như những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực thi văn bản pháp luật, phát hiện những bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành nhưng chưa được pháp luật điều chỉnh hay những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn tại các địa phương đều là những vấn đề đã xuất hiện trên thực tế nhưng cơ chế chính sách của Nhà nước chưa theo kịp, chưa điều tiết cho phù hợp.



SẴN SÀNG ĐỐI DIỆN KHÓ KHĂN ĐỂ PHÁT TRIỂN

Kể từ khi thành lập đến nay, VICSAFA đã thực hiện tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng tôn chỉ, mục đích, điều lệ của Hiệp hội đã đề ra, góp phần xây dựng lĩnh vực nông, lâm nghiệp Việt Nam phát triển bền vững. Hiệp hội đã, đang và tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành khóa I, đặc biệt tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị thành viên trong lĩnh vực phát triển nông, lâm nghiệp; làm cầu nối với các Bộ, ngành Trung ương, địa phương, các trung tâm nghiên cứu khoa học.

Đồng thời, Hiệp hội còn phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành, địa phương, từng bước xây dựng hệ thống thông tin thị trường đầu tư - xây dựng và dịch vụ công khai, minh bạch, góp phần phát triển hoạt động sản xuất và đưa các sản phẩm nông, lâm nghiệp Việt Nam không chỉ chiếm lĩnh thị trường trong

nước mà còn vươn ra thị trường thế giới. Trước biến động của thị trường, khó khăn thách thức lớn nhất trong lĩnh vực đầu tư - xây dựng và dịch vụ nông, lâm nghiệp là tìm ra quy luật, dự báo chính xác xu thế phát triển trong bối cảnh hệ thống thông tin thị trường đầu tư - xây dựng và dịch vụ nông lâm nghiệp Việt Nam đang trong giai đoạn hình thành, tìm kiếm cơ hội, các cơ chế chính sách đang dần hoàn thiện.

Với một tổ chức, vừa đi qua một nhiệm kỳ hình thành và phát triển là rất ngắn. Tuy vậy, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, VICSAFA luôn là một tập thể đoàn kết gắn bó giữa lãnh đạo, các thành viên trong Ban Chấp hành với thành viên trong toàn Hiệp hội. Hiệp hội đã quy tụ được những con người nhiệt huyết, năng động, sáng tạo, dưới một mái nhà chung. Với nhận thức mới, cách làm mới, chắc chắn thời gian tới, VICSAFA sẽ phát triển ổn định, bền vững. Trên cơ sở những thành quả đã đạt được, Hiệp hội sẽ phát huy và sẵn sàng đối mặt với những khó khăn, thách thức, để vươn lên. Trong tương lai, VICSAFA sẽ ngày càng khẳng định được vai trò, vị thế của một tổ chức xã hội, nghề nghiệp, trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. ■



Gian hàng sản phẩm Healthyway Giaanphat's của Công ty Cổ Phần Đầu tư Gia An Phát tại Food Expo Greece 2023. (Nguồn ảnh: thuonghieucongluan.com.vn)

ĐẠI HỘI LẦN THỨ II, NHIỆM KỲ 2023 – 2028:

Bước đột phá mới của VICSAFA

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II, nhiệm kỳ 2023 – 2028 của Hiệp hội Đầu tư xây dựng - Dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam (VICSAFA) là dấu mốc quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của Hiệp hội. Với chủ đề “Đoàn kết – Đổi mới – Hiệu quả”, đại hội được kỳ vọng sẽ đề ra phương hướng phù hợp để xây dựng VICSAFA trở thành một tổ chức xã hội – nghề nghiệp vững mạnh trên cả nước.

HƯƠNG LAN

Hiệp hội Đầu tư xây dựng - Dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam được thành lập năm 2016; là tổ chức xã hội, nghề nghiệp của các doanh nghiệp, hợp tác xã có ngành nghề đầu tư xây dựng, thương

mai nông, lâm nghiệp trên toàn quốc. Với mục tiêu thúc đẩy các dịch vụ nông nghiệp công nghệ cao, các công trình lớn về xây dựng, thương mại và tham gia phản biện các chương trình kinh tế – xã hội có liên quan.

Thời gian qua, bên cạnh việc kết nạp hội viên, Hiệp hội đã hỗ trợ các doanh nghiệp, thành viên áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật

vào xây dựng, sản xuất hàng hóa, đảm bảo chu trình khép kín từ sản xuất, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm; đồng thời, định hướng, hạn chế những tác động bất lợi của thị trường, mang lại hiệu quả kinh tế cho doanh nghiệp. Đặc biệt, Hiệp hội đã gắn kết, tập hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân hoạt động trên lĩnh vực đầu tư xây dựng - dịch vụ nông, lâm nghiệp, triển khai các dự án, chương trình đầu tư, góp phần vào xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Sau 7 năm hoạt động, các doanh nghiệp của Hiệp hội đã có mặt trên 63 tỉnh, thành trên cả nước. Dù gặp nhiều thách thức trước tác động của dịch bệnh Covid - 19, nhưng các doanh nghiệp trực thuộc Hiệp hội cũng đã có nhiều thành tích đáng ghi nhận. Trong đó, tại Hội chợ quốc tế về thực phẩm và đồ uống Food Expo Greece 2023 (diễn ra cuối tháng 3, tại Hy Lạp), với thông điệp “Tự hào mang nông sản Việt Nam vươn ra thế giới” – thương hiệu Healthyway Giaanphat's của Công ty Cổ phần Đầu tư Gia An Phát – một thành viên của Hiệp hội, đã đưa các sản phẩm: Coffee, gia vị, macca, hoa quả sấy, bún miến, bánh đậu xanh tới tham dự và gây ấn tượng mạnh với các khách tham quan.

Không chỉ tập trung vào xúc tiến thương mại, nhiều doanh nghiệp thành viên của Hiệp hội còn tập trung chuyên trồng, sản xuất và phân phối các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ. Điển hình như hạt Sachi của Hợp tác xã Kim Thông, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên (Hà Nội). Hợp tác xã Kim Thông đã phát triển Sachi ở nhiều nơi như Phú Xuyên (Hà Nội), Tây Nguyên, Đà Lạt, Ninh Bình... và cung cấp cho thị trường trong và ngoài nước nhiều sản phẩm Sachi chất lượng cao như: Dầu Sachi nguyên chất; Hạt Sachi Inchi sấy giòn nguyên vỏ; Sachi Inchi nhân trắng sấy giòn.

Theo PGS.TS. Lê Văn Hưng, Viện trưởng Viện Nghiên cứu ứng dụng xử lý môi trường (đơn vị trực thuộc Hiệp hội Đầu tư xây dựng - Dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam), trong nhiệm kỳ vừa qua, dù gặp không ít khó khăn và thử thách nhưng Hiệp hội đã có nhiều đóng góp, đặc biệt trong công tác tuyên truyền vận động, kết nối thị trường, hỗ trợ sản xuất. Từ đó, Hiệp hội đã nâng cao được vị thế của mình

trong hoạt động chung của ngành nông, lâm nghiệp Việt Nam.

PGS.TS. Lê Văn Hưng cũng cho rằng, thời gian tới, hoạt động Hiệp hội cần có sự chuyển biến tích cực hơn. Trong đó rất cần sự đồng lòng và gắn kết của tất cả các thành viên trong các hoạt động của Hiệp hội, đặc biệt là các thành viên đang tham gia nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất, các thành viên hoạt động về kết nối thị trường. Trong thời gian qua, công tác kết nối thị trường ở Hiệp hội rất tốt và sôi nổi không chỉ trong nước và quốc tế, do đó cần tăng cường phát triển hơn nữa hoạt động này và nâng cao chất lượng các hoạt động hơn nữa trong nhiệm kỳ II.

PGS.TS. Lê Văn Hưng cũng nhấn mạnh, trong nhiệm kỳ II, Ban Lãnh đạo Hiệp hội tiếp tục phát huy vai trò để phát triển Hiệp hội thành một tổ chức cung cấp dịch vụ và mang lại giá trị thiết thực, bền vững cho hội viên, cho ngành nông lâm nghiệp nói chung. Theo đó, các lĩnh vực trọng tâm mà Hiệp hội nên tập trung trong thời gian tới bao gồm vận động chính sách, tăng cường kết nối và nâng cao năng lực cho các tác nhân trong các chuỗi giá trị, cũng như đẩy mạnh truyền thông, hợp tác quốc tế và xúc tiến thương mại nhằm xây dựng Hiệp hội trở thành một tổ chức xã hội – nghề nghiệp vững mạnh trên cả nước. ■



PGS.TS. Lê Văn Hưng, Viện trưởng Viện Nghiên cứu ứng dụng xử lý môi trường.

Hội chợ quốc tế về thực phẩm và đồ uống Food Expo Greece 2023 là một trong những sự kiện lớn nhất trong năm quy tụ 1.050 nhà triển lãm Hy Lạp và 2.500 nhà triển lãm quốc tế. Hội chợ thu hút hơn 32.000 du khách từ Hy Lạp và 34.000 người mua từ các nơi trên thế giới. Hội chợ diễn ra từ ngày 18 - 20/03/2023, tại Trung tâm triển lãm Metropolitan Expo, Athens, Hy Lạp. Tại hội chợ này, với thông điệp “Tự hào mang nông sản Việt Nam vươn ra thế giới”, Healthyway Giaanphat's của Công ty Cổ Phần Đầu tư Gia An Phát – một thành viên của Hiệp hội, đặc biệt chú trọng và trau chuốt cho từng dòng sản phẩm của mình cả về mặt hình thức và chất lượng.”



Sản phẩm bánh đậu xanh Rong Vàng Hoàng Gia của Healthyway Giaanphat's lần đầu tiên được trưng bày tại Hy Lạp.



Sản phẩm Sachi của Hợp tác xã Kim Thông, xã Phúc Tiến, huyện Phú Xuyên (Hà Nội).



KỶ NIỆM 2 NĂM XUẤT BẢN TẠP CHÍ DOANH NGHIỆP & KINH TẾ XANH (31/8/2021 - 31/8/2023):

Phấn đấu trở thành tạp chí có vị thế trong nền báo chí cách mạng Việt Nam

Mặc dù mới thành lập được hai năm và đang phải cạnh tranh gay gắt với hàng trăm tờ báo, tạp chí trong thời đại chuyển đổi số, bùng nổ thông tin, nhưng Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh luôn giữ vững định hướng tuyên truyền và tôn chỉ mục đích. Nội dung Tạp chí không bị “báo hóa”, không giật gân, câu khách; đội ngũ phóng viên, biên tập viên giữ vững lập trường, đạo đức nghề nghiệp của người làm báo chân chính. Vượt qua mọi khó khăn, Tạp chí đang phấn đấu để trở thành một cơ quan báo chí có vị thế trong nền báo chí cách mạng Việt Nam.



Lãnh đạo Hiệp hội trao quyết định cho Ban Biên tập Tạp chí.

LÊ HỮU

Ngay sau khi được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp Giấy phép xuất bản ngày 31/8/2021, Ban Thường vụ Hiệp hội Đầu tư xây dựng - Dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi để Tạp chí đi vào hoạt động, bám sát tôn chỉ mục đích, định hướng tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương và của Ban Chấp hành Hiệp hội. Hai năm qua, với chức năng chủ yếu là thông tin lý luận, Tạp chí đã đăng tải hàng trăm bài viết, hàng ngàn tin tức, tư

liệu, hình ảnh tập trung làm rõ nội hàm, cơ sở khoa học của khái niệm “kinh tế xanh”, “tăng trưởng xanh”, “kinh tế tuần hoàn”.

Các bài viết trên Tạp chí đã chú trọng phân tích, trao đổi, phản biện nhằm làm sáng tỏ quan điểm, mục đích, ý nghĩa quan trọng các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước; vai trò, nhiệm vụ của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hợp tác xã trong đầu tư xây dựng, phát triển nền kinh tế xanh bền vững ở Việt Nam. Đồng thời, phản ánh các bài học kinh nghiệm, hiệu quả kinh tế xã hội của các mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông, lâm, nghiệp theo hướng tăng trưởng xanh bền vững.

6 Kinh tế xanh (green economics) hiểu theo nghĩa rộng là một nền kinh tế phát triển toàn diện, vững chắc nhằm mục đích cải thiện môi trường sống của người dân và phát triển của cải vật chất cho xã hội, đồng thời chú trọng giảm thiểu mọi hiểm họa môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên đất nước. Ý thức sâu sắc sự nghiệp phát triển kinh tế xanh, tăng trưởng xanh là xu thế của thời đại, ngày 01/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định số 1658/QĐ-TTG phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn 2050; cam kết đến năm 2050, đưa phát thải ròng carbon về 0 và 75% năng lượng dự kiến đến từ các nguồn năng lượng tự tái tạo vào năm 2045; quy mô nền kinh tế xanh đạt từ 6,7 tỷ USD năm 2020 lên 300 tỷ USD trong tổng GDP quốc gia vào năm 2050.”

Là cơ quan ngôn luận của Hiệp hội Đầu tư xây dựng - Dịch vụ Nông, lâm nghiệp Việt Nam, Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh luôn cập nhật, phản ánh kịp thời các hoạt động của Hiệp hội. Đặc biệt quan tâm tuyên truyền, phản ánh hoạt động kinh tế của các hội viên là doanh nhân, chủ doanh nghiệp đã và đang tăng cường đầu tư, triển khai các mô hình sản xuất, kinh doanh sản phẩm xanh trên phạm vi cả nước. Thông tin lưu thông hàng hóa, sản phẩm của các doanh nghiệp, Trung tâm xúc tiến giao dịch, thương mại của Hiệp hội tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trong cả nước. Giới thiệu các ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất – kinh doanh của các



Những thành viên xây dựng, hoàn thiện Đề án thành lập Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh.

Viện, Trung tâm nghiên cứu trực thuộc Hiệp hội, hoạt động ký kết các nội dung thỏa thuận hợp tác giữa trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội với Hiệp hội. Tham dự các cuộc giao lưu, hội thảo khoa học với các Bộ, ngành Trung ương... Tạp chí điện tử đã thông tin, phản ánh khá phong phú các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục, sức khỏe và pháp luật... của Trung ương và các ngành, các địa phương.

Để có nguồn tin bài, nội dung phong phú, hấp dẫn, đa dạng, ngay từ những ngày đầu mới xuất bản, Ban Biên tập đã tập hợp được một đội ngũ phóng viên, biên tập viên gồm các nhà báo, nhà nghiên cứu có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn cao và trực tiếp biên tập nội dung tin bài một số chuyên mục, chuyên trang. Khẩn trương thành lập các Nhóm, Ban phóng viên thường trú ở các tỉnh Bắc miền Trung, Nam Trung Bộ, TP. Hồ Chí Minh và Tây Nguyên. Đặc biệt, chú trọng xây dựng đội ngũ cộng tác viên là các nhà báo, nhà văn, nhà nghiên cứu, cán bộ giảng dạy ở các Bộ, ngành, trường Đại học, Viện nghiên cứu để thường xuyên viết bài, cung cấp thông tin, tư liệu có chất lượng chuyên môn cho Tạp chí.

Mặc dù được cơ quan chủ quản quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, tài chính ban đầu, nhưng để từng bước tự chủ về tài chính, Ban

Biên tập và tập thể cán bộ, phóng viên đã tích cực hoạt động, mở rộng mối quan hệ với các đối tác, phấn đấu đưa Tạp chí trở thành cầu nối, kênh thông tin quan trọng đồng hành với cộng đồng doanh nghiệp, các ngành, các địa phương. Trên cơ sở đó phối hợp, tổ chức các chuỗi sự kiện, các diễn đàn, hội thảo, hội chợ giúp các đối tác doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, sản phẩm ra thị trường trong và ngoài nước.

Hai năm là một quãng thời gian còn rất ngắn, nhưng Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh đã khẳng định được hướng đi đúng đắn và đã để lại nhiều dấu ấn tốt đẹp trong lòng bạn đọc. Để tiếp tục nâng cao vị thế, vai trò của Tạp chí, trong thời gian, tới cơ quan chủ quản là Hiệp hội Đầu tư xây dựng nông lâm nghiệp Việt Nam đang khẩn trương củng cố tổ chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của Tạp chí. Làm rõ chức năng, nhiệm vụ định mức tin, bài của các Phòng, Ban chuyên môn và của từng cán bộ, phóng viên, biên tập viên. Không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng cả nội dung và hình thức, bám sát tôn chỉ mục đích, định hướng tuyên truyền của Ban tuyên giáo Trung ương, của Ban Thường vụ Hiệp hội, phấn đấu đưa Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh trở thành một cơ quan ngôn luận có vai trò, vị thế quan trọng trong làng báo chí cách mạng Việt Nam. ■

Có những người gắn bó cả cuộc đời, có những người là “lính mới”, nhưng với mỗi người làm báo, nghề mang lại những kỉ niệm đáng nhớ. Lại càng khó quên hơn đối với tôi – một “lính mới”, nhưng cũng lại là người đóng góp vào quá trình “khai sinh” Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh. Tất cả cũng vừa vặn trong một chữ “Duyên”.



Khi “Duyên” mở cửa đưa tôi vào nghề báo

NGUYỄN MẠNH THẮNG

*Ủy viên Thường trực Ban Biên tập
Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh*

“Duyên” có lẽ là từ phù hợp nhất để mở cánh cửa đưa tôi đến với nghề báo, với “sản phẩm” đầu tay là xây dựng, hoàn thiện quy trình, thủ tục để thành lập Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh. Vốn là “đàn tài chính”, sau 15 năm làm công chức nhà nước, tôi quyết định xin nghỉ việc. Điều này đã làm nhiều người thân và bạn bè sửng sốt; thủ trưởng cũ của tôi, anh em đồng nghiệp đều làm công tác tư tưởng, động viên và khuyên nhủ “suy nghĩ cho thật kỹ”.

Thậm chí, để tôi có “đường lùi” khi đã suy nghĩ, thủ trưởng còn nhắc đi nhắc lại: “Em cứ xin nghỉ không lương một thời gian để ra ngoài làm thử, không hợp lại về với các anh”. Nhưng tôi vẫn quyết tâm xin nghỉ hẳn.

Mạnh mẽ là vậy nhưng sau khi nghỉ “nghề công chức”, tôi lại mang tâm trạng “cúi

một cánh khô lạc mấy dòng”. Âu cũng là lẽ thường; bởi sau gần ấy năm làm nhà nước, chỉ chú tâm vào lĩnh vực tài chính, sau khi nghỉ việc, cảm giác chổng chênh cứ bao trọn lấy mọi giác quan. Cũng may, gia đình có một số hoạt động kinh doanh nên tôi mạnh dạn tham gia, được giao công việc gì làm đấy, từ việc chân chạy thủ tục giấy tờ, đánh văn bản, giao dịch mua bán bất động sản,...

Trong thời gian này, tôi có điều kiện tham gia vào nhiều hoạt động của Hiệp hội Đầu tư xây dựng – dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam. Cũng lúc này, lãnh đạo Hiệp hội chủ trương xây dựng đề án thành lập một cơ quan báo chí thuộc Hiệp hội. Tôi và nhà báo Vũ Quang được lãnh đạo Hiệp hội giao nhiệm vụ phối hợp với các cổ vấn là những nhà báo: Nhà báo Hoàng Dự, PGS, TS - nhà báo Lê Quang Vinh, nhà báo Đinh Quang Tồn, nhà báo Lê Hữu Quế hoàn thiện Đề án để trình các cơ quan có thẩm quyền xin thành lập tạp chí. Tên tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế

xanh là do nhà báo Hoàng Dự đặt cho sau nhiều ý tưởng khác nhau và được lãnh đạo Hiệp hội Đầu tư xây dựng – dịch vụ nông, lâm nghiệp Việt Nam thống nhất cao.

Sau nhiều lần hoàn thiện đề án, Hiệp hội được thông báo do dịch Covid-19 nên buổi bảo vệ đề án sẽ được thực hiện trực tuyến, tôi và anh Quang cùng các lãnh đạo Hiệp hội tham gia. Cuộc họp diễn ra thuận lợi, chúng tôi nhận được nhiều lời động viên từ các anh chị bên Vụ Báo chí xuất bản (Ban Tuyên giáo Trung ương) và Cục Báo chí (Bộ Thông tin và Truyền thông), nhất là tên gọi Tạp chí. Sau gần 3 tháng xây dựng và thực hiện các thủ tục, ngày 01/9/2021, Hiệp hội nhận được Giấy phép hoạt động Tạp chí in và Tạp chí điện tử. Ngày 7/9/2021, nhà báo Vũ Quang và tôi cùng nhận được quyết định bổ nhiệm của Hiệp hội; anh Quang được giao Phó Tổng Biên tập phụ trách, còn tôi là Ủy viên thường trực Ban Biên tập.

Khởi đầu của Tạp chí chỉ với 2 con người như thế. Mặc dù vậy, chúng tôi cũng khẩn trương các việc xin cấp con dấu, khắc dấu, mã số thuế, mở tài khoản,... Với sự quan tâm thường xuyên của lãnh đạo Hiệp hội và các nhà báo cổ vấn, sự giúp đỡ của đồng nghiệp, Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh đã chính thức ra mắt vào tháng 9, xuất bản số đầu tiên vào tháng 10/2022, đánh dấu sự khởi

đầu cho một hành trình dài của một cơ quan báo chí mới trong nền báo chí cách mạng Việt Nam.

Sau 02 năm thành lập, từ những bước đi bỡ ngỡ ban đầu ấy, Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh đã từng bước tạo được dấu ấn riêng, với định hướng trở thành diễn đàn kết nối các doanh nghiệp, hợp tác xã trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp; thúc đẩy quá trình hợp tác, hỗ trợ nhau cùng phát triển bền vững. Bộ máy nhân sự của Tạp chí cũng từng bước được kiện toàn; từ 2 thành viên Ban Biên tập ban đầu, đến nay Tạp chí đã có trên 20 nhân sự; nội dung, hình thức cả Tạp chí in và Tạp chí điện tử ngày càng được cải thiện.

Nhìn lại chặng đường đã qua, một “lính mới” như tôi biết ơn ban lãnh đạo Hiệp hội đã mạnh dạn cho tôi được dẫn thân, được trải nghiệm thử thách mới – đó là nghề báo, cái nghề làm “thư ký của thời đại”. Cũng là “lính mới” trong nền báo chí cách mạng Việt Nam, Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh đang bước những bước đi đầu tiên, nhưng đầy chắc chắn. Dù con đường phía trước còn không ít những khó khăn, nhưng tin rằng với sự với sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Hiệp hội; sự đoàn kết, đồng lòng của tập thể cán bộ, phóng viên, biên tập viên và người lao động, Tạp chí sẽ vươn xa và gặt hái được những thành công. ■



Trao quyết định tiếp nhận phóng viên.



Gắn biển tạp chí.

Hoàn thiện để ấn tạp chí.



Trưởng thành hơn dưới “mái nhà chung”

LTS: Mặc dù mới thành lập được 2 năm, nhưng với một tập thể Nhiệt huyết - Trách nhiệm - Nỗ lực - Đoàn kết, Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh đã từng bước khẳng định là một cơ quan báo chí có bản sắc riêng, được bạn đọc cả nước tin cậy, đánh giá cao. Dưới “mái nhà chung” Doanh nghiệp & Kinh tế xanh, chúng tôi – từ những nhà báo “lão làng” đến những phóng viên trẻ, đều trưởng thành hơn, nỗ lực hơn để làm tròn trách nhiệm của những “thư ký của thời đại”



NHÀ BÁO ĐỖ THI – TRƯỞNG BAN BIÊN TẬP: “THÀNH TỰU MỚI - THÀNH CÔNG MỚI”

Những năm qua, Tạp chí đã trở thành một kênh quan trọng tuyên truyền, phổ biến kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đồng thời là cầu nối giữa doanh nghiệp, doanh nhân thuộc các thành phần kinh tế với bạn đọc và các chuyên gia, các cơ quan quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực đầu tư xây dựng - dịch vụ nông, lâm nghiệp.

Nhằm đáp ứng hơn nữa yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội giao, của các nhà khoa học và bạn đọc quan tâm, Tạp chí đang từng bước đổi mới để xứng đáng là địa chỉ cung cấp thông tin khoa học, diễn đàn hàng đầu về kinh tế nông, lâm nghiệp; phấn đấu

Tạp chí thực sự là người bạn đường thân thiết của các doanh nghiệp, doanh nhân. Việc nâng cao chất lượng nội dung, hình thức sẽ quyết định đến sự phát triển của Tạp chí và đời sống của người lao động.

Về định hướng, Ban lãnh đạo Hiệp hội và Ban Biên tập đặt mục tiêu phát triển truyền thông đúng tôn chỉ mục đích và đối tượng. Nâng cao uy tín, vị thế của Tạp chí là góp phần vào sự phát triển của Hiệp hội Đầu tư Xây dựng - Dịch vụ Nông Lâm, nghiệp Việt Nam; từng bước đưa Tạp chí in trở thành một tạp chí khoa học, diễn đàn của những nhà khoa học trong nước và quốc tế. Để đạt được mục tiêu này, bên cạnh cơ cấu lại trang, chuyên trang, chuyên mục thì tạp chí sẽ phối hợp với các Khoa, Trường, Viện... để tăng cường các bài viết nghiên cứu trao đổi, tiến

tới để Hội đồng Giáo sư ngành kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp và Hội đồng Giáo sư nhà nước công nhận, tính điểm.

Cùng với Tạp chí in thì Tạp chí điện tử Doanh nghiệp & Kinh tế xanh đảm bảo phát triển bền vững theo hướng đa phương tiện; có khả năng cập nhật tin, bài nhanh hơn, kết nối, hỗ trợ trên các phương tiện như: mobile, ipad... Tạp chí điện tử sẽ tổ chức các buổi tọa đàm, giao lưu trực tuyến để thu hút độc giả và nguồn tài chính; tiến tới tổ chức các cuộc bình chọn, thi viết về các lĩnh vực đầu tư, dịch vụ nông – lâm nghiệp. Trong tương lai, Tạp chí điện tử trở thành trở thành kho tư liệu các đề tài khoa học công nghệ, tiến tới người truy cập vào kho dữ liệu phải trả phí để tạp chí tăng thêm kinh phí hoạt động. ■



BIÊN TẬP VIÊN HOÀNG HÀ: “NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG NGHỀ GIÚP TÔI TRƯỞNG THÀNH HƠN”

Từ thông báo tuyển dụng của Tòa soạn trên facebook, tôi về Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh. Thấm thoát đã gần 1 năm - khoảng thời gian tuy chưa dài, nhưng đủ giúp tôi trưởng thành hơn cùng Tạp chí.

Ở “mái nhà chung” Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh, tôi được Ban Biên tập tin nhiệm giao vị trí biên tập viên - Ban Thư ký, tham gia hoàn thiện các số báo giấy. Công việc cụ thể của tôi là đọc và kiểm soát nội dung, soát lại câu từ bài viết của phóng viên gửi về trước khi dàn trang và gửi nhà in và cho đến khi sản phẩm được phát hành. Bên cạnh đó, tôi cũng viết và biên tập bài cho Ban Điện tử. Công việc của một biên tập viên giúp tôi rèn luyện tính tỉ mỉ, trau chuốt trong câu từ và tính kiên nhẫn.

Nghề báo là những chuyến đi! Những lần gặp khó khăn khi tác nghiệp, càng giúp tôi trưởng thành hơn. Và khi đã quyết theo nghề báo, thì những người làm báo như chúng tôi đều lấy 6 chữ vàng “Bút sắc, lòng trong, tâm sáng” làm “kim chỉ nam” trong mọi hoạt động của mình. Năm nay vừa tròn 2 tuổi, tuy rất trẻ trong làng báo, nhưng tôi tin rằng, với sự quan tâm của lãnh đạo Hiệp hội và tầm nhìn của Ban Biên tập, Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh sẽ tiến nhanh, tiến xa hơn trên hành trình trở thành một tạp chí khoa học hàng đầu, một cơ quan báo chí đa phương tiện có bản sắc riêng. ■



PHÓNG VIÊN ANH ĐỨC: “TỪNG BƯỚC KHẮNG ĐỊNH BẢN THÂN”

Đây là năm thứ hai tôi công tác tại Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh. Vượt qua những khó khăn, thử thách, bỏ ngõ những ngày đầu thành lập, hoạt động của Tạp chí đã từng bước đi vào ổn định và phát triển. Tạp chí đã tạo ra môi trường tốt cho những phóng viên như tôi có cơ hội được học tập, rèn luyện, trui rèn nghiệp vụ, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm từ các nhà báo lão thành cũng như các anh chị em, bạn bè đồng nghiệp. Xin chân thành cảm ơn lãnh đạo Hiệp hội, lãnh đạo Tạp chí đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để giúp tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong năm vừa qua. Bước sang tuổi mới, kính chúc Tạp chí phát triển ngày một vững mạnh, tập thể đoàn kết, gắn bó, cùng hướng tới mục tiêu chung, là chỗ dựa vững chắc cho phóng viên phát huy tối đa năng lực chuyên môn, đóng góp vào sự phát triển chung của Hiệp hội, của Tòa soạn. ■



PHÓNG VIÊN NGUYỄN HỒNG DUYÊN: “NGÔI NHÀ THỨ 2 CỦA CHÚNG TÔI”

Tôi là một trong những phóng viên địa bàn gắn bó với Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh từ những ngày đầu Tạp chí được thành lập đến nay. Là phóng viên thường trú, hoạt động tác nghiệp tại địa bàn kinh tế còn nhiều khó khăn, cơ chế chặt chẽ, bản thân tôi vẫn chưa được đăng ký thường trú tại địa phương nên còn gặp rất nhiều bất lợi. Nhưng trong thời gian qua, tôi đã nhận được nhiều sự quan tâm, chỉ đạo, giúp đỡ của cán bộ, lãnh đạo Hiệp hội và Ban Biên tập của Tạp chí trong hoạt động tác nghiệp của mình. Là một tờ tạp chí mới, còn ít người biết đến nhưng nhờ được sự quan tâm, động viên của lãnh đạo Tòa soạn nên tôi luôn cố gắng để xây dựng thương hiệu của Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh trong lòng độc giả tại Hà Tĩnh nói riêng và cả nước nói chung. ■



Thủ tướng Phạm Minh Chính thị sát tình hình sạt lở tại Khu Du lịch Khai Long và Kênh Năm Ô Rô xã Đất Mũi, tỉnh Cà Mau.

Ảnh: TTXVN

THIÊN KIM – LÊ THUẬN

Tìm giải pháp khắc phục sạt lở vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Từ năm 2016 đến nay, các tỉnh/thành phố vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đã xuất hiện 779 điểm sạt lở với tổng chiều dài 1.134 km (bờ sông: 666 điểm/744 km; bờ biển: 113 điểm/390 km). Để phát triển bền vững, các địa phương trong vùng phải làm tốt công tác quy hoạch, rà soát kỹ thực tế, phát huy thế mạnh của thiên nhiên, phát huy tiềm năng khác biệt, cơ hội nổi trội, lợi thế cạnh tranh, hóa giải những hạn chế, bất cập, không thuận thiên...

MỨC ĐỘ XÓI LỞ CÀNG NGÀY CÀNG NGHIÊM TRỌNG

ĐBSCL là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, phát triển bền vững. Với hệ thống sông, kênh, rạch dày đặc và trên 740 km bờ biển, ĐBSCL có nhiều tiềm năng, lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội, nhất là kinh tế biển, thủy sản, giao thông thủy. ĐBSCL là vựa lúa, trái cây và thủy sản lớn nhất cả nước, cung cấp trên 50% sản lượng gạo sản xuất, 90% lượng gạo xuất khẩu, chiếm 70% trái cây, 40% thủy sản đánh bắt và 70% thủy sản nuôi trồng.

Như vậy, ĐBSCL chiếm vai trò rất quan trọng với ngành nông nghiệp - bệ đỡ cho sự phát triển. Tuy nhiên, ĐBSCL cũng là một trong những khu vực chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của biến đổi khí hậu trên thế giới, đang phải đối mặt với rất nhiều thách thức.

Theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Hoàng Hiệp,

tình hình sạt lở tại ĐBSCL hiện rất đáng lưu ý. Theo đó, mức độ xói lở càng ngày càng nghiêm trọng; trước năm 2005, mỗi năm bồi 100ha thì 15 năm trở lại đây, mỗi năm mất trên 350ha. Đồng thời, xói lở xảy ra quanh năm; trước đây chủ yếu là mùa lũ, hiện nay về mùa khô xói lở lại nhiều hơn (do ảnh hưởng của triều mạnh).

Cùng với đó, xói lở nghiêm trọng trên các sông/kênh nối sông Tiền – sông Hậu do cân bằng nước giữa 2 sông thay đổi (nước sông Tiền có xu thế chuyển sang sông Hậu). Xói lở tập trung nhiều ở sông Tiền; tập trung ở An Giang, Tiền Giang và Cà Mau, trong đó An Giang 75 điểm, Tiền Giang 65 điểm, Cà Mau 86 điểm.

NHIỀU VẤN ĐỀ CHO SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tại cuộc họp với các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL diễn ra chiều 12/8/2023 được tổ chức ở Cần Thơ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, tình hình sạt lở ở ĐBSCL diễn biến rất phức tạp, Chính phủ rất quan tâm giải quyết vấn đề này. Thủ tướng đề nghị các đại biểu phân tích sâu thêm nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, từ đó xác định mục tiêu trước mắt, lâu dài là gì để phát triển ĐBSCL; đưa ra các quan điểm, tư tưởng chỉ

đạo, nhiệm vụ giải pháp; phải có nguồn lực để thực hiện công tác này.

Thủ tướng mong muốn các nhà khoa học đóng góp ý kiến, gợi ý các nhà quản lý thực hiện nhiệm vụ trước mắt là bảo đảm tính mạng, tài sản của Nhân dân, các công trình của Nhà nước, bảo đảm sinh kế của Nhân dân theo hướng “thuận thiên”. Thủ tướng yêu cầu các địa phương phải chủ động hỗ trợ ổn định đời sống cho các hộ dân khu vực đang bị sạt lở (chỗ ở tạm, tái định cư). Chủ động di dời ngay các hộ dân ở khu vực nguy cơ cao xảy ra sạt lở, tránh để bị động, bất ngờ dẫn tới thiệt hại tính mạng của người dân khi xảy ra sạt lở. Tiếp tục xử lý, khắc phục các khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm để bảo đảm an toàn cho người dân và cơ sở hạ tầng quan trọng. Huy động nguồn tăng thu, tiết kiệm chi của các địa phương, nguồn dự phòng ngân sách Trung ương...

Về lâu dài, Thủ tướng giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục nghiên cứu, xác định cụ thể nguyên nhân dẫn tới tình trạng sụt lún, sạt lở, ngập úng, xâm thực bờ biển, suy thoái rừng ngập mặn. Cùng với đó, làm tốt công tác quy hoạch; kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng công trình, nhà cửa ven

sông, ven biển có nguy cơ rủi ro; chủ động sắp xếp, di dời dân cư, nhất là khu vực có nguy cơ sạt lở cao; quản lý việc khai thác cát, khai thác nước ngầm, rừng ngập mặn...

Đồng thời rà soát các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở, sụt lún, ngập úng, chủ động đầu tư để phòng ngừa sạt lở từ sớm, từ xa; xây dựng dự án đầu tư mang tính căn cơ, bài bản, bền vững để ngăn ngừa, khắc phục sạt lở, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ mới, tổng kết đánh giá các mô hình hay, cách làm tốt; chú trọng trồng, khôi phục rừng ngập mặn ven biển, bán tín chỉ carbon...

Thủ tướng nhấn mạnh, đây là vấn đề khó khăn, phức tạp; một cuộc họp, một vài văn bản không thể giải quyết triệt để tình trạng này. Chúng ta phải làm, từng bước một, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, mở rộng dần; tinh thần là quyết tâm phải cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt điểm việc đó. Các bộ, ngành, địa phương chủ động nắm tình hình, chỉ đạo, triển khai xử lý, khắc phục tình trạng sạt lở theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế; kịp thời báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền chỉ đạo xử lý đối với những vấn đề vượt thẩm quyền. ■



Việc khai thác quá mức khiến nguồn nước dưới đất ở nhiều địa phương trong cả nước đang có dấu hiệu suy giảm.

Kỳ vọng quyết sách lớn cho nguồn nước quốc gia

 KHÁNH THI

BẢO VỆ TÀI SẢN QUỐC GIA

Theo Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia - Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT), tổng tài nguyên nước dưới đất của nước ta dự báo khoảng 91 tỷ m³/năm (250,7 triệu m³/ngày); trong đó, nước nhạt khoảng 69 tỷ m³/năm (189,3 triệu m³/ngày). Trữ lượng nước nhạt đã được cấp phép khai thác là 3,6 tỷ m³/năm (9,9 triệu m³/ngày), còn có thể khai thác là 22,3 tỷ m³/năm (61,2 triệu m³/ngày).

Trước sức ép gia tăng dân số và phát triển kinh tế, tài nguyên nước ngày càng bị khai thác và sử dụng vượt quá lượng có thể phục hồi. Để bảo vệ “mạch nguồn sự sống”, những năm qua, Chính phủ, các bộ ngành, địa phương đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh về tài nguyên nước, qua đó tạo ra khung pháp lý cho các hoạt động khai thác, sử dụng cũng như bảo vệ tài nguyên nước.

Ngay từ khi có Luật Tài nguyên nước năm 1998, việc bảo vệ nước dưới đất đã được chú trọng. Đến năm 2012, sau khi Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) được ban hành, Bộ TN&MT đã xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành hoặc Bộ ban hành theo thẩm quyền 61 văn bản để quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và triển khai Luật. Ở cấp địa phương cũng đã ban hành 315 văn bản quy định chi tiết để triển khai.

Theo ông Châu Trần Vĩnh, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ TN&MT), với hệ thống pháp luật về tài nguyên nước cơ bản đồng bộ, công tác điều tra cơ bản, điều hòa, phân bổ tài nguyên nước cho các ngành, bảo vệ tài nguyên nước mặt, nước dưới đất, phòng chống tác hại do nước gây ra, tài chính về nước (tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước), cấp phép trong lĩnh vực tài nguyên nước, quan hệ quốc tế về nước đã được triển khai có hiệu quả ở cả Trung ương và địa

Xây dựng Luật Tài nguyên nước (sửa đổi) được kỳ vọng sẽ góp phần sử dụng bền vững, đảm bảo an ninh nguồn nước cho hiện tại và tương lai. Đặc biệt, việc sửa đổi Luật Tài nguyên nước trong bối cảnh hiện nay là quyết sách lớn để giữ “mạch nguồn” của sự sống.

phương. Việc triển khai Luật Tài nguyên nước đã thay đổi cơ bản nhận thức, trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp trong khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên nước quốc gia.

“Đây cũng là bước thay đổi lớn và rất kịp thời, nhất là trong bối cảnh nguồn nước đang ngày càng có nguy cơ bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm dưới tác động mạnh mẽ bởi quá trình phát triển kinh tế - xã hội, của các quốc gia thượng nguồn cũng như ảnh hưởng rất lớn của biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, nước dần thực sự được coi nước là tài sản quốc gia và có giá trị rất cao về mặt kinh tế và xã hội”, ông Vĩnh khẳng định.

KỶ VỌNG QUYẾT SÁCH LỚN

Mặc dù đã rất nhiều nỗ lực nhưng Việt Nam đang đối diện với nguy cơ mất an ninh nguồn nước nghiêm trọng, đặc biệt là nguồn nước ngầm. Theo đánh giá của Bộ TN&MT,

nguồn nước dưới đất ở nhiều địa phương trong cả nước đang có dấu hiệu suy giảm. Các vùng hiện đang khai thác nước dưới đất nhiều nhất là Đồng bằng Bắc Bộ, Đồng bằng Nam Bộ và Nam Trung Bộ - Tây Nguyên; đây là các vùng tập trung dân cư và kinh tế phát triển nhất trên toàn quốc. Tính riêng TP. Hà Nội đang khai thác khoảng 1,3 triệu m³/ngày, TP. Hồ Chí Minh khoảng 600 ngàn m³/ngày.

Ông Châu Trần Vĩnh, Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước cho rằng, trước nhu cầu lớn về khai thác, sử dụng nguồn nước hiện nay, Việt Nam đang phải đối mặt với nhiều thách thức, đòi hỏi pháp luật về tài nguyên nước và một số luật liên quan đến quản lý, bảo vệ tài nguyên nước cần phải sớm được cập nhật, sửa đổi, bổ sung như: quy định về vật thể chứa nước, quy hoạch tài nguyên nước, bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia...

“Tuy nhiên, vấn đề bảo đảm an ninh tài nguyên nước quốc gia chưa được quy định trong luật; trong khi tài nguyên nước của nước ta đang phải chịu nhiều thách thức như phụ thuộc lớn vào nước ngoài; phân bố nước không đều theo không gian, thời gian; tác động của biến đổi khí hậu; suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước; mâu thuẫn sử dụng nước trên lưu vực sông; khả năng tiếp cận nước sạch an toàn chưa cao; hiệu quả sử dụng nước thấp”, ông Vĩnh cho biết

Theo Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, hiện nay, luật cũng chưa có

quy định cụ thể nhằm tính toán đầy đủ giá trị của tài nguyên nước. Các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp chưa tính toán đủ giá thành sản phẩm, chưa xác định chính xác hiệu quả sử dụng nước, dẫn đến việc tính thiếu, thu không đủ dẫn đến việc sử dụng nước không tiết kiệm, thất thoát, lãng phí nước.

Vì vậy, tại phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 1/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 13/NQ-CP, trong đó thống nhất sửa đổi Luật Tài nguyên nước để phù hợp với tình hình mới. Sau khi nhận nhiệm vụ, Bộ TN&MT đã khẩn trương phối hợp với các bộ ngành, cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện dự án luật trình Chính phủ để Chính phủ trình Quốc hội. Trong khuôn khổ Kỳ họp thứ 5, ngày 20/06/2023, Quốc hội đã thảo luận về dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi); dự kiến sẽ xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 6 tới đây.

Được biết, hiện Bộ TN&MT đang khẩn trương tổng hợp, làm rõ thêm những ý kiến góp ý của đại biểu Quốc hội, của người dân, doanh nghiệp theo nhóm vấn đề. Tuy nhiên, Luật Tài nguyên nước là một đạo luật ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống xã hội nên rất cần sự quan tâm hơn nữa của Chính phủ, của cơ quan soạn thảo để đẩy mạnh truyền thông chính sách, đồng thời, lấy ý kiến rộng rãi hơn nữa các tầng lớp Nhân dân, các nhà khoa học để có những góp ý sâu sắc, trí tuệ và bao quát hơn nữa nhằm giải quyết thấu đáo những vấn đề còn đang vướng mắc trong thực tiễn quản lý. ■

“Muốn bảo vệ, khai thác và phát triển nguồn nước phải nghiên cứu quy hoạch lưu vực sông, tính toán cân bằng nước trên cả một vùng rộng lớn thì từ đó mới đề ra chiến lược, xây dựng quy hoạch và kế hoạch đúng đắn”.

GS.TS Đào Xuân Học, nguyên Thứ trưởng Bộ NN&PTNT - Chủ tịch Hội Thủy lợi Việt Nam

“Trong bối cảnh thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa về cơ bản do nhu cầu thị trường chi phối, hiệu quả tài nguyên nước là sự cân đối giữa cung và cầu về tài nguyên nước, tiết kiệm tài nguyên nước phụ thuộc vào công nghệ, còn tuần hoàn tài nguyên nước cũng phụ thuộc vào công nghệ và thị trường. Đây là vấn đề cần được lưu ý khi xây dựng, hoàn thiện dự án Luật Tài nguyên nước sửa đổi”.

PGS.TS Nguyễn Thế Chinh, Viện trưởng Viện Chính sách Kinh tế môi trường



Suy giảm mạch nước ngầm được xác định là một trong những nguyên nhân tạo ra hố “tử thần”. (Trong ảnh: Hố tử thần tại sân của gia đình anh Lương Văn Bình, bản Na Noong, xã Châu Hồng, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An)



Việc khoan giếng tràn lan là một trong những nguyên nhân làm suy giảm nguồn nước. (Trong ảnh: Người dân vùng cao huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam khoan giếng để tìm nước ngầm)

Tăng trưởng xanh - Xu thế tất yếu của tương lai

Hiện nay mọi người nói nhiều về nền kinh tế xanh, về tăng trưởng xanh. Tuy nhiên để có những luận bàn sâu hơn về những vấn đề này thì cần thiết phải nhận diện chính xác về xu hướng phát triển này.



HÀ THÁI

TTX là xu thế tất yếu. (Ảnh minh họa)

Cương trình Môi trường của Liên Hiệp Quốc (UNEP) định nghĩa, kinh tế xanh (KTX) là một nền kinh tế nhằm cải thiện hạnh phúc con người, công bằng xã hội và giảm thiểu đáng kể những nguy cơ cạn kiệt tài nguyên và suy thoái về môi sinh. Chuyển dịch sang nền KTX sẽ làm chậm lại sự gia tăng của hàm lượng cacbon và ngăn chặn biến đổi khí hậu; sẽ có lợi cho sức khỏe con người, đảm bảo tính chịu đựng của hành tinh và sự sống còn của nhân loại.

Còn tăng trưởng xanh (TTX) là định hướng mới thúc đẩy kinh tế phát triển theo những mô hình sản xuất và tiêu thụ bền vững, nhằm đảm bảo nguồn vốn tự nhiên tiếp tục cung cấp những nguồn lực và dịch vụ sinh thái mà đời sống của con người phụ thuộc vào, cho thế hệ này và những thế hệ mai sau.

Ngân hàng Thế giới (World Bank) cho rằng, TTX là quá trình sử dụng tài nguyên hiệu quả, sạch hơn và tăng cường khả năng chống chịu mà không làm chậm quá trình này. Vậy có thể nói, TTX và KTX có quan hệ rất mật thiết với nhau. Để có được TTX thì không thể không có KTX và ngược lại.

Việt Nam đang thực hiện Kế hoạch phát



Thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo là một trong những nhiệm vụ quan trọng của chiến lược TTX.

triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn 2045 với nhiều thách thức về ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo chất lượng môi trường và an sinh xã hội trong bối cảnh quốc tế không thuận lợi và chịu nhiều tác động tiêu cực do chiến tranh cục bộ; tăng trưởng thấp, khủng hoảng nợ công ở nhiều quốc gia và biến đổi khí hậu. Và để đảm bảo được những mục tiêu phát triển như trên, từ tháng 9/2012, Thủ tướng chính phủ đã phê duyệt Chiến

lược quốc gia về tăng trưởng xanh.

TTX ở Việt Nam là mô hình tăng trưởng dựa vào quá trình thay đổi các mô hình tăng trưởng, tái cơ cấu nền kinh tế, nhằm khai thác tối đa lợi thế cạnh tranh, tăng hiệu quả kinh tế và khả năng cạnh tranh thông qua nghiên cứu và ứng dụng công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng hiện đại, nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm khí thải nhà kính, đối phó biến

đổi khí hậu, góp phần giảm nạn đói nghèo, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

Chiến lược TTX của Việt Nam đề ra 3 nhiệm vụ quan trọng:

1- Giảm cường độ phát thải khí nhà kính và thúc đẩy sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo.

2- Xanh hóa sản xuất. Thực hiện một chiến lược “công nghiệp hóa sạch” thông qua rà soát, điều chỉnh những quy hoạch ngành hiện có, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, khuyến khích phát triển công nghiệp xanh, nông nghiệp xanh với cơ cấu ngành nghề, công nghệ, thiết bị bảo đảm nguyên tắc thân thiện với môi trường, đầu tư phát triển vốn tự nhiên; tích cực ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm.

3- Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững. KTX, TTX đang là xu hướng phát triển chung ở nhiều quốc gia trên thế giới, kể cả những nước đang phát triển. Chuyển sang mô hình TTX, Việt Nam đang phải đối mặt với những khó khăn nhất định. Bởi vậy, để đạt được mục tiêu về Chiến lược

TTX trong thời gian tới, Việt Nam cần triển khai giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững, nâng cao năng lực thị trường dịch vụ hỗ trợ tăng trưởng xanh. Cụ thể cần:

Thứ nhất, Chính phủ phải đưa ra mục tiêu cụ thể, triển khai các biện pháp tạo sức ép cũng như khuyến khích và giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện nhằm giảm cường độ tiêu hao năng lượng của các ngành năng lượng, giao thông vận tải, sắt thép, dệt sợi, giấy trong thời gian tới.

Thứ hai, nghiên cứu và triển khai các chính sách, đặc biệt về thuế và tín dụng để tái cơ cấu nền kinh tế, thay đổi mô hình tăng trưởng theo hướng khuyến khích đổi mới, cải tiến, nâng cấp công nghệ, đa dạng hóa ngành nghề, phát triển các ngành có giá trị gia tăng cao và tiêu hao năng lượng thấp.

Thứ ba, cần nghiên cứu phương án xóa bỏ trợ cấp giá điện cho sản xuất công nghiệp.

Thứ tư, phải tăng cường phối hợp giữa các cơ quan bộ ngành, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện chính sách TTX, trong đó nhấn mạnh vai trò tích cực và chủ động của cơ quan điều phối và giám sát thực

hiện chiến lược TTX như Bộ Kế hoạch & Đầu tư; Bộ Tài Chính...

Thứ năm, cần đẩy mạnh các nghiên cứu đánh giá tác động nhiều mục tiêu của các chính sách TTX để thiết kế những bước đi và chính sách phù hợp. Như vậy ta có thể dễ dàng thấy với chiến lược này, Việt Nam đang đi theo xu hướng đúng đắn mà nhiều nước trên thế giới đang theo đuổi.

TTX đòi hỏi nguồn lực không nhỏ để đầu tư cải tiến công nghệ, thực hiện các dự án đầu tư xanh, trong khi nguồn lực trong nước của Việt Nam rất hạn chế. Theo tính toán ban đầu của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, để đạt được mục tiêu đề ra của chiến lược TTX về giảm cường độ phát thải đến năm 2025, Việt Nam cần tới 30 tỷ đô la. Đây quả thực là một thách thức lớn khi nguồn lực ngân sách nhà nước rất hạn chế, lại phải chi cho nhiều mục tiêu khác nhau. Chính vì vậy, thực hiện chiến lược TTX do đó không thể chỉ dựa vào nguồn lực ngân sách hạn hẹp mà phải huy động nguồn vốn của hệ thống ngân hàng, khu vực tư nhân, đặc biệt là nguồn đầu tư nước ngoài cùng với sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế. ■

Cần tăng cường thu hút nguồn lực quốc tế cho mục tiêu TTX.





Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì phiên họp lần thứ 4 của Ban Chỉ đạo quốc gia thực hiện cam kết tại COP26. (Ảnh: Báo điện tử Chính phủ)

Nhất quán chủ trương tăng trưởng xanh

 THÁI PHONG

Tăng trưởng xanh (TTX) để phát triển bền vững đang trở thành một lựa chọn tất yếu và là mục tiêu mà mọi quốc gia hướng tới, trong đó có Việt Nam. Quan điểm về phát triển bền vững gắn với TCX đã được khẳng định nhất quán trong các Nghị quyết, chiến lược của Đảng, Nhà nước.

Là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng lớn từ thiên tai và biến đổi khí hậu (BĐKH), Việt Nam xác định tăng TCX là một chiến lược quan trọng nhằm hướng đến phát triển bền vững. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn dành sự quan tâm đặc biệt và các nguồn lực tài chính cho TTX. Chủ trương nhất quán và xuyên suốt của Việt Nam là quyết tâm ứng phó với BĐKH và xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thân thiện với môi trường. Đảng ta đã sớm xác định TTX là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và các cấp chính quyền, các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp và tổ chức xã hội.

Ngày 03/6/2013, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 24/NQ-TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí

hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nghị quyết đặt ra nhiệm vụ trọng tâm là thúc đẩy chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng TTX và phát triển bền vững.

Định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 – 2030 tại Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng có nội dung chỉ đạo: “Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh, quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe Nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”.

TTX đã được cụ thể hóa trong Chiến lược

quốc gia về TTX thời kỳ 2011 - 2020, tầm nhìn đến 2050 tại Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25/09/2012; Kế hoạch hành động quốc gia về TTX giai đoạn 2014 - 2020; Chương trình mục tiêu quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Cũng trong giai đoạn này, Quốc hội đã ban hành mới, bổ sung, sửa đổi một số luật liên quan đến tăng trưởng xanh như: Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi); Luật Khí tượng thủy văn. Một số văn bản pháp quy mới đã được xây dựng nhằm thúc đẩy thực hiện các hoạt động liên quan tới TTX trong các lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải...

Trước những yêu cầu đặt ra trong bối cảnh mới, một giai đoạn phát triển mới của đất nước, ngày 01/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1658/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về TTX giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược tại Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022. Tiếp sau đó, ngày 05/9/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1044/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo Quốc gia về tăng trưởng xanh giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên

cứu, chỉ đạo và điều phối giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành trong quá trình triển khai Chiến lược TTX.

Theo Chiến lược quốc gia về TTX giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, phần đầu đến năm 2030, cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP giảm ít nhất 15% so với năm 2014. Mục tiêu đến 2050, cường độ phát thải khí nhà kính giảm ít nhất 30% so với năm 2014. Chiến lược đặt ra nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa các ngành kinh tế, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thông qua khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Đồng thời, Chiến lược đặt ra mục tiêu xây dựng lối sống xanh kết hợp với nếp sống đẹp truyền thống để tạo nên đời sống chất lượng cao hòa hợp với thiên nhiên. Thực hiện đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới bảo đảm các mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững; tạo lập văn hóa tiêu dùng bền vững trong bối cảnh hội nhập với thế giới.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh khí hậu COP26 diễn ra vào tháng 11/2021, tại Glasgow (Scotland), Việt Nam cùng với nhiều nước trên thế giới đã cùng cam kết

đạt mức phát thải ròng bằng "0" (Net Zero) vào năm 2050. Ngay sau COP26, Chính phủ đã thành lập Ban Chỉ đạo để triển khai thực hiện các cam kết của Việt Nam tại hội nghị. Kể từ khi thành lập vào tháng 12/2021 đến nay, Ban Chỉ đạo quốc gia đã tổ chức 3 phiên họp, thảo luận, thống nhất ý kiến làm cơ sở để Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định nhiều vấn đề quan trọng.

Bên cạnh đó, nhiều chiến lược, quy hoạch, đề án, kế hoạch triển khai ở tầm quốc gia đã được ban hành như: Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị COP26; Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050; Kế hoạch hành động quốc gia về TTX giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch hành động giảm phát thải khí metan đến năm 2030; Chương trình hành động về chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí carbon và khí metan ngành giao thông vận tải; Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2030; Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII); Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. ■



Đi tìm công cụ tài chính cho kinh tế tuần hoàn

Dưới ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, gần đây nhất là tác động của đại dịch Covid - 19 đã đặt ra yêu cầu cấp bách về phát triển bền vững; trong đó, kinh tế tuần hoàn (KTTH) được nhìn nhận là một giải pháp quan trọng. Tuy nhiên, nguồn tài chính cho doanh nghiệp (DN) để phát triển KTTH hiện vẫn là thách thức lớn, cần sự đồng hành, nỗ lực hơn nữa của Chính phủ, các tổ chức và doanh nghiệp trong lĩnh vực này.

LÊ TRƯỜNG GIANG

MÔ HÌNH HƯỚNG TỚI NỀN KINH TẾ XANH

KTTH không phải là một khái niệm mới mà đã sớm được đưa ra từ những năm 60 và 70 của thế kỷ XX bởi các nhà kinh tế như: Boulding năm 1966, các kiến trúc sư và nhà phân tích công nghiệp như Stahel & Reday-Mulvey năm 1976, sau đó đã trải qua nhiều năm phát triển và hoàn thiện. Tới nay, khái niệm KTTH được thừa nhận rộng rãi.

Theo đó, KTTH là một hệ thống có tính khôi phục và tái tạo thông qua các kế hoạch và thiết kế chủ động. Nó thay thế khái niệm “kết thúc vòng đời” của vật liệu bằng khái niệm khôi phục, chuyển dịch theo hướng sử dụng năng lượng tái tạo, không dùng các hóa chất độc hại gây tổn hại tới việc tái sử dụng và

hướng tới giảm thiểu chất thải thông qua việc thiết kế vật liệu, sản phẩm, hệ thống kỹ thuật và cả các mô hình kinh doanh trong phạm vi của hệ thống đó. Hiểu một cách đơn giản, KTTH là biến rác thải đầu ra của ngành này trở thành nguồn tài nguyên đầu vào của ngành khác hay tuần hoàn trong nội tại bản thân DN.

PGS. TS. Nguyễn Thế Chinh, nguyên Viện trưởng Viện chiến lược, chính sách tài nguyên và môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) cho rằng, việc thực hiện KTTH tốt chính là đang thực hiện nền kinh tế xanh, hướng tới phát triển bền vững. Mô hình kinh tế này hướng đến tái sử dụng nguyên vật liệu, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm thiểu tác động đến môi trường. Ngoài ra, KTTH còn nâng cao tính tự lực, tự chủ của DN, góp phần phát triển nền kinh tế tự cường, bền vững; đồng thời tăng hiệu quả và sự gắn kết giữa kinh tế, xã hội, môi



Những mục tiêu trong Chiến lược Quốc gia về tăng trưởng xanh.



Vòng tuần hoàn của kinh tế xanh.

“ Là một nước đang phát triển có mức thu nhập trung bình thấp, Việt Nam đang duy trì nền kinh tế tuyến tính truyền thống; quá trình sản xuất vẫn tiêu tốn nhiều nguyên liệu, năng lượng và thải ra một lượng lớn chất thải. Theo báo cáo của Tổ chức Tài chính quốc tế và Ngân hàng Thế giới, ước tính Việt Nam lãng phí gần 3 tỷ USD mỗi năm vì không tái chế hết rác thải nhựa từ sinh hoạt; còn chất thải hữu cơ ước tính lãng phí hơn 30 tỷ USD mỗi năm khi gần 70% không được tái chế.”

trường.

“Về cơ bản, mô hình KTTH được thực hiện trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, chủ các DN đóng vai trò chính. Còn nền kinh tế xanh không chỉ thực hiện trong nội bộ DN mà còn gắn với môi trường thiên nhiên như: không gian xanh, đa dạng sinh học và môi trường thiên nhiên. Do vậy, sự gắn kết của thực hiện mô hình KTTH đặt trong môi trường cụ thể và bổ sung tiêu chí xanh thân thiện môi trường chính là KTTH hướng đến nền kinh tế xanh”, ông Chinh cho biết.

BÀN GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG TÀI CHÍNH

Hiện Việt Nam đang có những bước đi đầu tiên để bước vào kỷ nguyên KTTH, với Quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam”. Đây là bước ngoặt quan trọng góp phần cụ thể hóa mục tiêu giảm cường độ phát thải khí nhà kính, hướng tới mục tiêu phát thải ròng về “0” vào năm 2050. Tuy nhiên, việc huy động nguồn tài chính để ứng dụng mô hình KTTH, thúc đẩy xanh hóa các ngành kinh tế vẫn đang và sẽ là bài toán cần sớm có lời giải.

Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, Việt Nam sẽ cần đầu tư khoảng gần 370 tỷ USD (tương đương 6,8% GDP/năm) trong

giai đoạn 2022 - 2040 để thực hiện lộ trình tăng trưởng xanh, với lượng phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 và thích ứng biến đổi khí hậu, trong đó 35% từ ngân sách, 65% từ nguồn tư nhân (trong và ngoài nước). Tuy nhiên, hiện nguồn tài chính xanh huy động được để thực hiện đang rất khiêm tốn.

Chuyên gia kinh tế Võ Trí Thành, Viện trưởng Viện nghiên cứu Chiến lược thương hiệu và cạnh tranh, cho rằng, chuyển động tài chính xanh của Việt Nam thời gian qua đã có một số tín hiệu tích cực. Tín dụng xanh từ năm 2017 đến năm 2022 tăng bình quân 22%/năm; các tập đoàn kinh tế lớn của Việt Nam như: Vingroup, BIM Land, EVNFinance,... bắt đầu phát hành trái phiếu DN bền vững tại thị trường quốc tế. Tuy nhiên, những con số nêu trên vẫn ở mức sơ khai, cho thấy nhìn nhận về tài chính xanh còn mờ nhạt, trong khi đây là yếu tố quan trọng, cần có cơ chế rõ ràng hơn và an toàn trong hệ thống pháp luật và chính sách.

Theo các chuyên gia kinh tế, tài chính xanh, tín dụng xanh sẽ đóng vai trò quyết định trong quá trình chuyển đổi sang KTTH. Do đó, các cơ chế thử nghiệm cần tập trung vào ưu đãi đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho các DN hoạt động đầu tư các dự án KTTH, dự án xanh, hỗ trợ tiếp cận nguồn lực để thuê,

mua các giải pháp công nghệ mới...

TS. Nguyễn Thị Hồng Minh, Viện trưởng Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) cho biết, để khuyến khích phát triển KTTH, cần có cơ chế thử nghiệm thay vì chỉ áp dụng theo cách tiếp cận truyền thống. Mục tiêu của chính sách thí điểm phát triển KTTH nhằm tạo ra sự an tâm cho nhà đầu tư và DN để thử nghiệm những ý tưởng, sáng kiến về KTTH. CIEM đề xuất lựa chọn áp dụng cơ chế thử nghiệm phát triển KTTH cho 04 lĩnh vực: Nông, lâm nghiệp và thủy sản; công nghiệp; năng lượng; vật liệu xây dựng.

Thực tế cho thấy, Việt Nam cần đẩy nhanh hoàn thiện cơ chế, chính sách, kể cả cơ chế thử nghiệm cho các mô hình kinh doanh mới, thúc đẩy phát triển thị trường trái phiếu xanh, cổ phiếu xanh và tín dụng xanh; đồng thời phát triển, hoàn thiện sản phẩm dịch vụ tín dụng carbon, các sản phẩm giao dịch, thành viên thị trường và môi giới giao dịch, đối tượng giao dịch; đặc biệt, cần xem xét thành lập ngân hàng đầu tư xanh như ở một số quốc gia hoặc hình thành quỹ tài chính - tín dụng xanh để cấp vốn xanh cho dự án quan trọng. Có như vậy, nhà đầu tư, DN sẽ yên tâm triển khai các ý tưởng, sáng kiến KTTH, đóng góp vào quá trình chuyển đổi xanh, phục hồi xanh. ■

Rác thải là nguồn tài nguyên trong nền kinh tế tuần hoàn.

(Trong ảnh: Người dân đổi rác tái chế lấy quà tặng tại điểm thu đổi rác vào sáng thứ bảy hằng tuần ở số 8 Phan Huy Chú, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội. Ảnh: Hoapham)



Thị trường carbon rừng của Việt Nam có tiềm năng mang lại nhiều lợi ích lớn, không chỉ cho mục tiêu giảm phát thải mà còn góp phần phát triển kinh tế – xã hội cho hơn 25 triệu người dân có sinh kế phụ thuộc vào rừng. Với tổng diện tích rừng khoảng 14,7 triệu ha, độ che phủ rừng 42%, ước tính mỗi năm rừng của Việt Nam hấp thụ trung bình khoảng 69,8 triệu tấn carbon (CO₂). Thông qua thị trường carbon, rừng có thể mang lại một nguồn thu đáng kể phục vụ công tác quản lý, bảo vệ cũng như nâng cao thu nhập cho các cộng đồng sống phụ thuộc vào rừng.

Rừng góp phần phát triển kinh tế – xã hội cho hơn 25 triệu người dân có sinh kế phụ thuộc vào rừng. (Trong ảnh: Đồng bào dân tộc Dao ở Yên Bái có thu nhập từ trồng quế)

THẠC SỸ TRỊNH LÊ NGUYỄN
Giám đốc Trung tâm Con người và Thiên nhiên

BƯỚC ĐẦU HÌNH THÀNH THỊ TRƯỜNG CARBON RỪNG

Theo số liệu của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến hết năm 2022, Việt Nam có trên 14,7 triệu ha rừng, tỷ lệ che phủ đạt trên 42%. Rừng là bể chứa carbon quan trọng, giúp cân bằng lượng phát thải khí nhà kính, giảm tác động của biến đổi khí hậu. Theo tính toán, tổng lượng carbon được hấp thụ và lưu giữ ở Việt Nam rất lớn. Giai đoạn 2010 – 2020, lượng phát thải trung bình đạt 30,6 triệu tấn CO₂, nhưng lượng hấp thụ trung bình lên tới 69,9 triệu tấn CO₂.

Đây là tiềm năng để Việt Nam tham gia thị trường chuyển nhượng tín chỉ carbon rừng, theo hai thị trường: thị trường bắt buộc và thị trường tự nguyện. Đối với thị trường bắt buộc, Việt Nam đã bước đầu tham gia thông qua một số chương trình, dự án thỏa thuận giảm phát thải. Trong đó có Thỏa thuận giảm phát thải vùng Bắc Trung bộ giai đoạn 2018 – 2024

Lắp “khoảng trống” cho thị trường tín chỉ carbon rừng



được ký giữa Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (WB) vào tháng 10/2020. Theo thỏa thuận, Việt Nam cam kết chuyển nhượng cho WB 10,3 triệu tấn CO₂ cho. Với đơn giá 5 USD/tấn CO₂, tổng giá trị của thỏa thuận chuyển nhượng đạt 51,5 triệu USD, là dấu mốc đưa carbon rừng Việt Nam tiến vào thị trường bắt buộc.

Từ kinh nghiệm trong việc tham gia thị trường carbon rừng quốc tế thông qua việc thực hiện các dự án tín chỉ carbon – đầu tiên là Cơ chế phát triển sạch hơn (CDM), từ năm 2005 đến nay, Chính phủ đã ban hành một số văn bản nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện các dự án CDM tại Việt Nam; như: Chỉ thị số 35/2005/CT-TTg về việc tổ chức thực hiện Nghị định thư Kyoto; Quyết định số

130/2007/QĐ-TTg về một số cơ chế, chính sách tài chính đối với dự án đầu tư theo cơ chế phát triển sạch;... Tính đến tháng 11/2022, có tổng cộng 276 dự án CDM và gần 29,4 triệu tín chỉ carbon đã được ban hành từ các dự án tín chỉ carbon được phát triển theo cơ chế CDM tại Việt Nam.

Ngoài CDM, Việt Nam cũng phát triển các dự án tín chỉ carbon theo các tiêu chuẩn quốc tế độc lập. Tính đến tháng 11/2022, Việt Nam có 32 dự án đăng ký theo Tiêu chuẩn Vàng (GS) và 27 dự án đăng ký theo tiêu chuẩn carbon được thẩm định (VCS), với số lượng tín chỉ được ban hành lần lượt là 5,7 triệu và 1,3 triệu tín chỉ.

Tháng 11/2020, Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) được thông qua, lần đầu tiên đưa quy

“Thạc sỹ Trịnh Lê Nguyễn là đồng sáng lập viên của Trung tâm Con người và Thiên nhiên (PanNature), với hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc ở các tổ chức trong nước và quốc tế về bảo tồn thiên nhiên. Bên cạnh việc quản lý và phát triển PanNature, ông cũng tham gia là với vai trò thành viên hội đồng quản trị hoặc cố vấn cho một số tổ chức phi chính phủ Việt Nam về môi trường và bảo tồn khác.

định về việc tổ chức và phát triển hệ thống carbon trong nước (Điều 139). Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao nhiệm vụ thiết lập tổng hạn ngạch cho hệ thống thương mại phát thải (ETS) của Việt Nam và xác định phương pháp phân bổ hạn ngạch cũng như các cơ chế tín chỉ bù trừ carbon được áp dụng trong ETS.

Đặc biệt, ngày 07/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 06/2022/NĐ-CP về giảm phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ozon; trong đó quy định chi tiết giảm phát thải khí nhà kính (Điều 91) và hình thành, phát triển thị trường carbon theo Điều 139 của Luật Bảo vệ môi trường 2020. Đến ngày 18/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg quy định danh mục lĩnh vực, cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; theo đó, có 1.912 cơ sở sẽ tham gia vào thị trường carbon trong nước. Với các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành, đặc biệt là Nghị định số 06/2022/NĐ-CP đã dẫn định hình thị trường carbon trong nước.

KHOẢNG TRỐNG PHÁP LÝ

Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 là văn bản pháp lý đầu tiên có những quy định liên quan đến carbon rừng tham gia vào cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ carbon trong nước và quốc tế. Khi tín chỉ carbon rừng được tham gia vào cơ chế này thì carbon rừng có thể được thừa nhận là một trong những tài sản rừng; và khi là tài sản rừng thì quyền quyết định thuộc về chủ rừng như quy định tại Điều 8 của Nghị định số 06/2022/NĐ-CP.

Mặc dù nội dung carbon rừng đã được đề cập tại các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, tuy nhiên vấn đề chuyển nhượng tín chỉ carbon rừng vẫn thiếu những quy định cụ thể để có thể thúc đẩy các tiến trình đàm phán thương mại. Để khắc phục bất cập này, trước tiên cần nhận diện những khoảng trống trong khuôn khổ pháp lý, từ đó có cơ sở đề xuất sửa đổi, bổ sung thể chế, chính sách phù hợp.

Một khoảng trống trong chính sách carbon rừng là Việt Nam chưa có quy định về

sở hữu carbon rừng trong mối quan hệ với quyền sở hữu rừng, quyền sử dụng rừng. Trong khi đây là điều kiện rất quan trọng để thực hiện chuyển nhượng carbon rừng. Hơn nữa, Việt Nam cũng chưa có quy định về carbon rừng khi được xác nhận dưới dạng tín chỉ carbon là tài sản của rừng cũng như sản phẩm hàng hóa của rừng được “đối xử” ngang bằng như gỗ hay lâm sản ngoài gỗ.

Đáng chú ý, Việt Nam đang thiếu những quy định về thể chế chung đối với carbon rừng. Carbon rừng đang trong hai xu hướng: Một là, dùng để chuyển nhượng bằng các thỏa thuận giảm phát thải (ERPA) hoặc trao đổi, chuyển nhượng, bù trừ tín chỉ carbon theo Luật Bảo vệ môi trường. Hai là, carbon rừng được hình thành từ chống mất rừng, chống suy thoái rừng, hấp thụ và lưu giữ từ các hoạt động khôi phục rừng lại được quy định là một loại hình dịch vụ môi trường rừng theo Luật Lâm nghiệp. Hai xu hướng này có điểm đồng nhất, nhưng cũng có điểm khác biệt.

Đặc biệt, quản lý nhà nước đối với carbon rừng hiện còn nhiều hạn chế. Nội dung điều tra, thống kê, kiểm kê, theo dõi diễn biến và giám sát carbon rừng chưa được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật. Giá trị carbon rừng chưa được định giá, chưa được tính vào giá trị rừng; quy hoạch giảm phát thải từ rừng cho đóng góp quốc gia tự quyết định gắn với quy hoạch ba loại rừng chưa được tính đến; trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước đối với quản lý carbon rừng chưa được quy định cụ thể...

Để khắc phục những hạn chế này, hệ thống cơ sở pháp lý cần được bổ sung các quy định về sở hữu carbon rừng; quy định carbon rừng là lâm sản và trở thành hàng hóa như các loại lâm sản khác. Khi được công nhận là một loại lâm sản thì các nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng carbon rừng cần được quy định chi tiết tại các điều trong Luật Lâm nghiệp và các văn bản dưới luật.

Về quy định quản lý nhà nước đối với carbon rừng, cần bổ sung quy định carbon rừng là một trong các chỉ tiêu điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng theo giai đoạn,



Những giá trị cốt lõi của rừng.
(Ảnh: TTXVN)

hàng năm theo các điều: 33, 34, 35 của Luật Lâm nghiệp; đồng thời bổ sung quy định hệ thống dữ liệu carbon rừng nằm trong cơ sở dữ liệu rừng tại Điều 36 Luật Lâm nghiệp. Bên cạnh đó, Chính phủ cần bổ sung quy định giao Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các tỉnh về điều tra, đánh giá trữ lượng carbon rừng; bổ sung chỉ tiêu trữ lượng carbon rừng trong công bố hiện trạng rừng toàn quốc hàng năm...

Cần lưu ý là, tín chỉ carbon rừng là loại hàng hóa đặc biệt. Do đó, để khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp trong nước, đầu tư vào kinh doanh tín chỉ carbon rừng, Chính phủ cần ban hành Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư 2020 về cơ chế, chính sách để khuyến khích các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư theo hợp đồng BBC vào kinh doanh tín chỉ carbon rừng. Đây là hình thức hợp đồng được ký kết giữa các nhà đầu tư hợp tác kinh doanh phân chia lợi nhuận và phân chia tín chỉ carbon rừng mà không thành lập tổ chức kinh doanh.■

Phát triển nông nghiệp xanh (NNX), tích hợp đa giá trị là mục tiêu mà ngành nông nghiệp Việt Nam hướng tới; nhưng để thực hiện được cần có quy mô sản xuất đại diện. Đây chính là “chìa khóa” mở ra nhiều cơ hội mới cho nền nông nghiệp hiện đại, bền vững.

Ứng dụng phương pháp canh tác lúa cải tiến với quy mô sản xuất đại diện đem lại nhiều lợi ích. (Ảnh minh họa)

DUY BÌNH

HƯỚNG ĐI TẤT YẾU

Theo Tổ chức Hợp tác & Phát triển kinh tế (diễn đàn dành cho chính phủ của các nền kinh tế thị trường phát triển nhất thế giới), NNX là mô hình phát triển tối đa nguồn nông nghiệp sạch, từ đó cho ra một mô hình nông nghiệp phát triển bền vững gắn liền với bảo vệ môi trường xanh sạch. Mô hình này đem lại cho người nông dân những năng suất, hiệu quả vượt trội và đồng thời cũng giúp bảo vệ môi trường, sức khỏe người dân một cách tốt hơn.

Ở Việt Nam, những năm qua, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), các địa phương, doanh



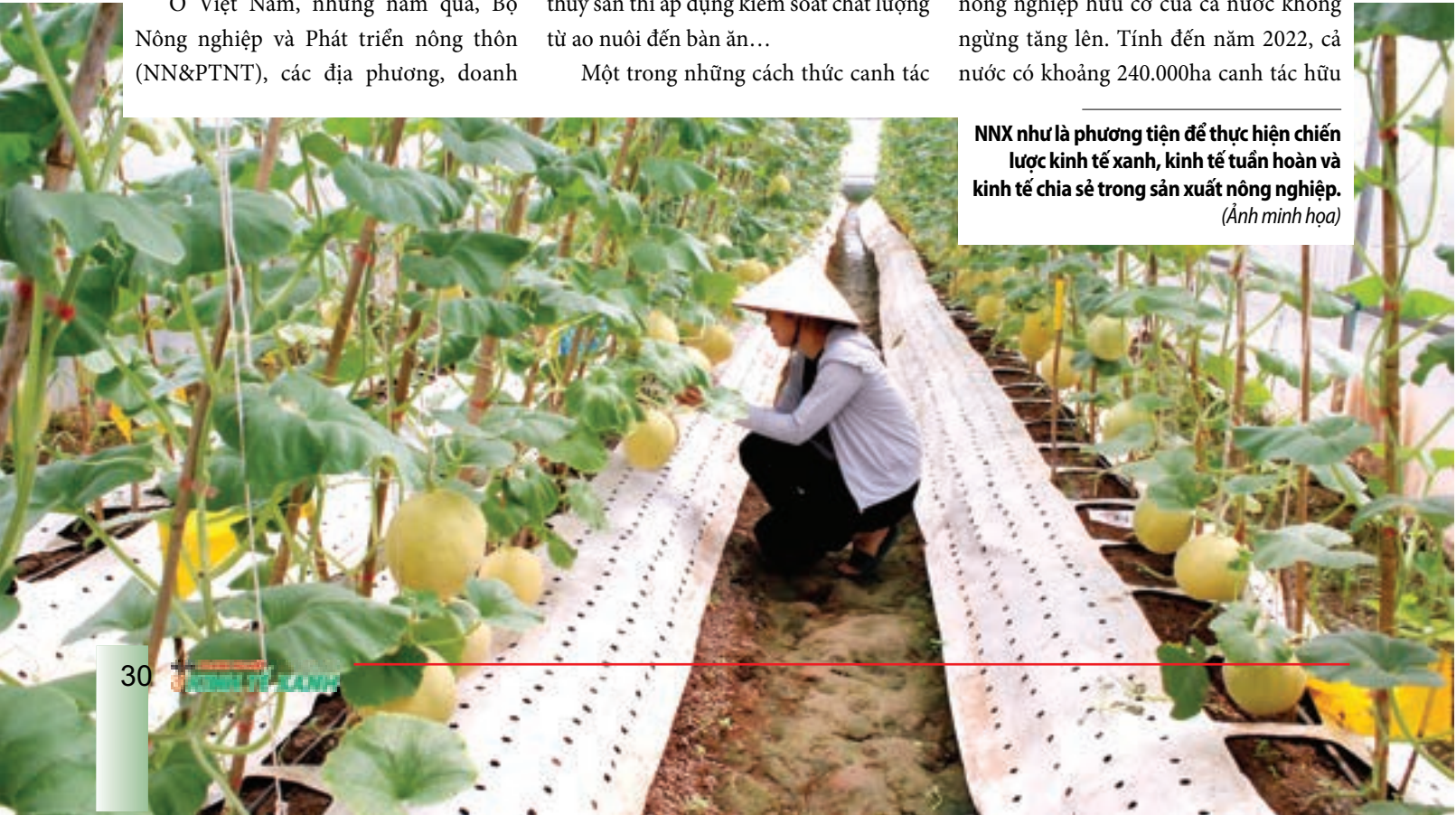
Nông nghiệp xanh và câu chuyện đại diện

niệp và bà con nông dân đã đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật, xây dựng thành công nhiều mô hình NNX. Điển hình, đối với cây lúa đã áp dụng các mô hình “ruộng lúa bờ hoa”, “1 phải 5 giảm”, “cánh đồng mẫu lớn áp dụng VietGAP”. Đối với cây ăn trái, áp dụng quy trình canh tác GAP và mô hình sử dụng khí sinh học trong chăn nuôi. Nuôi trồng thủy sản thì áp dụng kiểm soát chất lượng từ ao nuôi đến bàn ăn...

Một trong những cách thức canh tác

nổi bật của NNX chính là sản xuất nông nghiệp hữu cơ. Theo ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT, thực hiện chiến lược phát triển nền nông nghiệp bền vững, Bộ NN&PTNT và các địa phương đã triển khai nhiều giải pháp để thúc đẩy gia tăng hàm lượng “xanh” trong sản xuất nông nghiệp. Kết quả rõ nét nhất cho nỗ lực này là diện tích sản xuất nông nghiệp hữu cơ của cả nước không ngừng tăng lên. Tính đến năm 2022, cả nước có khoảng 240.000ha canh tác hữu

NNX như là phương tiện để thực hiện chiến lược kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế chia sẻ trong sản xuất nông nghiệp. (Ảnh minh họa)



cơ tại 46 tỉnh, thành phố; trước đó, năm 2016, cả nước mới chỉ có 53.350ha.

Báo cáo của Bộ NN&PTNT cho thấy, sản phẩm nông nghiệp hữu cơ của Việt Nam hiện được tiêu thụ trong nước và xuất khẩu sang 180 nước trên thế giới, bao gồm: Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Trung Quốc, Nhật, Đức, Anh, Hàn Quốc, Nga, Singapore, Pháp, Bỉ, Hà Lan, Italy... Cả nước hiện có khoảng 160 doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh nông nghiệp hữu cơ với kim ngạch xuất khẩu hàng năm đạt khoảng 335 triệu USD, đứng thứ 8 trong 10 nước có diện tích nông nghiệp hữu cơ tại châu Á.

Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Lê Minh Hoan cho biết, là “trụ đỡ” của nền kinh tế nhưng ngành nông nghiệp đang đối mặt thách thức lớn từ nội tại tới khách quan như biến đổi khí hậu, biến động thị trường và biến đổi xu hướng tiêu dùng của thế giới. Do đó, phát triển theo hướng NNX, nông nghiệp sinh thái là hướng đi tất yếu; bằng việc áp dụng đồng bộ các quy trình, công nghệ; sử dụng hợp lý, tiết kiệm vật tư đầu vào cho sản xuất nông nghiệp, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, không gây ảnh hưởng tới môi trường, sức khỏe con người.

“ĐIỂM NGHE” ĐẠI DIỆN

Theo các chuyên gia về nông nghiệp, để phát triển NNX thì việc tích tụ ruộng đất, hình thành cánh đồng lớn có ý nghĩa then chốt. Sản xuất đại diện sẽ giúp ngành nông nghiệp giải được bài toán về gia tăng lợi nhuận nhờ giảm chi phí, tăng chất lượng; bài toán về giảm phát thải nhà kính;...

Lấy ví dụ trong sản xuất lúa, bà Dương Thị Ngà, Phó Giám đốc Trung tâm Bảo vệ thực vật phía Bắc (Cục Bảo vệ thực vật – Bộ NN&PTNT) cho biết, sản xuất lúa là hoạt động tạo ra khí thải nhà kính lớn nhất trong sản xuất nông nghiệp. Với quy mô đại diện, khi ứng dụng phương pháp canh tác lúa cải tiến (SRI) dựa trên những tác động kỹ thuật sẽ giảm chi phí đầu vào như giống, phân bón, thuốc trừ sâu, tiết kiệm nước tưới...



Ngày 28/01/2022,

Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 150/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chiến lược yêu cầu đến năm 2030 phát triển nền nông nghiệp xanh, thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường nông thôn, phấn đấu giảm phát thải khí nhà kính 10% so với năm 2020.

“Các kết quả thực nghiệm cho thấy, nếu áp dụng đầy đủ các nguyên tắc SRI sẽ mang lại hiệu quả đáng kể. Cụ thể, giảm 40 - 50% lượng giống so với tập quán, giảm trung bình 2 lần phun thuốc bảo vệ thực vật 1 vụ, nước tưới giảm 2 lần/vụ, năng suất tăng 7 - 15% tương đương 15 - 30 kg/sào, hiệu quả sản xuất lúa tăng 5 - 10 triệu đồng/ha”, bà Ngà thông tin.

Tại diễn đàn “Thúc đẩy mô hình sản xuất nông nghiệp đại diện” do Bộ NN&PTNT tổ chức hồi tháng 4 vừa qua,

các chuyên gia đều khẳng định vai trò quyết định của sản xuất đại diện trong mục tiêu thực hiện nền NNX. Tuy nhiên, trở ngại lớn nhất hiện nay là chính sách hạn điền của nhà nước (phía Bắc không quá 2ha, phía Nam không quá 3ha). Chính sách này mang tính hạn chế nhu cầu tích tụ ruộng đất của hộ gia đình, cá nhân và không phù hợp với nhu cầu tích tụ ruộng đất, sản xuất lớn hiện nay.

Một kết quả khảo sát của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho thấy, việc sử dụng đất của các hộ sản xuất nông nghiệp nước ta vẫn còn hết sức manh mún.

Trong đó, đất nông nghiệp bình quân gần 1,6 ha/hộ nông thôn, gần 3 ha/hộ nông nghiệp; đất sản xuất nông nghiệp bình quân gần 0,68 ha/hộ nông thôn, gần 1,26 ha/hộ nông nghiệp. Chỉ số bình quân đất sản xuất nông nghiệp/hộ ở nước ta thấp hơn nhiều so với các quốc gia lân cận. Đây là điều rất đáng tiếc vì kết quả kiểm kê đất đai năm 2019 cho thấy, tổng diện tích tự nhiên nước ta là 33.131.713ha, trong đó nhóm đất nông nghiệp đã chiếm xấp xỉ 85%.

Để hiện thực hóa giấc mơ nông nghiệp đại diện, những “nút thắt” trong chính sách đang dần được tháo gỡ từ một số điểm mới của Dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) về các hạn chế ở hạn mức, giao đất, chuyển nhượng, chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp quy định tại Luật Đất đai năm 2013. Đây là điều kiện “đủ” để thúc đẩy sản xuất đại diện, tạo nền móng vững chắc để xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh. ■



Cơ hội nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành nghề

Việt Nam đang thực hiện chuyển đổi sang nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, cam kết phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Đồng thời, việc nỗ lực chuyển đổi nền kinh tế xanh cũng là cơ hội nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành nghề.

 **QUỐC CƯỜNG**

Chuyển đổi xanh là một quá trình lâu dài và tốn kém, đòi hỏi nhiều nguồn lực, cả về nhân lực được đào tạo, tài chính và công nghệ. Việt Nam đã và đang tích cực phối hợp với các tổ chức quốc tế như Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Ngân hàng Thế giới (WB), Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) trong việc thu hút các dự án thương mại xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu ở Việt Nam.

Nhằm thực hiện mục tiêu chuyển đổi kinh tế xanh, phái đoàn Việt Nam tại Geneva đã tổ chức hội thảo với chủ đề “Chuyển đổi xanh để phát triển bền vững: các xu hướng đang nổi lên trên thế giới và khuyến nghị đối với Việt Nam” theo hình thức kết hợp trực tiếp và trực tuyến tại Thụy Sĩ. Tiếp đó, các diễn giả từ các tổ chức quốc tế tại Geneva chia sẻ với các đại biểu tham dự hội thảo về các vấn đề đang nổi lên và những kinh nghiệm, thực tiễn tốt về chuyển đổi xanh, đồng thời trao đổi về các cơ hội và thách thức đối với các nước đang phát triển, bao gồm Việt Nam, trong tiến trình



Ông Phạm Phú Ngọc Trai, Chủ tịch Công ty tư vấn kinh doanh hội nhập toàn cầu (GIBC).

chuyển đổi xanh.

Theo bà Luisa Bernal, chuyên gia tài chính và phát triển bền vững chia sẻ tầm nhìn về việc xây dựng một hệ thống tài chính quốc tế bền vững nhằm hỗ trợ tốt hơn cho chuyển đổi xanh, trong đó có sáng kiến mới của UNDP đang được thực hiện tại Việt Nam nhằm bảo hiểm cho các tài nguyên thiên nhiên như nhằm bảo tồn các rạn san hô, trước các rủi ro do biến đổi khí hậu gây ra. Trong khi đó, bà Anja von der Ropp, chuyên gia Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) giới thiệu về việc WIPO chia sẻ thông tin về công nghệ xanh, khuyến khích các công ty sở hữu công nghệ xanh chia sẻ công nghệ, đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội.

“Thương mại và đầu tư là công cụ có thể

đóng góp cho phát triển nền kinh tế toàn cầu xanh hơn nếu được quản lý tốt. Ngoài ra, có lĩnh vực cạnh tranh mới về chuyển đổi xanh đang nổi lên như phi carbon hóa, thương mại tuần hoàn, chống rác thải nhựa, tính bền vững của chuỗi cung ứng... đòi hỏi các quốc gia phải nắm bắt kịp thời để phục vụ quá trình chuyển đổi xanh”, Ông Soumyajit Karl, chuyên gia từ Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF) chia sẻ.

Theo ông Phạm Phú Ngọc Trai, Chủ tịch Công ty tư vấn kinh doanh hội nhập toàn cầu (GIBC), thị trường tiêu dùng đã thay đổi quan điểm với việc đòi hỏi tính bền vững trong các sản phẩm nội thất. Không chỉ là một xu hướng, tính bền vững ngày nay trở thành một yêu cầu bắt buộc đối với các doanh nghiệp muốn tham gia thị trường

tiêu dùng. Điều này đặt áp lực và thách thức lớn đối với các doanh nghiệp nội thất Việt Nam.

Ông Trai đã nhấn mạnh về việc áp dụng Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon (CBAM) do Ủy ban châu Âu (EC) đề xuất, có hiệu lực từ tháng 10/2023. Cơ chế này yêu cầu hàng hóa nhập khẩu vào thị trường châu Âu phải chịu thêm chi phí nếu không đáp ứng tiêu chuẩn về khí thải carbon. Trong số hơn 1.900 doanh nghiệp bị ảnh hưởng, có 62 doanh nghiệp thuộc ngành gỗ tại Việt Nam.

Với số lượng lớn trữ lượng rừng trồng, ngành gỗ Việt Nam có cơ hội gia tăng lợi thế cạnh tranh nếu chuyển đổi mô hình sản xuất sang hướng bền vững. Việc xây dựng và tổ chức kết nối tốt trong ngành cũng sẽ giúp các doanh nghiệp nội thất tận dụng cơ hội trị giá 200 tỉ USD từ thị trường tín chỉ carbon.

Cảnh báo từ bài học của ngành dệt may Bangladesh: “Bài học cụ thể từ ngành dệt may của Bangladesh là điều cần cảnh giác. Ngành dệt may nước này đã đạt được thành công đáng kể trong việc chuyển đổi sang kinh tế xanh, khiến ngành dệt may của Việt Nam phải đối mặt với thách thức và mất đi một số đơn hàng. Điều này cho thấy tính quan trọng của việc chuẩn bị quyết liệt và hành động kịp thời từ các doanh nghiệp Việt.”

"Ngành chế biến gỗ Việt Nam đang có cơ hội lớn, nhưng cũng sẽ là rủi ro nếu doanh nghiệp trong nước không có chiến lược để duy trì thị phần tại các thị trường gần tầm nhìn Việt Nam là trung tâm đồ nội thất thế giới xanh và bền vững", ông Trai nhấn mạnh.

Đối mặt với những thay đổi và yêu cầu mới trong thị trường tiêu dùng, việc đầu tư vào tính bền vững trong sản phẩm nội thất không chỉ giúp doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu thị trường mà còn tạo nền lợi thế cạnh tranh bền vững và tiềm năng phát triển dài hạn.

Tính bền vững và kinh tế tuần hoàn đang trở thành xu hướng quan trọng và không thể chối cãi trên thị trường tiêu dùng toàn cầu. Theo UNDP, đến năm 2030, lợi ích của nền kinh tế tuần hoàn có thể đem lại lên tới 4,5 nghìn tỉ USD và đóng góp quan trọng vào việc thực hiện 10/17 chỉ tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc. Điều này đồng nghĩa rằng phát triển bền vững không chỉ mang lại lợi ích cho môi trường và xã hội mà còn tạo ra cơ hội kinh tế cho doanh nghiệp. ■

**Trạm phát điện bằng khí
biogas tại khu liên hiệp xử lý
chất thải Nam Bình Dương**



Gặp gỡ “Bộ trưởng nông dân” Lê Huy Ngọ

Với 04 nhiệm kỳ tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng (các khóa: VI, VII, VIII, IX), giữ các cương vị chủ chốt từ Trung ương đến địa phương, nhưng vị trí ông để lại nhiều dấu ấn nhất là giai đoạn làm “tư lệnh” ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT). Từ tình cảm chân thành, nhiều người thân mật gọi ông là “Bộ trưởng nông dân”, “Bộ trưởng lụt bão”. Ông là Lê Huy Ngọ, nguyên Bộ trưởng Bộ NN&PTNT – nguyên Trưởng ban Phòng chống lụt bão Trung ương, đồng thời cũng là “Ông cố vấn” của Chương trình xây dựng nông thôn mới.



Ông Lê Huy Ngọ trong căn phòng làm việc riêng đầy ắp kỉ niệm.

SỸ HÀO

NGƯỜI ĐI TRONG BÃO LŨ

Cái duyên cho tôi gặp ông thật tình cờ, nhưng cũng là hợp lý. Ấy là vào tháng 10/2020, thời điểm “khúc ruột” miền Trung chìm trong bão lũ; ám ảnh hơn bởi những trận lũ quét, sạt lở đất gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản ở Quảng Nam, Thừa Thiên – Huế, tôi được

giao thực hiện phỏng vấn nguyên Bộ trưởng Lê Huy Ngọ. Cứ ngỡ chỉ một lần gặp, nhưng từ cái lần đầu tiên ấy, tôi và ông như thành bạn vong niên. Ông gọi tôi là “Lão” – xưng “Mình”; tôi gọi “Ông Lão”.

Lần gặp nào cũng vậy, Ông Lão đón tôi với màu áo nâu sồng, nom giống một lão nông hơn là một cán bộ cấp cao về hưu. Đã bước sang tuổi 86, nếu không biết thì chẳng ai nghĩ ông từng là Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phú (nay là tỉnh Vĩnh Phúc và tỉnh Phú Thọ) giai đoạn

1986 - 1988, sau về quê nhà làm Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa (giai đoạn 1988 – 1991), rồi được Bộ Chính trị điều động làm Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Trung ương (giai đoạn 1991 – 1997). Tháng 9/1997, ông được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Bộ NN&PTNT kiêm Trưởng ban Phòng chống lụt bão Trung ương, nay là Ban Chỉ đạo Quốc gia về Phòng, chống thiên tai (PCTT); Trưởng ban là Phó Thủ tướng Chính phủ.

Thường trực ở ông là nét mặt buồn, trông khắc khổ; cái giọng ồm ồm vùng miệt biển phường Tĩnh Hải, thị xã Nghi Sơn quê ông vẫn khá rõ nét, dù hơi yếu do tuổi tác. Ông bảo, nói to quen rồi, giờ nhiều lúc cũng phải gân sức lên mới nói to được như xưa. Nhớ ngày còn công tác, khi trực tiếp đi chống lụt bão, nếu không nói to át đi mưa gió thì làm sao chỉ đạo được.

- Ông Lão này, dường như cái sự nghiệp “làm quan” của Ông Lão gắn liền với bão lũ ấy nhỉ?

- Ờ, cũng có sự trùng lặp đấy. Khi ở Ty Nông nghiệp tỉnh Vĩnh Phú, mình đã đối mặt với trận lũ lụt đầu tiên năm 1971. Mùa Hè năm 1988, về làm Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa thì 1 năm sau, Thanh Hóa bị trận bão nặng nề nhất trong lịch sử địa phương - cơn bão số 6 năm 1989. Vừa được bổ nhiệm làm Bộ trưởng Bộ NN&PTNT (ngày 29/9/1997) thì đã phải đương đầu với siêu bão Linda (bão số 5, tháng 11/1997) - là một trong những cơn bão mạnh nhất ập vào Tây Nam bộ trong vòng 100 năm qua. Sau bão Linda là trận “đại hồng thủy” ở



Nguyên Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Cao Đức Phát tặng hoa ông Lê Huy Ngọ tại buổi lễ ra mắt cuốn sách “Người đi trong bão lũ” tháng 3/2023.



Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Nguyễn Hoàng Hiệp tặng hoa ông Lê Huy Ngọ tại buổi lễ ra mắt cuốn sách “Người đi trong bão lũ” tháng 3/2023.



Tác giả trò chuyện cùng ông Lê Huy Ngọ tại nhà riêng của ông.

miền Trung năm 1999, kể đó là lũ năm 2000 ở Đồng bằng sông Cửu Long; rồi cuộc chiến với lũ quét ở Du Tiến, Du Già tỉnh Hà Giang năm 2004...

Có lẽ, trong suốt quá trình công tác, từ Bí thư Tỉnh ủy cho đến Bộ trưởng Bộ NN&PTNT, Ông Lão chẳng nhớ hết đã bao nhiêu lần đi qua bão lũ. Nhưng số liệu tại Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo Quốc gia về PCTT vẫn ghi rõ, chỉ tính trong 10 năm công tác tại Bộ NN&PTNT, với cương vị là Bộ trưởng - Trưởng ban phòng, chống lụt bão, ông Ngo đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ứng phó và khắc phục hậu quả 67 trận thiên tai khác nhau ở hầu khắp các vùng miền tổ quốc. Về hưu đã ngót ngét gần 17 năm, ông vẫn đau đầu nhiều ưu tư.

“Nói là về hưu chứ thực ra, lúc nào đầu óc mình cũng nghĩ tới bão lụt, lúc nào có bão là thấy sốt ruột, nó trở thành nếp sống rồi. Họ nói mình là Bộ trưởng có khuôn mặt buồn cũng đúng. Thú thật là vui làm sao được vì mình trải nghiệm quá nhiều cơn bão, nhìn thấy quá nhiều cảnh người dân khốn khó sau bão, nó trở thành ám ảnh”, Ông Lão thở dài nói.

NỖ NIỀM “ÔNG CỔ VẤN”

Ông Lão bảo, suốt cuộc đời “làm quan”, ngoài việc gắn với công tác PCTT thì ông “đính chặt” với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và nông dân. Đi lên từ anh cán bộ Ty Nông nghiệp rồi làm Trưởng Ty, lên làm Chủ tịch UBND tỉnh (1982 – 1986) rồi Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Phú (1986 – 1988), ông đau đầu với “tam nông” bởi đời sống của người nông dân khổ quá, sản xuất nông nghiệp thì manh mún, diện mạo nông thôn lại tiêu điều. Nỗi niềm đó ông mang theo khi Trung ương điều động về làm Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa – địa phương có nền kinh tế chủ yếu từ sản xuất nông nghiệp.

Ôm nỗi niềm từ cơ sở về Bộ NN&PTNT, Ông Lão quyết làm nên một sự thay đổi đột phá về “tam nông”. Làm mới nông thôn là cách bù đắp được phần nào sự thiệt thòi của người nông dân, để sản xuất nông nghiệp phát triển. Bởi vậy, khi đảm nhiệm vị trí Bộ trưởng, bên cạnh khảo sát thực tiễn trong nước, Ông Lão

dành thời gian đi nghiên cứu ở Hàn Quốc, Nhật Bản; ý tưởng xây dựng nông thôn mới (NTM) được “thai nghén”. “Tư lệnh” ngành Nông nghiệp đã cho làm thử NTM năm 2001 - 2005, đầu tiên là ở cấp thôn, làng; sau đó phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương triển khai ở cấp xã.

Sau 03 lần thí điểm NTM, vừa làm, vừa tổng kết rút kinh nghiệm, bộ nhận diện NTM từng bước định hình thành, làm cơ sở để Trung ương ban hành các chủ trương, chính sách triển khai trên phạm vi cả nước. Đó là Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/08/2008 “Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn” của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X; tiếp đó là Quyết định số 800/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng NTM giai đoạn 2010 - 2020...

Đặc biệt, với Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/04/2009 về việc ban hành Bộ tiêu chí NTM quốc gia, lần đầu tiên, diện mạo nông thôn cả nước đã được định hình phát triển theo một bộ tiêu chí thống nhất. Đây là một trong

số những chương trình MTQG có quy mô lớn nhất từ trước đến nay. Trong giai đoạn 2007 đến 2017, ông Lê Huy Ngọ là cố vấn của Chương trình MTQG xây dựng NTM.

Thực hiện chương trình này, từ những ngày đầu với các mô hình thí điểm của ông Ngọ, đến nay bộ mặt nông thôn cả nước đã hoàn toàn thay đổi. Tính đến hết tháng 6/2023, cả nước đã có 6.022/8.177 xã (73,65%) đạt chuẩn NTM; 263 đơn vị cấp huyện thuộc 58 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được công nhận hoàn thành nhiệm vụ, đạt chuẩn NTM.

- Mình không thể quên những lần về thăm và làm việc ở các xã NTM. Bà con kéo mình đi thăm làng quê sáng, xanh, sạch, đẹp. Đi trên con đường mới làm, nhìn những cột điện mới dựng, đến các nhà văn hóa, nhà trẻ mẫu giáo mới xây, thăm những cánh đồng mẫu lớn, những trang trại sản xuất tiên tiến của nông dân, những làng nghề được phục hồi, mình sướng lắm - Ông Lão vỗ đùi đánh đét một cái rõ to.

Vui đấy, ông lại buồn ngay. Ông bảo, trong xây dựng NTM, có một số địa phương

còn chạy theo thành tích, nợ đọng xây dựng cơ bản, người nghèo cùng phải đóng góp xây dựng... Rồi còn có sự chênh lệch giữa các vùng miền trong kết quả xây dựng NTM; trong đó, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi vẫn còn “hụt hơi”. Vấn đề đặt ra là phải quan tâm để phát triển hài hòa và bền vững, không để ai ở lại phía sau.

Trước khi kết thúc câu chuyện về NTM, “Ông cố vấn” bày tỏ niềm tin về hành trình làm thay đổi diện mạo nông thôn nước ta. Ông bảo, dù còn nhiều khó khăn, nhất là các xã còn lại chưa đạt chuẩn do nhiều điều kiện cả về tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội, nhưng nếu có những điều chỉnh tiêu chí mỗi vùng miền cho phù hợp thì chúng ta sẽ đi nhanh trong xây dựng NTM. Điều chỉnh không có nghĩa là hạ tiêu chí mà cần phải có hệ thống tiêu chí hợp lý để đạt được yêu cầu NTM. Đặc biệt phải lưu ý chỉ tiêu đánh giá quan trọng nhất hiệu quả của Chương trình là sự hài lòng của người dân - Người dân làm chủ - Người dân tự đánh giá về NTM. Dân làm chủ thể nghĩa là dân biết, dân làm, dân giám sát và dân được hưởng thụ thì nhất định tất cả các xã sẽ “cán đích”.■

“Mình nghĩ trong xây dựng NTM cần có thêm tiêu chí về sự hài lòng, về hạnh phúc của người dân. Hài lòng, hạnh phúc ở đây trước hết là cuộc sống an toàn của người dân trước thiên tai”.

“Tháng 3/2023, Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia về PCTT đã tổ chức giới thiệu cuốn sách “Người đi trong bão lũ”. Cuốn sách là tình cảm của các nhà khoa học, nhà quản lý và các phóng viên, nhà báo trên mọi vùng miền đối với cho ông Lê Huy Ngọ.”

Vai trò doanh nghiệp trong phát triển kinh tế xanh



Đầu tư cho nông nghiệp đòi hỏi doanh nghiệp “đúng cảm”.

Tăng trưởng xanh (TTX), phát triển kinh tế xanh là xu hướng thời đại, đòi hỏi mọi quốc gia, mọi nền kinh tế trên thế giới, trong đó có Việt Nam, cần thực hiện nghiêm túc, có bước đi thích hợp. TTX (Green growth) sẽ mang lại hiệu quả kinh tế, vừa hướng tới phục hồi và bảo vệ hệ sinh thái thiên nhiên bền vững.

LÊ HỮU

Nhận thức rõ điều đó, Việt Nam là một trong những quốc gia sớm tiếp cận và học hỏi mô hình TTX của nhiều nước trên thế giới như: Mỹ, Đan Mạch, Hàn Quốc, Singapore... Trong đó, Hàn Quốc là nước đã ban hành nhiều chính sách khá toàn diện về TTX cả dài hạn và ngắn hạn: Đồng thời nhiều quốc gia khác như: Úc, UAE, Nhật Bản, Đan Mạch, Na Uy đã phối hợp cùng với Hàn Quốc thành lập một tổ chức liên chính phủ để phối hợp cùng nhau phát triển TTX.

Cùng với các nước nói trên, từ năm 2011, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Chiến lược quốc gia về TTX giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn 2050. Sau hơn 10 năm triển khai, nhìn chung cộng đồng doanh nghiệp, người dân, các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội và nghề nghiệp trong cả nước đã có nhận thức, đồng thuận khá cao về TTX, coi đó vừa là xu hướng tất yếu, vừa là trách nhiệm của mọi thành viên, mọi người dân,... Tuy nhiên, trên thực tế, hiệu quả của xu hướng này còn rất hạn chế. Thậm chí, có nơi, có lúc còn cố tình vi phạm và đi ngược lại xu hướng này.

Để chấn chỉnh và đưa xu hướng TTX vào quỹ đạo, ngày 01/10/2021, Thủ tướng chính phủ đã có Quyết định số 1658/QĐ - TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về TTX giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050. Chiến lược là bước đi cụ thể hoá cam kết đến 2050, đưa phát thải ròng Carbon về 0 và 75% năng lượng dự kiến đến từ các nguồn năng lượng tự tái tạo vào năm 2045; quy mô nền kinh tế xanh từ 6,7 tỷ USD năm 2020 lên 300 tỷ USD trong tổng GDP của quốc gia vào năm

2050.

Đây là một mục tiêu đầy tham vọng, nhưng hoàn toàn có thể thực hiện được. Và để hiện thực hóa mục tiêu quan trọng này, đòi hỏi Chính phủ hoàn thiện và bổ sung nhiều chính sách hợp lý như huy động nguồn tài chính xanh, công nghệ xanh, đặc biệt có chính sách khuyến khích, ưu đãi cộng đồng doanh nghiệp đầu tư vào công nghệ cao, công nghệ sạch, đầu tư xanh để chuyển đổi xanh, thực hiện nền kinh tế tuần hoàn.

Cộng đồng doanh nghiệp cần nâng cao nhận thức, vai trò và trách nhiệm cao cả của mình trong vấn đề môi trường xanh và TTX. Là người trực tiếp sản xuất, kinh doanh, các doanh nghiệp cần từ thực tế cuộc sống hãy đóng góp kinh nghiệm, kiến thức, sáng kiến của mình để hoàn thiện hệ thống pháp luật và thực thi pháp luật, quy định, chính sách về phát triển kinh tế xanh, TTX. Bản thân các doanh nghiệp cần tích cực vừa chuyển đổi số vừa chuyển đổi xanh, để đáp ứng đầy đủ các điều kiện, yếu tố phát triển kinh tế xanh lâu dài, bền vững. ■

Phát triển cà phê Việt Nam theo định hướng tăng trưởng xanh



Cần triển khai đồng bộ các giải pháp để phát triển cà phê Việt Nam theo định hướng tăng trưởng xanh và bền vững. (Ảnh minh họa)

Xu hướng trồng xen canh đa dạng hoá cây trồng trong vườn cà phê, sử dụng phân bón, lượng nước tưới thích hợp và hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc hoá học trong sản xuất cà phê đang ngày càng thể hiện rõ nét hơn tại các vùng trồng cà phê trọng điểm trong cả nước. Xu hướng này sẽ góp phần rất tích cực trong mô hình tăng trưởng xanh và phát triển bền vững cho ngành hàng cà phê của Việt Nam trong thời gian tới.

TS. LÊ ANH KHOA
Viện Khoa học Kỹ thuật
Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên

ĐỊNH HƯỚNG TĂNG TRƯỞNG XANH

Thống kê của Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn cho thấy, tính đến năm 2022, tổng diện tích cà phê của Việt Nam vào khoảng 710,66 nghìn ha với năng suất trung bình đạt 2,52 tấn/ha, tạo việc làm cho khoảng 350 nghìn nông hộ sản xuất nhỏ.

Còn theo báo cáo thường niên năm 2022 của Tổ chức Cà phê Thế giới (ICO), với 1,83 triệu tấn cà phê nhân xuất khẩu niên vụ 2021/2022, tương đương 21,90% tổng sản lượng cà phê xuất khẩu toàn cầu, Việt Nam là xuất quốc gia khẩu cà phê lớn thứ 2 trên thế giới, đứng sau Brazil (với 2,48 triệu tấn, tương đương 28,19%).

Cũng theo thống kê của Cục Trồng trọt, tính đến năm 2022, có khoảng 26,14% diện tích cà phê của Việt Nam (tương đương 185,8 nghìn ha) đã được cấp các chứng nhận trong sản xuất cà phê tiêu chuẩn và bền vững; bao gồm: 4C UTZ Certified, VietGAP, Organic, Rainforest Alliance, FLO, GlobalGAP, Fair-Trade và HACCP. Chứng nhận trong sản xuất cà phê là tiêu chí trọng yếu trong sản xuất cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản của Việt Nam để từ đó nâng cao chuỗi giá trị trong sản xuất sản phẩm cà phê. Đắk Lắk, Lâm Đồng và Gia Lai là các địa phương đi đầu cả nước trong việc triển khai sản xuất cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản.

Trong đó, tỉnh Đắk Lắk hiện có khoảng

45.674 ha cà phê được áp dụng quy trình sản xuất cà phê bền vững có chứng nhận, tương đương 22,12% diện tích cà phê toàn tỉnh). Tỉnh Gia Lai cũng có khoảng 36.620,3 ha cà phê sản xuất theo các tiêu chuẩn chứng nhận VietGAP, 4C, Rainforest Alliance và Organic. Hiện nay, toàn tỉnh Gia Lai có trên 12.069 ha cà phê ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước. Tỉnh Lâm Đồng có khoảng 46.791 ha cà phê sản xuất theo các tiêu chuẩn chứng nhận cho sản lượng 244.211 tấn. Đáng chú ý là sản lượng đối với cà phê chè Catimor của toàn tỉnh Lâm Đồng đạt 2.335 tấn, trong khi sản lượng cà phê với Robusta đạt khoảng 241.876 tấn.

Mục tiêu cho tăng trưởng phát triển xanh và bền vững của cà phê Việt Nam là nhằm nâng cao năng lực sản xuất cà phê bền vững nhất có thể gắn liền với bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên và tăng cường an sinh xã hội cho các vùng trồng và sản xuất cà phê trong cả nước. Phát triển ngành hàng cà phê Việt Nam gắn với tăng trưởng xanh và bền vững luôn cần có các định hướng thích hợp để

các cấp ngành có liên quan luôn bám sát và vận hành tốt nhất có thể. Trong đó phải kể đến:

Một là, tăng cường gắn kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cà phê có trách nhiệm, giảm phát thải khí nhà kính trên quy mô lớn đồng thời kết hợp với nâng cao giá trị các sản phẩm làm từ cà phê.

Hai là, nhất thiết phải chuẩn hoá các quy trình canh tác - sản xuất cà phê, cơ chế rõ ràng cho các hợp tác công tư, xây dựng mô hình sản xuất cà phê thành công gắn liền với tăng trưởng xanh và phát triển bền vững để nhân rộng tại Tây Nguyên và các vùng sản xuất khác trên toàn lãnh thổ Việt Nam

Ba là, nâng cao năng lực sản xuất, chế biến và quản lý trang trại cho người nông dân và các Hợp tác xã nông nghiệp - cà phê, thông qua việc chuyên nghiệp hoá các mô hình cung ứng dịch vụ nông nghiệp cho nông dân từ các công ty tư nhân và cơ quan nhà nước. Gắn liền với việc sử dụng các tài liệu khuyến nông, hướng dẫn sản xuất cà phê được chuẩn hoá.

Bốn là, thúc đẩy mạnh mẽ hơn nữa công tác chuyển đổi số gắn với phát triển khoa học công nghệ trong sản xuất cà phê bền vững.

MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

Để phát triển cà phê Việt Nam theo định hướng tăng trưởng xanh và bền vững, một trong những giải pháp cần thực hiện là áp dụng các biện pháp thực hành nông nghiệp tái sinh - nông nghiệp thuận tự nhiên. Với ba nguyên tắc chính yếu không thể thay thế bao gồm: (1) Đa dạng cây trồng chức năng, trồng xen hợp lý, quản lý thảm cỏ che phủ, tăng cường hữu và cơ vi sinh; (2) Quản lý sức khỏe đất, phân tích mẫu đất, sử dụng hóa chất “an toàn - minh bạch - hiệu quả - trách nhiệm”; (3) Giảm thiểu hóa chất đầu vào giúp hạn chế tác hại đến đa dạng sinh học vườn trồng, ô nhiễm nguồn nước và nâng cao hiệu quả kinh tế.

Về giải pháp bộ giống cà phê quốc gia, cần nâng cao chất lượng cà phê Việt Nam từ công tác chọn tạo giống bằng việc liên tục thực hiện công tác cải tiến giống, chọn lọc bố mẹ và tiến hành lai tạo dựa trên nguồn gốc bố mẹ xa nhau về khoảng cách di truyền, nhưng phải thuộc trong nhóm phân bố địa lý có nguồn gốc chất

lượng cao. Việc lai tạo có định hướng sẽ giúp các nhà nghiên cứu chọn lọc được những giống mới có ưu thế lai cao, tổ hợp con lai tốt là nguồn vật liệu quý để chọn lọc cá thể trội hoặc con lai F1 thật sự mang tính trạng chất lượng cao, bổ sung làm phong phú nguồn di truyền cho các giống cà phê Việt Nam.

Công tác chọn giống cũng cần gắn liền với hoạt động là liên tục thu thập, đánh giá, sàng lọc nguồn di truyền phong phú trong sản xuất đối với giống cà phê vối, nhằm chọn được những cây đầu dòng trội sản có trong quá trình thụ phấn tự do mang lại. Đây cũng là nguồn giống mới vô cùng đa dạng và cần thiết để cung cấp giống cà phê chất lượng cao, giống chống chịu điều kiện bất lợi cho sản xuất, phục vụ phát triển cà phê chất lượng cao và bền vững cho từng vùng.

Ngoài ra cũng cần thực hiện các giải pháp trong canh tác liên quan đến bộ giống cà phê quốc gia. Trong canh tác cà phê, việc thiết kế và bố trí cơ cấu giống để trồng mới hoặc tái canh là khâu khá quan trọng, liên quan đến cả quá trình chăm sóc, thu hoạch và chế biến để tăng chất lượng sản phẩm. Giải pháp cho vấn đề này cần phải quan tâm đến đặc tính từng giống để thiết kế trồng phù hợp, trồng riêng theo dòng nhưng đảm bảo khoảng cách để khả năng thụ phấn tốt. Bố trí hệ thống cây trồng xen hợp lý về mật độ, phù hợp về chủng loại cũng là yếu tố quan trọng trong canh tác cà phê chất lượng cao.

Đối với canh tác cà phê chè chất lượng cao, việc xác định vùng trồng phù hợp liên quan đến khí hậu, độ cao có ý nghĩa quyết định đến chất lượng sản phẩm, do đó khuyến cáo vùng trồng cà phê chè chất lượng cao cần đạt độ cao tối thiểu trên 800 m so với mực nước biển. Bên cạnh đó, việc chọn lựa giống trồng cũng cần nên đầu tư và chú trọng trong giai đoạn hiện nay, trong khi hầu hết giống đang trồng là Catimor, giống này đã và đang gặp một số trở ngại do dịch bệnh và thiếu ổn định về năng suất khi bệnh gỉ sắt đang nhiễm ở mức trung bình, chất lượng bị hạn chế hơn giống cà phê chè truyền thống do nguồn gen chi phối, tỷ lệ cây già cỗi ngày càng tăng. Giải pháp là thay thế giống Catimor bằng một số giống mới chất lượng

cao như đã giới thiệu ở phần trên (như giống lai F1 TN1, TN2; giống thuần THA1 và một số giống mới khác).

Về sản xuất, chế biến, cần đẩy mạnh công tác tái cơ cấu ngành hàng cà phê một cách hiệu quả như: xây dựng các vùng trồng tập trung, chuyên canh gắn với phát triển công nghiệp chế biến; áp dụng tiến bộ công nghệ cao; thúc đẩy liên kết vùng nguyên liệu với các cơ sở, nhà máy chế biến sâu để tạo nguồn hàng đảm bảo ổn định về chất lượng và số lượng, đáp ứng yêu cầu của thị trường; thu hút các doanh nghiệp đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Đồng thời khuyến khích, tăng cường liên kết và hợp tác trong sản xuất kinh doanh cà phê với mục đích ổn định xuất khẩu, giữ vững và mở rộng thị trường.

Song song với việc nâng cao chất lượng sản phẩm, công tác xây dựng thương hiệu cũng cần được chú trọng và quan tâm hơn. Hiện nay, công tác xây dựng, phát triển thương hiệu chưa được doanh nghiệp nhận thức đầy đủ và triển khai hiệu quả, là một nguyên nhân dẫn đến nông sản nói chung và cà phê nói riêng của Việt Nam chưa được người tiêu dùng trên thế giới biết đến, vị thế trong thương mại quốc tế của hàng hóa cũng thấp hơn so với các đối thủ cạnh tranh. Các doanh nghiệp cần khảo sát nhu cầu của thị trường về các lĩnh vực gồm: thị phần, thị hiếu, chất lượng, giá cả. Từ đó, xác định tỷ trọng chế biến các loại sản phẩm (bao nhiêu phần trăm chế biến sâu, tỷ lệ sản phẩm sơ chế; tỷ lệ sản phẩm tinh chế) để định hướng phát triển, xây dựng chiến lược quảng bá, xác định thương hiệu phù hợp với năng lực của mình. Nhà nước sẽ hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu thông qua các chiến dịch truyền thông, quảng bá hình ảnh, các chương trình đào tạo, hướng dẫn, nâng cao năng lực thiết kế, định dạng sản phẩm và cách thức tạo dựng cũng như quảng bá thương hiệu. ■



Việt Nam có tiềm năng phát triển DLVH.

(Trong ảnh: Hang Sơn Đoòng – biểu tượng thiên nhiên kỳ vĩ của Việt Nam là điểm đến hấp dẫn cho du khách trong và ngoài nước)

“Xanh hóa” ngành du lịch từ tài nguyên văn hóa

Với xu hướng “sống xanh” trong cuộc sống hiện đại ngày nay, ngày càng nhiều người muốn được trở về với cuộc sống ít xô bồ, náo nhiệt; khách du lịch cũng muốn tìm đến những địa điểm thân thiện với môi trường, được nghỉ dưỡng và bảo đảm sức khỏe, tinh thần. Với nguồn tài nguyên văn hóa đậm đà bản sắc, nước ta có tiềm năng để đẩy mạnh “xanh hóa” ngành du lịch, đưa Việt Nam trở thành điểm đến an toàn, thân thiện.

 **THẢO NGỌC**

“MỎ VÀNG” CHO DU LỊCH XANH

Trong tháng 4 vừa qua, tại Hà Nội đã diễn ra Hội chợ Du lịch quốc tế Việt Nam – VITM Hà Nội 2023 với chủ đề “Du lịch Văn hóa”. Điều đó cho thấy du lịch văn hóa (DLVH) đang ngày càng được quan tâm và trở thành thế mạnh của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng, việc khai thác thế mạnh văn hóa để phát triển du lịch xanh là một xu hướng tất yếu.

Theo TS. Nguyễn Thị Phương Nga, Trưởng Khoa Du lịch – Trường Đại học Phenikaa (thành viên của Tập đoàn Công nghiệp và công nghệ Phenikaa), đẩy mạnh DLVH sẽ là giải pháp nòng cốt, trọng tâm góp phần thúc đẩy phát triển du lịch theo hướng bền vững. Bởi DLVH luôn là xu hướng đi đầu của du lịch toàn cầu; nhất là sau dịch Covid - 19, nhu cầu du khách tương tác với cộng đồng địa phương, khám phá văn hóa và sản phẩm bản địa ngày càng gia tăng.

Sự kỳ vọng vào phát triển DLVH không phải không có cơ sở bởi Việt Nam có nguồn tài nguyên văn hóa vô cùng phong phú. Nước ta có thiên nhiên hùng vĩ, đường bờ biển trải dài hơn 3,2 nghìn km với nhiều bãi biển đẹp; nhiều hang động, đặc biệt Hang Sơn Đoòng (Quảng Bình) - hang động lớn nhất thế giới và 8 khu dự trữ sinh quyển thế giới... Bên cạnh đó, Việt Nam cũng sở hữu

một kho tàng di sản văn hóa đồ sộ với 1 kỳ quan thiên nhiên thế giới mới; 3 di sản thiên nhiên thế giới; 15 di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại; hơn 41.000 di tích, thắng cảnh, trong đó có hơn 4.000 di tích được xếp hạng cấp quốc gia; 33 vườn quốc gia; 117 bảo tàng; gần 8.000 lễ hội. Âm nhạc dân gian có truyền thống lâu đời và vô cùng đặc sắc...

Đây là “mỏ vàng” của ngành du lịch Việt Nam khi mà du lịch tìm hiểu văn hóa bản xứ đang được xác định là xu hướng được yêu thích của du khách quốc tế. Không riêng Việt Nam mà để thu hút khách DLVH, nhiều quốc gia đã đầu tư các chương trình nghệ thuật tổng hợp (show biểu diễn thực cảnh) để kể câu chuyện lịch sử, văn hóa của dân tộc, địa phương. Thống kê của Tổ chức Du lịch thế giới cho thấy, trước đại dịch Covid - 19, DLVH đóng góp 37% trong doanh thu du lịch toàn cầu và dự báo có thể tăng 15% mỗi năm.

PHÁT TRIỂN CHƯA XỨNG VỚI TIỀM NĂNG

Tại Diễn đàn “Phát triển Du lịch Văn hóa Việt Nam” được tổ chức trong khuôn khổ Hội chợ Du lịch quốc tế Việt Nam - VITM Hà Nội 2023, TS. Nguyễn Anh Tuấn - Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển du lịch (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) cho rằng, dù có nhiều tiềm năng để phát triển DLVH nhưng

hiện “mỏ vàng” này vẫn chưa được khai thác đúng giá trị. Mặc dù nhiều sản phẩm DLVH của Việt Nam đã trở thành thương hiệu đặc trưng, tạo nên sự khác biệt cho ngành kinh tế xanh nhưng hạn chế lớn nhất là sản phẩm ít sáng tạo, trùng lặp, chất lượng hạn chế,... Bên cạnh đó, nhiều tài nguyên văn hóa có giá trị chưa được đầu tư khai thác xứng tầm để trở thành sản phẩm du lịch.

Ông Tuấn cho rằng, muốn phát triển DLVH, trước hết cần quan tâm đặc biệt đến công tác bảo tồn, khôi phục để phát huy được các giá trị của di sản văn hóa. Cùng với đó, cần định hình và xây dựng được thương hiệu của mỗi địa phương dựa trên các nền tảng văn hóa vốn có nhằm thu hút được sự quan tâm của

Đảng và Nhà nước xác định du lịch đưa trở thành một trong những ngành kinh tế chủ chốt của đất nước. Vì vậy, việc phát triển du lịch bền vững gắn liền với bảo tồn, phát huy giá trị di sản và giá trị văn hóa trở nên vô cùng cấp thiết.”

**Tổng Cục trưởng Tổng Cục Du lịch
Nguyễn Trung Khánh**

các nhà đầu tư, của khách du lịch trong và ngoài nước.

Cùng quan điểm, TS. Nguyễn Thị Phương Nga, Trưởng Khoa Du lịch – Trường Đại học Phenikaa, nhận định, việc phát triển DLVH ở Việt Nam chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế vốn có. Các sản phẩm DLVH hiện nay còn có sự trùng lặp ở các địa phương, vùng miền. Do đó, cần xây dựng sản phẩm DLVH đặc thù dựa trên giá trị văn hóa cốt lõi của địa phương đó. Việc xây dựng các mô hình DLVH, du lịch cộng đồng ở địa phương cần có những nghiên cứu phù hợp, coi trọng giá trị văn hóa truyền thống, mang lại sinh kế cho người dân địa phương.

Những khuyến nghị của các chuyên gia cần được các Bộ ngành, địa phương quan tâm đúng mức để phát huy tiềm năng về DLVH, từ đó thúc đẩy ngành kinh tế xanh phát triển bền vững. Đây cũng là nền tảng để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/1/2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch; hướng tới mục tiêu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 là “phát triển du lịch bền vững gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; bảo tồn, phát huy tối ưu các giá trị di sản văn hóa, lịch sử và tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt coi trọng bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu”.



Với xu hướng “sống xanh” trong cuộc sống hiện đại ngày nay, ngày càng nhiều người muốn được trở về với cuộc sống ít xô bồ, náo nhiệt.
(Trong ảnh: Một góc điểm du lịch cộng đồng Bản Lác – Mai Châu – Hòa Bình)

Với nhiều giải pháp sáng tạo, lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn của tỉnh Bình Dương đã có nhiều đổi mới, đời sống vật chất, tinh thần ngày một nâng cao; quốc phòng - an ninh được giữ vững và ổn định; hệ thống chính trị từng bước được kiện toàn, hoạt động lãnh đạo, điều hành ngày càng hiệu lực, hiệu quả.

BÌNH DƯƠNG:

Ngành nông nghiệp triển khai nhiều giải pháp sáng tạo



Một trong những mô hình nông nghiệp hiện đại tại Bình Dương.

TRẦN NHƯ

NGHỊ QUYẾT "TAM NÔNG" LÀ KIM CHỈ NAM.

Nhiều năm liền, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng trưởng không ngừng, năm 2021 đạt 71 triệu đồng/năm (cao hơn nhiều so với mức bình quân cả nước là 41,76 triệu đồng/năm); tổng số trang trại nông nghiệp đứng thứ 2 vùng Đông Nam bộ và thứ 5 cả nước; diện tích trồng cao su và sản lượng mủ khô xếp thứ 2, số lượng đàn heo xếp thứ 8, số lượng đàn gia cầm xếp thứ 12 toàn quốc; năng lực chăn nuôi công nghệ cao được đánh giá thuộc nhóm hàng đầu cả nước. Năm 2020, ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn của tỉnh vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương Lao động

hạng Nhất. Đây là minh chứng cho thành công của ngành nông nghiệp Bình Dương mà Nghị quyết số 26-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn là kim chỉ nam.

Bên cạnh việc triển khai thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn do Trung ương ban hành, tỉnh Bình Dương linh hoạt triển khai chính sách của địa phương (hỗ trợ VietGAP, khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hỗ trợ tiêm phòng...). Góp phần tác động tích cực trong thực hiện cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

Nền nông nghiệp Bình Dương phát triển theo hướng toàn diện, hiện đại, cơ cấu

kinh tế nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa có giá trị và hiệu quả cao, từng bước giảm tỷ trọng trồng trọt và tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi. Cây lâu năm và chăn nuôi tập trung tiếp tục là thế mạnh trong ngành nông nghiệp của tỉnh. Đến cuối năm 2021 tổng diện tích cây lâu năm đạt 142.438 ha (diện tích cao su chiếm 133.278 ha với sản lượng đạt 194.197 tấn, tăng hơn 2 lần so với năm 2001); tổng đàn gia súc đạt 718.919 con, tổng đàn gia cầm đạt trên 13,5 triệu con với tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt gần 200 ngàn tấn (tăng gần gấp 10 lần so với năm 2001). Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp được áp dụng khá rộng rãi tại và đạt được một số kết quả đáng ghi nhận: 100% diện tích đất nông

ngành được cơ giới hóa khâu làm đất; sử dụng giống mới trong nông nghiệp đạt trên 90%.

Ngành chăn nuôi, trọng tâm của nông nghiệp Bình Dương, là ngành mạnh mẽ đi đầu trong thúc đẩy hàm lượng công nghệ với 90% tổng đàn được chăn nuôi theo quy mô trang trại (trong đó khoảng 70% tổng đàn heo và gia cầm áp dụng phương thức nuôi trại kín, trại lạnh). Nhiều công ty, trang trại và hộ gia đình mạnh dạn đầu tư, ứng dụng công nghệ hiện đại, dây chuyền sản xuất tiên tiến đạt tiêu chuẩn Châu Âu vào sản xuất chăn nuôi như: máng ăn, máng uống tự động, công nghệ sau thu hoạch, con giống năng suất cao, hệ thống chuồng lồng, chuồng sàn, hệ thống làm mát và sưởi ấm,... đem lại hiệu quả kinh tế cao. Chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao tập trung ở 04 huyện phía Bắc (Bàu Bàng, Phú Giáo, Dầu Tiếng và Bắc Tân Uyên), chủ yếu là heo và gà. Trang trại tư nhân và các Công ty đầu tư nổi bật về chăn nuôi năng suất cao như trại Vĩnh Tân, Công ty 3F Việt, CP, CJ Vina, Japfa, CJ-Agri, Ba Huân, Emivest, Viet Swan,...

ĐẨY MẠNH TÁI CƠ CẤU LẠI NÔNG NGHIỆP

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn tiếp tục được quan tâm đầu tư, cơ cấu kinh tế khu vực nông thôn tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp - dịch vụ, thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của dân cư nông thôn tăng lên. Đến nay 100% số xã trên địa bàn tỉnh được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; 70,73% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 100% dân cư nông thôn sử dụng sạch và nước hợp vệ sinh; các công trình

thủy lợi, đê bao, phòng chống thiên tai phát huy hiệu quả tưới tiêu, ngăn lũ, đảm bảo tưới cho 100% diện tích cây ngắn ngày; 100% xã có đường giao thông từ huyện đến xã, đường trục xã được nhựa hóa; đường ngõ xóm được bê tông hóa góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển sản xuất, thúc đẩy tiêu thụ nông sản, hàng hóa quy mô lớn đồng thời góp phần thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn. Hệ thống trường học các cấp đã và đang đầu tư hiện đại, khang trang và hầu hết các xã đều có trường mầm non, tiểu học đạt chuẩn Quốc gia.

Triển khai hiệu quả các nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng Nhân dân tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện các chương trình, dự án trọng tâm của ngành; các chương trình, kế hoạch, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và triển khai các chính sách; huy động đa dạng các nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy được tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự... Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch của Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Triển khai có hiệu quả Đề án số 1166/QĐ-UBND ngày 29 - 04 - 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt "Chương trình mỗi xã một sản phẩm" giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025.■



Chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao tập trung





“Số hóa” nền sản xuất nông nghiệp

Chuyển đổi số nông nghiệp góp phần chuyển đổi hệ thống nông sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, giúp giải quyết bài toán về năng suất để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng, qua đó giúp cho ngành nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững. Do đó, chuyển đổi số là giải pháp cho những khó khăn mà nông nghiệp và nông thôn Việt Nam đã, đang và sẽ đối mặt.

KHÁNH THU

NỀN TẢNG CỦA NÔNG NGHIỆP MINH

Thuật ngữ “chuyển đổi số” (digital transformation) được đề cập đến khá nhiều trong nghiên cứu và thực tiễn hiện nay. Các nghiên cứu ở nước ta nhìn chung đều cho rằng, chuyển đổi số là bước phát triển tiếp theo của tin học hóa, có được nhờ sự tiến bộ vượt bậc của công nghệ mới, mang tính đột phá, nhất là công nghệ số. Trong nông nghiệp, chuyển đổi số là quá trình ứng dụng các công nghệ kỹ thuật số từ sản xuất đến chế biến, phân phối, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, giúp hình thành nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh.

Với việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, tỷ trọng nông nghiệp trong GDP ngày càng giảm, nhưng nông nghiệp lại có vai trò đặc biệt quan trọng. Năm 2022, bất chấp tác động của dịch Covid-19, biến đổi khí hậu và các thách thức khác, xuất

khẩu nông nghiệp Việt Nam đạt kỷ lục 52,22 tỷ USD, tăng 9,3% so với năm 2021; trong 6 tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu nông nghiệp cả nước đạt 24,59 tỷ USD.

Tại Hội thảo “Chuyển đổi số hướng tới nông nghiệp xanh và phát triển bền vững” do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) phối hợp với Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) tổ chức ngày 17/08/2023, ông Hoàng Trung, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT nhấn mạnh, trong mọi giai đoạn, nông nghiệp Việt Nam luôn được coi là bệ đỡ của nền kinh tế. Ngành nông nghiệp nước ta hiện đang có những điều kiện thuận lợi để phát triển.

“Hiện Việt Nam đã tham gia và đang đàm phán 19 hiệp định thương mại tự do. Đây cơ hội lớn cho xuất khẩu nông lâm thủy sản của Việt Nam. Bên cạnh đó, việc tham gia vào các FTA thế hệ mới cũng đòi hỏi người dân và doanh nghiệp tự nâng cao năng lực, áp dụng công nghệ để đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cao không chỉ đối với chất lượng sản phẩm, mà

còn cả về mẫu mã và các tiêu chuẩn về môi trường”, Thứ trưởng Bộ NN&PTNT cho biết.

Để đáp ứng yêu cầu khắt khe của thị trường, việc ứng dụng các công nghệ kỹ thuật số vào các công đoạn sản xuất, chế biến, phân phối nông sản đang là yêu cầu cấp bách. Hiện tỷ lệ nông dân Việt Nam sử dụng Internet hằng ngày khá cao. Đây là một trong những thuận lợi giúp nông dân ứng dụng số hóa vào sản xuất. Việc ứng dụng chuyển đổi số trong nông nghiệp không chỉ giúp sản phẩm nông, lâm, thủy sản của Việt Nam đáp ứng được đòi hỏi của thị trường về tính minh bạch trong quá trình sản xuất, truy xuất nguồn gốc sản phẩm mà chuyển đổi số còn giúp nông dân gia tăng giá trị, hiệu quả của sản phẩm nông, lâm, thủy sản.

CHẶNG ĐƯỜNG DÀI HƠI

Mặc dù đang là yêu cầu cấp bách, việc “số hóa” nền nông nghiệp cũng đã có những điều kiện thuận lợi, tuy nhiên, theo Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Hoàng Trung, quá trình chuyển

**Dân số nông**

thôn của nước ta hiện khoảng 63 triệu người, chiếm 65,4% tổng dân số. Cho dù không phải tất cả, thì một số lượng rất lớn những người dân sống ở nông thôn đều làm nông nghiệp hoặc làm dịch vụ gắn với nông nghiệp. Ở các nước phát triển, tỷ lệ dân số làm nông nghiệp chỉ là 5 - 7%, thậm chí chỉ là 3 - 5%. Nông nghiệp nước ta sẽ cạnh tranh với thế giới như thế nào khi tỷ lệ nhân lực trong ngành này lớn đến như vậy?

(TS. Nguyễn Sỹ Dũng, nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội)

**“Chuyển đổi số**

giúp nông dân, trang trại, hợp tác xã, DN nâng cao năng suất, chất lượng, tối ưu hóa hoạt động sản xuất, giảm chi phí, tăng lợi nhuận, hiệu quả sản xuất cao hơn, tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị. Chuyển đổi số là giải pháp hữu hiệu để khắc phục điểm yếu cố hữu là sản xuất manh mún, nhỏ lẻ và thiếu liên kết”

(Ông Nguyễn Duy Hưng, Phó Trưởng Ban Kinh tế Trung ương).

đổi số ngành nông nghiệp ở Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Trong đó đáng chú ý là điều kiện cơ sở hạ tầng số ở nông thôn còn thiếu; quy mô ứng dụng chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đồng bộ giữa các vùng, miền, địa phương; diện tích canh tác nhỏ; các doanh nghiệp nông nghiệp đầu tư vào chuyển đổi số chưa nhiều; chất lượng nguồn nhân lực có chuyên môn cao trong nông nghiệp số còn hạn chế...

“Do đó, quá trình chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đòi hỏi sự vào cuộc không chỉ của các cơ quan quản lý nhà nước tại cấp Trung ương, địa phương còn là sự vào cuộc của các doanh nghiệp, người dân và đặc biệt là hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm của các cộng đồng quốc tế”, ông Hoàng Trung khẳng định.

Chia sẻ tại Hội thảo “Chuyển đổi số hướng tới nông nghiệp xanh và phát triển bền vững”, ông Patrick Haveman, Phó Trưởng Đại diện UNDP tại Việt Nam cho rằng, Việt Nam đã thực hiện các bước chuyển đổi để thúc đẩy nông nghiệp thông minh với khí hậu kể từ Hiệp định Paris năm 2015. Tuy nhiên, hàng chục triệu nông dân ở Việt Nam đang

phải đối mặt trực tiếp với các tác động của khí hậu cực đoan.

“Điều quan trọng là Việt Nam phải tham gia hành động toàn cầu để cắt giảm phát thải khí nhà kính, và do đó, ngành nông nghiệp cũng cần giảm tỷ lệ phát thải carbon. Hy vọng trong tương lai gần, Bộ NN&PTNT có thể đẩy mạnh ứng dụng hệ thống kỹ thuật số trong việc quản lý đầu chân carbon cho tất cả các ngành xuất khẩu chủ lực”, ông Patrick Haveman bày tỏ.

Với quyết tâm đẩy nhanh tiến trình “số hóa” bề dờ của nền kinh tế, trong Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ, nông nghiệp là 1 trong 8 lĩnh vực được ưu tiên thực hiện chuyển đổi số. Tuy nhiên, theo các chuyên gia, chuyển đổi số hệ sinh thái ngành nông nghiệp là chặng đường dài hơi, cần sự tham gia của nhiều bên. Trong đó, vai trò của các cơ quan Đảng, chính quyền Nhà nước có vai trò kiến tạo, tạo hành lang để các bên cùng tham gia; doanh nghiệp, người nông dân là chủ thể tham gia vào quá trình chuyển đổi số này.■

Sử dụng công nghệ máy bay không người lái giúp nông dân tiết kiệm thời gian cũng như nhân lực tham gia vào quá trình sản xuất.

Một trong những hoạt động chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp phổ biến là áp dụng công nghệ IoT và cảm biến trên cánh đồng.





Thủ tướng Chính phủ thăm gian hàng đổi mới sáng tạo của sinh viên tại Lễ Khai mạc Ngày hội Khởi nghiệp quốc gia của học sinh, sinh viên lần thứ 4, tổ chức tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (Vĩnh Phúc) ngày 26/03/2022. (Ảnh: chinhphu.vn)

Thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

KHÁNH THI

NHỮNG KẾT QUẢ TÍCH CỰC

Hệ sinh thái KNĐMST có ý nghĩa lớn đối với Việt Nam trong điều kiện số lượng và quy mô doanh nghiệp (DN) thấp hơn một số nước trong khu vực và thế giới. Do đó, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã yêu cầu: “Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành động lực quan trọng của nền kinh tế. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển DN nhỏ và vừa, DN khởi nghiệp”.

Quán triệt chủ trương của Đảng, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/05/2016 về hỗ trợ và phát triển DN đến năm 2020. Nghị quyết xác định 10 nguyên tắc chủ đạo, trong đó có 5 nguyên tắc liên quan đến KNĐMST. Trên cơ sở đó, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái KNĐMST quốc gia đến năm 2025” tại Quyết định số 844/QĐ-TTg, ngày

Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (KNĐMST) không chỉ đơn thuần là hỗ trợ cho khởi nghiệp. Yếu tố “đổi mới sáng tạo” cần được coi trọng, bởi đây là một cách để tái cấu trúc và nâng cao hiệu suất nền kinh tế.



Những cuộc thi KNĐMST được tổ chức nhằm tạo không gian thúc đẩy sinh viên thực học – thực nghiệp bằng chính chuyên môn được đào tạo và theo đuổi đam mê nghề nghiệp ngay từ giảng đường để sẵn sàng phát triển tương lai.

18/05/2016 (gọi tắt là Đề án 844). Đề án đặt mục tiêu đến năm 2025 hỗ trợ phát triển 2.000 dự án KNĐMST; hỗ trợ phát triển 600 DN khởi nghiệp sáng tạo; 100 DN tham gia Đề án 844 gọi được vốn đầu tư từ các nhà đầu tư mạo hiểm, thực hiện mua bán và sáp nhập, với tổng giá trị ước tính khoảng 2.000 tỷ đồng.

Để đạt mục tiêu này, từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn huy động hợp pháp khác, Đề án 844 triển khai đồng bộ các hoạt động để thúc đẩy hệ sinh thái KNĐMST. Trong đó, đáng chú ý là các hoạt động: xây dựng cổng thông tin KNĐMST quốc gia; xây dựng khu tập trung dịch vụ hỗ trợ KNĐMST tại các ngành, địa phương; triển khai thực hiện đề án thương mại hóa các sản phẩm khởi nghiệp; phát triển hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ KNĐMST,...

Nỗ lực triển khai Đề án 844 của các bộ ngành, địa phương và sự tham gia tích cực của cộng đồng DN đã đem lại những kết quả bước đầu trong việc hình thành hệ sinh thái KNĐMST. Báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) cho thấy, hệ sinh thái KNĐMST của Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Với hơn 3.000 DN khởi nghiệp sáng tạo, Việt Nam được các tổ chức quốc tế đánh giá xếp thứ 3 trong nhóm ba hệ sinh thái KNĐMST năng động nhất khu vực Đông Nam Á, đứng sau Indonesia và Singapore. Năm 2021, dòng vốn đầu tư vào KNĐMST tại Việt Nam đạt gần 1,37 tỷ USD, tập trung ở các lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, sức khỏe và giáo dục.

NHẬN DIỆN VƯỚNG MẮC

Mặc dù đã đạt được những kết quả tích cực nhưng việc thúc đẩy hệ sinh thái KNĐMST vẫn còn rất nhiều rào cản. Trong một công trình nghiên cứu, PGS, TS. Nguyễn Cúc (Học viện Chính trị Khu vực I) đã chỉ rõ, hành lang pháp lý cho hoạt động khởi nghiệp hiện chưa đầy đủ, còn thiếu một số quy định đặc thù cho hoạt động khởi nghiệp (Đăng ký mã ngành, huy động vốn cộng đồng, vốn đối ứng từ Nhà nước cho các quỹ đầu tư tư nhân,...). Ngoài ra, môi trường đầu tư, kinh doanh tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn một số điểm nghẽn, ảnh hưởng đến việc huy

động các nguồn lực khởi nghiệp, như thị trường quyền sử dụng đất, các sản phẩm công nghệ, lao động chất lượng cao...

“Hầu hết các DN khởi nghiệp chủ yếu ở các lĩnh vực bất động sản, công nghệ thông tin, giáo dục - đào tạo, y tế... Trong khi một số ngành, lĩnh vực Việt Nam có tiềm năng và lợi thế phát triển như nông nghiệp, du lịch, chế biến, chế tạo lại chiếm tỷ trọng thấp”, PGS, TS. Nguyễn Cúc khẳng định.

“Việc xây dựng hệ sinh thái KNĐMST quốc gia hiệu quả và có tính liên kết chặt chẽ giữa các thành phần trong hệ sinh thái đang là mục tiêu, nhiệm vụ cấp bách cần phải thực hiện. Trong đó, tập trung khai thác nguồn lực địa phương sẽ tạo tính bền vững, lâu dài cho sự phát triển của hệ sinh thái quốc gia”.

(Thứ trưởng Bộ KH&CN Trần Văn Tùng)

Tại Ngày hội Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng Đồng bằng sông Hồng được tổ chức ngày 11/05/2023, từ góc độ chuyên gia, ông Lý Đình Quân, Phó Chủ tịch Hội đồng Cố vấn KNĐMST quốc gia cho rằng, hầu hết khi thúc đẩy hệ sinh thái KNĐMST của các địa phương, điểm khó nhất là tư duy lãnh đạo; nhiều lãnh đạo các địa phương cho rằng, thúc đẩy KNĐMST là chỉ

hỗ trợ cho khởi nghiệp, trong khi ĐMST là một cách để tái cấu trúc và nâng cao hiệu suất, phát triển nền kinh tế địa phương.

“Khi tầm nhìn lãnh đạo xem đổi mới sáng tạo là đòn bẩy, nền tảng để phát triển KH&CN cũng như đòn bẩy để giải quyết tất cả các vấn đề của tư duy truyền thống, lúc đó KNĐMST sẽ trở nên mạnh mẽ và có lực đẩy đi rất nhanh”, ông Quân khẳng định.

Cũng theo ông Quân, một khó khăn khác là các địa phương không biết làm cách nào để thực hiện đổi mới sáng tạo. Dựa trên các văn bản của Bộ KH&CN để lập kế hoạch, nhưng khi thực hiện lập kế hoạch hành động và đưa qua các Sở, ngành thì không nhận được sự đồng thuận. Vì vậy, cần phải có sự tham gia của bộ ngành và các tổ chức cố vấn hỗ trợ cho địa phương.

Để thúc đẩy hệ sinh thái KNĐMST, theo ông Trần Văn Tùng, Thứ trưởng Bộ KH&CN, các bộ ngành, địa phương cần lưu ý 03 điểm ưu tiên. Đầu tiên là ưu tiên tập trung vào con người, phát triển đào tạo, giáo dục về KNĐMST. Thứ hai là cơ chế khuyến khích những sáng kiến liên quan tới việc huy động nguồn lực các bên để kết nối các mạng lưới, các trung tâm đổi mới sáng tạo mở tạo thành trung tâm vùng tận dụng nguồn lực Trung ương, quốc tế. Thứ ba là có những cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù trong vùng, trong từng địa phương. Đây là những “lực hút” quan trọng để đưa Việt Nam trở thành trung tâm sáng tạo hấp dẫn, “vườn ươm” của các DN khởi nghiệp trong và ngoài nước.■



Cần khuyến khích lực lượng thanh niên khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp.

(Trong ảnh: Cuộc thi Dự án khởi nghiệp sáng tạo thanh niên nông thôn do Trung ương Đoàn tổ chức tại Đơn Dương, Lâm Đồng)

Gia tăng giá trị từ mô hình cà phê cảnh quan

Cà phê cảnh quan là mô hình còn mới nên sự tiếp cận của người dân còn chưa nhiều. Tuy nhiên, khi hiệu quả được khẳng định, mô hình sẽ được nhân rộng bởi vì canh tác theo mô hình cà phê cảnh quan mang lại bền vững cho sản xuất, gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp. Mô hình này cũng thích ứng với những quy định mới trong nhập khẩu cà phê của Liên minh Châu Âu.

Ngành hàng cà phê đang phải ứng phó với quy định mới của EU; trong đó phát triển mô hình cà phê cảnh quan là một giải pháp.

PHẠM NGHỊ

TẠO VƯỜN CÀ PHÊ ĐA TẦNG

Cà phê cảnh quan là mô hình trồng cà phê xen canh với các cây trồng khác để tạo cảnh quan sinh thái, mang lại giá trị cao cho cây cà phê, có thể phát triển du lịch. Ở mô hình này, để tránh nắng gió cho cà phê và giúp vườn xanh mát, nông dân trồng thêm các cây lâu năm như cây ăn quả, hồ tiêu, mắc ca... Thảm cỏ, cây bụi và cả hệ động thực vật cũng được giữ lại.

Theo TS. Phạm Công Trí (Viện Khoa học Kỹ thuật nông lâm nghiệp Tây Nguyên), cảnh quan cà phê là mô hình vườn cà phê đa canh, đa tầng, lấy cà phê làm cây trồng chủ đạo, phối hợp theo không gian và thời gian với các loại cây trồng xen canh. Trong đó, tầng cao là hồ tiêu, cây ăn quả, cây chắn gió...; tầng thứ 2 là cà phê và tầng cuối cùng là thảm thực vật.

Thảm cỏ thực vật là tầng rất quan trọng của mô hình cà phê cảnh quan, phù hợp với mô hình sinh thái. Nếu áp dụng biện pháp quản lý cỏ dại sẽ mang lại nhiều lợi ích thiết thực như: Tạo thảm phủ mặt đất chống xói mòn, giữ ẩm, bổ sung hữu cơ cho đất và tạo môi trường cho vi sinh vật có

lợi phát triển, giúp cây trồng phát triển tốt

hơn. Việc áp dụng quản lý thảm cỏ thay thế thuốc diệt cỏ giúp tiết kiệm nước tưới do đã giảm bốc hơi nước và giữ ẩm, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, cây trồng phát triển khỏe mạnh, chất

lượng cà phê được cải thiện, không có tồn dư hoạt chất Glyphosate trong sản phẩm.

Trong báo cáo tại hội nghị đánh giá chương trình cà phê cảnh quan mới đây, mô hình đã góp phần giảm 14% lượng phân bón hóa học được sử dụng và giảm 17% lượng nước tưới trong sản xuất cà phê;

giảm 11% chi phí sản xuất

và giảm 10% lượng

CO₂ phát thải ra

môi trường. Đến

nay, 100% lượng

cà phê sản xuất

trong vùng thí

điểm được thu

mua với mức

giá cao hơn giá

thị trường.

“Hiện nay, thị

trường cà phê nói

riêng, nông sản nói chung

đang đứng trước nhiều cơ hội



Theo báo cáo của

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, của nước hiện có 20 tỉnh trồng cà phê với tổng diện tích 710.590 ha, trong đó có 647.600 ha cho thu hoạch. Cây cà phê đã mang lại sinh kế ổn định cho hơn 600 ngàn hộ dân các khu vực trồng cà phê, đồng thời mang lại việc làm cho hơn 2 triệu lao động toàn ngành. Niên vụ 2021 -2022 với 1,7 triệu tấn cà phê xuất khẩu đã mang lại 3,9 tỷ USD, đạt mức kim ngạch xuất khẩu cao nhất từ trước đến nay.

mở rộng thị trường, gia tăng giá trị sản phẩm khi các hiệp định thương mại tự do đang bắt đầu có hiệu lực, song các rào cản về kỹ thuật, các chứng nhận liên quan đang đặt ra nhiều thách thức. Việc phát triển cà phê cảnh quan là hướng đi tất yếu” TS. Phạm Công Trí cho biết.

HƯỚNG ĐI TẤT YẾU

Theo các chuyên gia về nông, lâm nghiệp, việc phát triển mô hình cà phê cà phê cảnh quan là hướng đi tất yếu, bền vững cho vùng đất Tây Nguyên trên cả ba khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường. Mô hình này giúp nông dân chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và sự tác động tiêu cực của thị trường bằng cách duy trì, phát triển hệ thống nông lâm kết hợp trên vườn cà phê bền vững, với sự tương hỗ của các loại cây trồng có lợi thế khác trong sinh cảnh thuận tự nhiên.

Việc áp dụng quản lý thâm cò thay thế thuốc diệt cỏ sẽ giúp nông dân tiết kiệm nước tưới, giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Từ

đó, vườn cà phê trở thành môi trường sống của nhiều loại côn trùng, đặc biệt là kiến vàng. Khi loại côn trùng này làm tổ trên cây trong quá trình đậu trái, quả cà phê sẽ có hương vị thơm ngon đặc biệt, khác với những loại cà phê truyền thống bình thường.

Đặc biệt, mô hình cà phê cảnh quan đang là hướng đi tất yếu để đáp ứng yêu cầu mới của Liên minh Châu Âu (EU). Gần 2 năm trước, ngày 17/11/2021, Ủy ban Châu Âu đề xuất dự luật ngăn chặn nhập khẩu các mặt hàng gây mất rừng, suy thoái rừng với tên gọi là Quy định Chống phá rừng của EU. Cụ thể, EU cấm nhập khẩu mặt hàng nông sản có quy trình sản xuất trên đất có nguồn gốc từ phá rừng, suy thoái rừng; gồm các lĩnh vực, mặt hàng: chăn nuôi gia súc, cà phê, cao su, đậu nành, gỗ... Dự luật trên được Nghị viện và Hội đồng châu Âu thông qua vào tháng 5/2023, dự kiến bắt đầu có hiệu lực chính thức từ tháng 12/2024. Như vậy, ngành gỗ và sản phẩm gỗ, cao su và cà phê của Việt Nam sẽ chịu ảnh hưởng khi quy định này áp dụng.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, khó khăn lớn nhất hiện nay là việc truy xuất nguồn gốc, yêu cầu của phía EU là 100% sản phẩm cà phê xuất khẩu vào thị trường này phải có thông tin định vị (GPS) đến từng vườn; quy định mới của EU đòi hỏi ngành cà phê phải tuyệt đối tuân thủ tiêu chuẩn bền vững, đảm bảo khả năng truy xuất và minh bạch. Quy định của EU đặt ra bài toán cho ngành hàng cà phê là không chỉ sản xuất các sản phẩm an toàn, giảm phát thải khí nhà kính, mà còn nâng cao sinh kế cho các nông hộ, đặc biệt là các nông hộ cà phê tại những khu vực rủi ro cao.

Mô hình cà phê cảnh quan - một trong những mô hình được cho là đáp ứng với những quy định của EU, đã được triển khai. Đây là mô hình trồng cà phê xen canh với các cây trồng khác để tạo cảnh quan sinh thái, giúp giảm 17% lượng nước tưới và 10% lượng CO₂ phát thải ra môi trường. Đó cũng chính là hướng đi bền vững giúp nông dân trồng cà phê Việt Nam thích ứng với xu thế thị trường. ■

Mô hình mẫu cà phê cảnh quan ở TP. Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk)





Cộng đồng tham gia quản lý rừng là một trong những hình thức quản lý rừng đã và đang được thực hiện tại nhiều địa phương trên cả nước. Mô hình này mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội, sử dụng bền vững tài nguyên rừng và phù hợp với tập quán sản xuất truyền thống của các cộng đồng dân cư dựa vào rừng.

Cộng đồng tham gia bảo vệ rừng thuộc KBTN Bát Xát, tỉnh Lào Cai.
(Ảnh: Báo Dân Tộc)

Tăng cường hợp tác quản lý, bảo vệ rừng từ cộng đồng

HOÀNG HÀ

NHIỀU MÔ HÌNH QUẢN LÝ RỪNG

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), cả nước hiện có trên 14,745 triệu ha rừng; trong đó rừng tự nhiên là gần 10,172 triệu ha, rừng trồng là hơn 4,573 triệu ha; có gần 2,2 triệu ha rừng đặc dụng và gần 4,7 triệu ha rừng phòng hộ. Tính đến 31/12/2021, diện tích rừng cộng đồng dân cư được giao quản lý, sử dụng là 989.827 ha, chiếm 6,7% tổng diện tích rừng của cả nước; trong đó có 920.827 ha là rừng tự nhiên, rừng trồng là 69.486 ha.

Đến nay, cả nước cũng đã có 167 Ban quản lý rừng đặc dụng, 216 Ban quản lý rừng phòng hộ, 112 công ty lâm nghiệp. Hằng năm, các Ban quản lý rừng đã khoán trên 1,3 triệu ha rừng cho cộng đồng; các công ty lâm nghiệp cũng khoán hàng nghìn ha cho cộng đồng, mang lại hiệu quả cao trong bảo vệ, phát triển rừng.

Cùng với diện tích rừng được hợp đồng

giao khoán cho cộng đồng bảo vệ thì một hình thức khác cũng mang lại hiệu quả cao là giao rừng cho cộng đồng quản lý và sử dụng. Theo đó, khi giao rừng cho cộng đồng, các thành viên cộng đồng sẽ tự hợp tác với nhau thành lập hệ thống tổ chức quản lý rừng, xây dựng hương ước, cơ chế hưởng lợi, tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Ông Trần Quang Bảo, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp (Bộ NN&PTNT) cho biết, ngoài các hình thức nêu trên, công tác quản lý rừng còn được thực hiện bằng hình thức tuần tra bảo vệ rừng có sự tham gia của cộng đồng, bắt đầu từ năm 2004 ở một số Ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ. Đây là cách thức thu hút cộng đồng, sử dụng kiến thức bản địa, gắn kết trách nhiệm và quyền lợi của cộng đồng cùng tuần tra bảo vệ rừng. Các Ban quản lý rừng hỗ trợ cộng đồng phát triển sinh kế, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi; phổ biến kỹ thuật canh tác...

"Ngoài ra, còn hình thức đồng quản lý rừng bằng cơ chế thành lập Hội đồng quản lý rừng. Đây là một trong các cách thức hợp tác quản lý rừng giữa Ban quản lý rừng hoặc

công ty lâm nghiệp với cộng đồng trong quản lý, bảo vệ và chia sẻ lợi ích từ rừng, bắt đầu được thí điểm từ năm 2012", ông Bảo cho biết thêm.

CHIA SẺ LỢI ÍCH TỪ RỪNG

Theo thống kê của Cục Lâm nghiệp, giai đoạn 2017 - 2022, cả nước đã có 5.892 cộng đồng, thôn bản, nhóm hộ được nhận 2.029 tỷ đồng tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR). Các cộng đồng tham gia quản lý, bảo vệ rừng được chi trả bình quân 50 triệu đồng/cộng đồng/năm. Bên cạnh đó, trong giai đoạn này có 259.139 hộ gia đình, cá nhân đã nhận được 943 tỷ đồng tiền DVMTR.

Cục trưởng Cục Lâm nghiệp Trần Quang Bảo cho hay, với việc chia sẻ lợi ích từ rừng, hiện cả nước có hàng trăm mô hình quản lý rừng cộng đồng có hiệu quả. Các mô hình này đã góp phần phát triển cộng đồng, nâng cao nhận thức và năng lực quản lý, bảo vệ rừng, tạo mối liên kết giữa cộng đồng với các đơn vị lâm nghiệp, giảm xung đột lợi ích từ rừng. Tuy nhiên, mỗi hình thức quản lý rừng cộng đồng có những thành công ở mức độ

khác nhau và có những rào cản riêng; các vấn đề về pháp lý, cơ chế, chính sách cần được rà soát, sửa đổi để hợp tác quản lý rừng hiệu quả hơn.

Đặc biệt, từ khi có Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004, cộng đồng dân cư đã được thừa nhận là một chủ thể được giao rừng, với các quyền và nghĩa vụ được quy định cụ thể tại Điều 29 và Điều 30 của bộ luật này. Đây là một chủ trương đúng đắn, nhằm tăng cường xã hội hóa nghề rừng, tạo thêm sức mạnh cho việc quản lý và phát triển vốn rừng, góp phần ổn định và nâng cao đời sống của người dân ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, địa bàn hoạt động chủ yếu của ngành Lâm nghiệp. Nhưng do vẫn thiếu các khuôn khổ pháp lý cần thiết, nên gần 20 năm nay, quyền chủ rừng của các cộng đồng dân cư đã được giao rừng bị hạn chế rất nhiều so với các chủ rừng khác.

Theo đó, để góp phần làm tốt công tác bảo vệ rừng, nâng cao hiệu quả quản lý rừng cộng đồng, chúng ta cần có những giải pháp để sử dụng, gắn kết quy định của pháp luật về lâm nghiệp nói chung, bảo vệ và phát triển rừng nói riêng, với quy ước bảo vệ rừng của cộng đồng dân cư thôn bản. Trong đó, các cấp ủy đảng, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cần tổ chức, rà soát, nghiên cứu, đánh giá quy ước của cộng đồng dân cư để phát huy những phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng trong bảo vệ, phát triển rừng, bài trừ hủ tục làm hủy hoại rừng.

Đồng thời cần có những giải pháp kịp thời, sửa đổi bổ sung, bảo đảm điều kiện áp dụng được đối với từng điều kiện thực tế tại địa phương; các kiến nghị về cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu quả quản lý rừng cộng đồng. Cũng cần lưu ý rằng, cần tranh thủ sự ủng hộ của già làng, trưởng bản là người có uy tín trong cộng đồng là nòng cốt trong việc tổ chức Quy ước bảo vệ rừng. Bên cạnh đó, cần tăng thẩm quyền trong xử lý vi phạm pháp luật trên lĩnh vực lâm nghiệp cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; đồng thời có chính sách ưu đãi, phụ cấp đặc thù cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, giúp lực lượng này ổn định đời sống, gắn bó với rừng, hoàn thành nhiệm vụ được giao. ■



Chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng giúp giảm thiểu các hoạt động vi phạm trong bảo vệ và phát triển rừng ở nước ta.
(Ảnh: Cổng thông tin điện tử Quốc Hội VN)



Được triển khai bằng nhiều hình thức, mô hình quản lý rừng cộng đồng đã mang lại hiệu quả rất cao. (Ảnh Internet)



Nhà nước đã tiến hành giao đất giao rừng cho dân, ưu tiên cho đồng bào dân tộc thiểu số, với mục tiêu hỗ trợ cải thiện đời sống bên cạnh mục tiêu bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng bền vững.

Triển vọng năng lượng tái tạo ở Đông Nam Á



Cùng với những nỗ lực xóa nghèo cùng cực, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) rất quan tâm phát triển bền vững khu vực Châu Á – Thái Bình Dương, đặc biệt là về năng lượng tái tạo ở Đông Nam Á (ASEAN). Theo đánh giá, ngành công nghiệp pin quang điện mặt trời (PV), pin và xe điện hai bánh đang phát triển ở Đông Nam Á sẽ mang lại cơ hội doanh thu ước tính từ 90 tỷ USD đến 100 tỷ USD vào năm 2030; đến năm 2050, 6 triệu việc làm sẽ được tạo ra.

LÊ THÀNH Ý



Nguồn: TTXVN

Trong thông cáo báo chí phát đi từ Manila (Philippine) ngày 24/08/2023, ADB cho biết, khu vực ASEAN có thể mất tới 30% tổng sản phẩm quốc nội vào năm 2050 do nhiệt độ toàn cầu gia tăng và các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt. Việc tăng cường năng lực sản xuất năng lượng tái tạo của sẽ giúp các nước ASEAN tạo được việc làm mới và đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày một tăng cao, đồng thời giảm được đáng kể lượng khí thải.

Báo cáo "Sản xuất năng lượng tái tạo: Cơ hội cho Đông Nam Á" của ADB nhấn mạnh cách hỗ trợ phát triển sản xuất năng lượng sạch giúp các quốc gia khai thác tiềm năng kinh tế to lớn, đồng thời giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu. Việc nắm bắt cơ hội này phụ thuộc vào các biện pháp chính sách cụ thể

của các chính phủ đối với từng quốc gia, bao gồm cả việc kích thích nhu cầu năng lượng tái tạo trong nước, đảm bảo khả năng cạnh tranh về chi phí, cải thiện sự thuận tiện trong kinh doanh và khả năng tiếp cận thị trường xuất khẩu. Hợp tác khu vực là rất cần thiết để cung cấp hỗ trợ nhiều hơn thông qua tăng cường thương mại nội vùng.

Báo cáo của ADB đã xác định tham vọng để Đông Nam Á đạt được mục tiêu tăng công suất sản xuất pin mặt trời dạng mô - đun từ 70 GW lên 125 - 150 GW vào năm 2030; phát triển chuỗi giá trị sản xuất pin khu vực, tăng nhu cầu, đồng thời đưa ASEAN trở thành một trung tâm xuất khẩu khu vực, sản xuất các khối pin 140 - 180 gigawatt-giờ (GWh) vào năm 2030; mở rộng công suất lắp ráp xe điện hai bánh (E2W) từ 1,4 lên 1,6 triệu chiếc mỗi năm; lên khoảng 4 triệu chiếc vào năm 2030.

Báo cáo đã nêu bật cách ASEAN có thể phát huy khả năng hợp tác khu vực để nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành năng lượng tái tạo và đáp ứng mục tiêu net-zero; các yếu tố sản xuất có thể được hưởng lợi từ thương mại trong chuỗi giá trị và các nỗ lực nhằm cải thiện chất lượng và phân bổ lực lượng lao động. Nhu cầu thị trường được hỗ trợ bằng cách xây dựng lưới điện ASEAN để triển khai năng lượng tái tạo cao hơn, thông qua thương mại điện đa phương và mở rộng các khu vực cân bằng lưới điện. Hòa hòa các

tiêu chuẩn kỹ thuật cho xe E2W và trạm sạc cho phép các nhà sản xuất thiết bị gốc (OEM) phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường khu vực và trên thế giới.

Những công bố đưa ra trong ngày 24/08/2023 được xây dựng dựa trên sự hợp tác vào đầu năm nay giữa Quỹ Khí hậu châu Phi, Quỹ từ thiện Bloomberg, Quỹ ClimateWorks và Tổ chức Năng lượng bền vững cho tất cả (SEforALL). Được biết, Bloomberg Philanthropies đã đầu tư vào 700 thành phố ở 150 quốc gia trên thế giới để đảm bảo cuộc sống tốt, lâu dài hơn cho số lượng người lớn nhất. Năm 2022, Bloomberg Philanthropies đã phân phối 1,7 tỷ USD thực hiện các dự án phát triển.

Còn Quỹ ClimateWorks là một nền tảng toàn cầu, dành cho hoạt động từ thiện nhằm đổi mới và nhân rộng các giải pháp khí hậu có tác động cao để mang lại lợi ích thiết thực cho con người. Kể từ năm 2008, ClimateWorks đã cấp hơn 1,7 tỷ USD cho hơn 750 đơn vị nhận tài trợ tại hơn 50 quốc gia. Là một tổ chức quốc tế độc lập, hợp tác với Liên Hợp Quốc và các nhà lãnh đạo trong các chính phủ, khu vực tư nhân, tổ chức tài chính, xã hội dân sự và các tổ chức từ thiện để thúc đẩy hành động nhanh hơn, hướng tới đạt Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG7) và tiếp cận các nguồn lực với giá cả phải chăng; năng lượng đáng tin cậy, bền vững và hiện đại cho tất cả mọi người và phù hợp với Thỏa thuận

Paris về Biến đổi Khí hậu.

Phát biểu trong lễ công bố báo cáo, Ramesh Subramaniam, Tổng Vụ trưởng nhóm các ngành kinh tế của ADB nhấn mạnh: “Như chúng tôi thường nói, cuộc chiến chống lại biến đổi khí hậu toàn cầu sẽ thành hay bại ở Châu Á và Thái Bình Dương. Mặt trận quyết định trong trận chiến đó chính là Đông Nam Á. Nghiên cứu này cho thấy, triển vọng của việc sản xuất năng lượng tái tạo với sự hỗ trợ về chính sách, kỹ thuật và tài chính để các nước đang phát triển trong khu vực chuyển đổi khỏi năng lượng dựa vào than, đồng thời giảm lượng khí thải các-bon, mở rộng năng lực công nghiệp địa phương, khuyến khích tạo việc làm và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dài hạn”.

Đồng quan điểm, bà Damilola Ogunbiyi, Giám đốc điều hành và là đại diện đặc biệt của Tổng Thư ký Liên hợp quốc về Năng lượng bền vững cho tất cả mọi người, Đồng Chủ tịch Năng lượng Liên hợp quốc, khẳng định, bằng tăng cường khả năng sản xuất năng lượng tái tạo, các nước Đông Nam Á có thể gia tăng GDP, tạo việc làm và khử carbon trong hệ thống năng lượng, góp phần vào cả tăng trưởng kinh tế và tiến bộ khí hậu. Báo cáo này nêu bật cách các quốc gia trong khu vực có thể thiết lập các ngành công nghiệp địa phương mạnh mẽ để góp phần vào một tương lai thịnh vượng và bền vững. ■

Đông Nam Á
có tiềm năng trở thành nơi đứng đầu trong sản xuất năng lượng tái tạo để góp phần triển khai năng lượng tái tạo toàn cầu, đồng thời đạt được tăng trưởng kinh tế và giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu.”
(Ông Antha Williams, Giám đốc Chương trình Môi trường Từ thiện của Bloomberg Philanthropies)

Đông Nam Á,
nơi sinh sống của 1/4 dân số thế giới, có vị trí thuận lợi để trở thành khu vực dẫn đầu toàn cầu về sản xuất năng lượng tái tạo với môi trường kinh doanh sôi động và nguồn nhân tài dồi dào.”
(Bà Helen Mountford, Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành của Quỹ Climate Works)



THƯƠNG HIỆU EVC COFFEE:

Tự tin vươn ra thế giới

Từ niềm tự hào cho sự phát triển của nông sản Việt Nam cho đến trăn trở về chất lượng cà phê Việt, doanh nhân Nguyễn Quỳnh Dương đã phát triển EVC Coffee – thương hiệu cà phê thế hệ mới thuộc Tập đoàn EV Group. Qua gần 10 năm hoạt động sản xuất kinh doanh, EVC trở thành một thương hiệu uy tín và quen thuộc với người tiêu dùng trong lĩnh vực sản xuất, chế biến và xuất khẩu cà phê.

Theo đánh giá của chuyên gia, kinh doanh chuỗi cà phê tại Việt Nam là thị trường tỷ đô, nhưng là “món ngon” không hề dễ xơi. Không ít chuỗi cà phê của doanh nghiệp nước ngoài sau một thời gian phát triển đã chứng lại, thậm chí thoái lui vì áp lực cạnh tranh. Trong bối cảnh đó, cùng với sự “trỗi dậy” của nhiều thương hiệu cà phê trong nước, EVC Coffee đã từng bước khẳng định vị thế của mình bằng lối đi riêng.

VI HOA (Thực hiện)

Nhân dịp EVC Coffee chuẩn bị bước sang tuổi thứ 10, doanh nhân Nguyễn Quỳnh Dương đã trải lòng với Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh về lối đi để EVC trở thành một thương hiệu mạnh trong ngành hàng cà phê Việt.

Phóng viên: Anh đánh giá như thế nào về ngành hàng cà phê Việt Nam?

Anh Nguyễn Quỳnh Dương: Từ nhiều năm qua, cà phê đã trở thành một trong những ngành hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Trong thị phần cà phê quốc tế, Việt Nam đứng thứ 2 thế giới về xuất khẩu cà phê; mỗi năm, thông qua xuất khẩu đến hơn 80 quốc gia, chủ yếu là xuất khẩu cà phê nhân, Việt Nam thu về hàng tỷ USD.

Nhưng nếu chỉ xuất khẩu như vậy thì giá trị cà phê thấp hơn nhiều lần so với xuất khẩu cà phê thành phẩm như rang xay và cà phê hòa tan. Trong chuỗi giá trị toàn cầu của cà phê, gồm Sản xuất nguyên phụ liệu - Trồng trọt - Chế biến thô sơ và Rang xay - Marketing và phân phối sản phẩm, Việt Nam chủ yếu tập trung vào khâu trồng trọt, sản xuất. Trong khi đó, khâu này chỉ đóng góp khoảng 10% trong chuỗi giá trị. Nếu bán cà phê bột và cà phê hòa tan sẽ có giá trị cao hơn nhiều lần so với bán cà phê nhân.

Cà phê chế biến sâu là khâu cho giá trị gia tăng cao nhất, từ 70 - 100 triệu đồng/tấn cà phê quy nhân. Mỗi kg cà phê nhân được bán giá khoảng 2 USD. Một ly cà phê đã chế biến của các hãng, trên thị trường cũng có giá khoảng 2 USD. Một kg cà phê nhân có thể chế biến được 50 ly cà phê. Một tấn cà phê chế biến sâu có thể lãi bằng 200 tấn cà phê nhân.

Phóng viên: Liệu đây có phải là lý do để anh theo đuổi xây dựng thương hiệu EVC Coffee?

Anh Nguyễn Quỳnh Dương: Cũng chỉ một phần nhỏ thôi. EVC Coffee được thành lập đầu tiên phải là từ những trăn trở với chất lượng cà phê tại Việt Nam. Do vô tình một lần được biết quy trình sản xuất cà phê thành phẩm với giá cả “hoà mù”, kèm theo đó là nhận thức và văn hoá cà phê của người dùng, tôi thực sự bất ngờ với những danh hiệu như cà phê nguyên chất, tiêu chuẩn thưởng thức cà phê của phần lớn thị trường.

Dù EV Group luôn thiếu thời gian với các dự án xây dựng, hệ thống thiết bị lớn nhưng tôi đã nghiên cứu lâu, sâu để ra quyết định chính thức đầu tư và phát triển Công ty Cổ phần sản xuất EVC và thương hiệu cà phê EVC Coffee – Tận hưởng giá trị thiên nhiên thuần khiết (Enjoy the pure nature). Qua gần 10 năm hoạt động sản xuất kinh doanh, EVC chậm nhưng cũng dần trở thành một thương hiệu uy tín và

quen thuộc với người tiêu dùng trong lĩnh vực sản xuất và chế biến cà phê sạch.

Với hệ thống kiểm soát chất lượng bài bản theo công nghệ tiên tiến của CHLB Đức - Cà phê của EVC được chất chiu từ khâu nuôi trồng, phơi sấy và sản xuất để cho ra những sản phẩm cà phê nguyên chất, tươi sạch và an toàn. Nhằm đưa đến những trải nghiệm cà phê tiện lợi và thật chất, EVC Coffee - nhà sản xuất cà phê và đưa các giải pháp toàn diện liên quan đến cà phê, xuất khẩu tinh chất cà phê, cà phê hoà tan, tinh sấy lạnh, cà phê nhân và cà phê thành phẩm.

Phóng viên: Đây là đặc điểm nổi trội của EVC Coffee, thưa anh Dương?

Anh Nguyễn Quỳnh Dương: Qua gần 10 năm phát triển, EVC đã liên tục đầu tư tìm kiếm và bảo tồn những nguồn giống quý, xây dựng nông trường cà phê hữu cơ, đầu tư máy móc công nghệ hiện đại trong sản xuất các sản phẩm cà phê. Tối ưu từng khâu, từng công đoạn chế biến, chất lọc từng hạt cà phê, EVC tự tin đưa tới quý khách hàng những sản phẩm cà phê tuyệt hảo, thuần khiết và nguyên bản nhất.

Điểm đặc biệt của cà phê EVC là 100% hạt Robusta đều từ những giống Robusta thuần chủng quý hiếm. Với đặc điểm vỏ mỏng, hạt nhỏ đưa lại hương vị đậm đà, hậu vị sâu lắng kéo dài khác hẳn hoàn toàn với các giống Robusta cao sản hiện nay trên thị trường.

Để đảm bảo chất lượng đồng đều và hảo hạng nhất cho những ly cà phê thành phẩm, mọi quy trình sản xuất cà phê tại EVC đều

đi theo tiêu chuẩn quốc tế, tạo ra những sản phẩm vừa giữ được "hồn Việt" đậm đà, vừa chinh phục trọn trái tim người yêu cà phê trên khắp năm châu. Quy trình sản xuất hiện đại tiêu chuẩn ISO: 22000 đã giúp sản phẩm của EVC luôn đạt chất lượng cao nhất, giữ được giá trị nguyên bản của cà phê và an toàn với người tiêu dùng.

Phóng viên: Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, để khẳng định vị thế trong nước, tự tin vươn mình ra thế giới thì tầm nhìn chiến lược của EVC là gì, thưa anh?

Anh Nguyễn Quỳnh Dương: Thực tế cho thấy, kinh doanh chuỗi cà phê tại Việt Nam là thị trường còn rất nhiều dư địa. Theo phân tích của giới trong ngành, hiện mức độ tiêu thụ cà phê bình quân đầu người mỗi năm ở nước ta hiện thấp hơn gấp 3 lần so với mức trung bình của thế giới đã tạo dư địa thị trường hấp dẫn doanh nghiệp.

Tuy nhiên, đây lại là "món ngon" không hề dễ xơi. Kinh doanh thời buổi này mà không có thương hiệu mạnh, thì khó mà có lợi nhuận cao. Thậm chí, nhiều thương hiệu đa quốc gia tiếng tăm đã phải chấp nhận bỏ cuộc tại Việt Nam chỉ sau vài năm chịu lỗ cho thấy tính đào thải khắc nghiệt của ngành này.

Xác định được điều đó, EVC Coffee phải có lối đi riêng. Trong gần 10 năm hình thành và phát triển, EVC Coffee luôn đi đầu trong nghiên cứu đầu tư công nghệ, tối ưu chất lượng sản phẩm trong từng khâu sản xuất. EVC Coffee tự hào là một trong rất ít đơn vị xây dựng thành công mô hình khép kín từ

công đoạn thu hái, chọn lọc, sơ chế đến công đoạn vận hành cung ứng, phân phối sản phẩm. Tất cả những yếu tố trên đã giúp EVC Coffee tối ưu được quy trình kiểm soát chất lượng và ổn định sản phẩm. Điều này làm cho sản phẩm mà EVC cung cấp đến tay khách hàng có mức giá hấp dẫn cùng chất lượng tuyệt vời.

EVC quyết tâm đạt được mục tiêu đến năm 2025 sẽ hoàn thành các mốc: Áp dụng khoa học công nghệ vào canh tác nông nghiệp; chủ động vùng nguyên liệu rộng lớn đúng tiêu chuẩn quốc tế; thương hiệu cà phê và nông sản sạch mang tầm quốc tế. Đồng thời, EVC sẽ phát triển mạng lưới và kênh phân phối sản phẩm tới các thị trường có hàng rào chất lượng sản phẩm nghiêm ngặt trên thế giới cũng như mở rộng các khách hàng đã chấp nhận, yêu thích sản phẩm EVC trong nước thông qua các kênh hora, thương mại điện tử, siêu thị, quà tặng cao cấp...

EVC mong muốn đưa sản phẩm cà phê sạch và chất lượng cũng như an toàn tới người tiêu dùng Việt Nam một cách rộng rãi nhất. Khẳng định vị thế trên thị trường trong và ngoài nước, EVC Coffee liên tục mở rộng vùng canh tác, liên kết và hỗ trợ khoa học kỹ thuật cho người nông dân để đảm bảo vùng nguyên liệu sạch, đúng tiêu chuẩn song song với việc EVC Coffee tự tin đã và đang phát triển mạnh tại thị trường Quốc tế thông qua các triển lãm nông nghiệp, hội chợ thực phẩm, giao thương các quốc gia...

Trân trọng cảm ơn anh!

Đã bao giờ bạn được thưởng thức hương vị cà phê thuần khiết chưa?

**Theo chúng tôi, đó là giá trị nguyên bản, tinh túy trong từng hạt cà phê.
Để trả lời câu hỏi đó, hãy cùng EVC Coffee bắt đầu hành trình
tìm kiếm những hạt cà phê ngon nhất!**

Điểm nhấn du lịch ở Bản Văn

Du lịch cộng đồng đã trở thành một trong những loại hình du lịch được yêu thích nhất của du khách khi đến với các tỉnh miền núi phía Bắc. Cũng đã có thời điểm “làng làng làm du lịch, nhà nhà mở dịch vụ du lịch”, nhưng du lịch cộng đồng sẽ không bị “bão hòa”, nếu đi đúng hướng và khơi dậy đúng giá trị. Trong nỗ lực chung đó, chị Nguyễn Thị Tô Xuân, quê “áo lụa Hà Đông”, đã xây dựng bảo tàng lưu giữ văn hóa truyền thống dân tộc Thái ở Bản Văn, với trăn trở tìm một hướng phát triển bền vững cho du lịch cộng đồng của tỉnh Hòa Bình nói riêng, của cả nước nói chung.



Trưởng Bản Văn Lò Văn Phúc trực tiếp thuyết minh hiện vật tại Bảo tàng Thái Mai Châu.

phổ biến ở các tỉnh miền núi, vùng cao.

Ngay tại Mai Châu, cách Bản Lác không xa, Bản Văn, thuộc thị trấn Mai Châu, cũng là điểm du lịch cộng đồng thu hút được du khách trong và ngoài tỉnh cũng như khách quốc tế. Bản Văn là nơi sinh sống của 96 hộ, 93% là đồng bào dân tộc Thái. Nông, lâm nghiệp là lĩnh vực sản xuất chính của người dân Bản Văn, nhưng cả bản có chưa đầy 30ha đất trồng lúa một vụ, năng suất cũng không cao. Chính du lịch cộng đồng đã góp phần tăng thêm thu nhập cho người dân nơi đây.

Anh Lò Văn Phúc, Trưởng Bản Văn cho biết: “Người dân trong bản đã biết làm du lịch từ nhiều năm nay. Tuy không nổi tiếng như Bản Lác bên xã Chiềng Châu, nhưng nhờ du lịch mà đời sống của bà con cũng khá hơn”.

Theo anh Phúc, “đón đầu” cho du lịch Bản Văn là Bảo tàng Thái Mai Châu – một kiến trúc nhà sàn truyền thống kết hợp với khuôn viên “check in” hiện đại, độc đáo nằm ngay đầu con đường từ trung tâm thị trấn dẫn vào bản. Chủ nhân của bảo tàng là chị Nguyễn Thị Tô Xuân – quê ở Hà Đông (TP. Hà Nội). Chính bảo tàng này là điểm nhấn, đem lại sự mới mẻ nhưng rất sâu lắng cho điểm du lịch Bản Văn.

Chia sẻ về bảo tàng, chị Xuân cho hay, cách đây hơn 8 năm, hữu duyên nên chị nhận chuyển nhượng lại số hiện vật từ một người bạn kinh doanh dịch vụ du lịch cộng đồng tại

TÙNG NGUYÊN



Tại Bảo tàng Thái

Mai Châu bên cạnh bộ sách chữ Thái cổ, bộ rìu đá, bộ dụng cụ của thầy mo, công chiêng, khèn bè... còn có bộ sưu tập tiền giấy từ những năm 1914 đến nay, được đồng bào Thái sử dụng. Cùng với đó là bộ tiền xu, cái có tuổi đời lâu nhất cũng từ năm 1904... Những hiện vật này là những dấu mốc cho một quá trình lưu hành tiền tệ của đồng bào dân tộc Thái trên dải đất hình chữ S.

ĐIỂM NHẤN Ở BẢN VĂN

Theo các chuyên gia trong ngành, du lịch cộng đồng được hình thành và phát triển từ giữa thập kỷ 90 của thế kỷ XX, bắt đầu từ vùng người Thái ở Bản Lác, xã Chiềng Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Từ điểm khởi đầu đó, đến nay, du lịch cộng đồng đã phát triển, trở thành một trong những loại hình du lịch

Bản Văn. Lúc đó cũng có nhiều cá nhân, tổ chức muốn mua lại lắm, cả Đài Truyền hình bên Thái Lan cũng muốn được sở hữu.

“Có lẽ hợp duyên, rồi quý cái tâm huyết của mình nên bạn chị quyết định giao khối tài sản đó để chị bảo quản, phát huy giá trị. Vì thế, bảo tàng này tuy chị sở hữu, nhưng là tài sản của đồng bào dân tộc Thái, rộng hơn là của cả đất nước”, chị Xuân trải lòng.

Chị Xuân và những người chung chí hướng cũng cất công sưu tầm để bồi đắp cho khối tài sản của bảo tàng. Hiện bảo tàng của chị Xuân trưng bày hàng trăm hiện vật, gần đây nhất thì cũng có hàng chục năm tuổi, hoặc có niên đại hàng trăm năm; thậm chí có bộ rìu đá của đồng bào Thái cũng xấp xỉ ngàn năm tuổi... Trong đó có bộ sách chữ Thái cổ, mà như chị bảo, có một du khách người Nga đã sang nhiều lần, nài nỉ chị cho ghi chép, nghiên cứu.

ĐI TÌM GIÁ TRỊ ĐÍCH THỰC

Chị Xuân chia sẻ, những hiện vật tại bảo tàng giúp du khách hiểu hơn về đời sống sinh hoạt hằng ngày cũng như những nét văn hóa tinh thần của đồng bào dân tộc Thái xưa và nay. Bảo tàng giúp du khách về Bản Văn hình dung được phong tục, tập quán của người dân địa phương, từ đó có thêm những trải nghiệm thú vị. Bảo tàng là “cái cột, cái rường” để phát triển mô hình du lịch cộng đồng mà chị và các cộng sự đang triển khai ở Bản Văn. Cùng với nét nguyên sơ của một bản thuần chất thì đây sẽ là hồn cốt của du lịch cộng đồng ở Bản Văn.

Chị nói, khi khởi sự kinh doanh mô hình du lịch cộng đồng ở Bản Văn, chị muốn trả lại đúng nghĩa của từ “cộng đồng” trong khai thác tài nguyên giá trị của địa phương. Bởi, đã đi tham quan rất nhiều mô hình du lịch cộng đồng, nhưng chị thấy có điểm chung là thiếu sự kết nối. Ngay trong một điểm du lịch cộng đồng cũng có tình trạng “đèn nhà ai, nhà ấy rạng”; nhà nhiều khách thì sống khỏe, nhà ít khách thì tự chịu, không có sự chia sẻ. Trong một điểm mà còn như vậy thì giữa các điểm du lịch trên cùng một địa bàn, hoặc liên vùng đều muốn “đi một mình để đi cho nhanh”.

“Ở một số điểm du lịch cộng đồng, các diễn viên xòe, múa cứ phải chạy xô cho các đoàn khách tham quan, không còn thời gian trau chuốt điệu vũ, dần dần sẽ dẫn tới mất chuẩn. Để phát triển bền vững, đi xa hơn thì du lịch Bản Văn phải hướng đến cộng đồng, cộng đồng cùng làm và cộng đồng cùng hưởng lợi”, chị Xuân tâm sự

Chị Xuân bảo, để “đắt tay nhau đi xa hơn”, chị và các cộng sự đã xây dựng để án thành lập Hợp tác xã. Có Hợp tác xã làm nòng cốt thì mô hình du lịch cộng đồng ở Bản Văn sẽ hoạt động chuyên nghiệp; du lịch cộng đồng sẽ phát triển nếu có sự chung tay cùng làm, cùng thụ hưởng. Hơn nữa, kinh doanh chuyên nghiệp sẽ góp phần bảo tồn văn hóa truyền thống. Như biểu diễn văn nghệ, sẽ tổ chức múa xòe chung, không diễn đơn lẻ ở các hộ gia đình nữa. Như vậy vừa tạo điểm nhấn, vừa phát triển loại hình nghệ thuật độc đáo của đồng bào dân tộc Thái vừa được tôn vinh là Di sản phi vật thể của nhân loại.■



Chị Nguyễn Thị Tô Xuân bên bộ sưu tập tiền cổ tại Bảo tàng Thái Mai Châu.



Bảo tàng Thái Mai Châu hiện lưu giữ, trưng bày hàng trăm hiện vật có giá trị.



Lợi ích “kép” từ việc nuôi cua trong hộp nhựa



Từ việc nuôi cua quảng canh với nhiều rủi ro và hiệu quả thấp, vợ chồng chị Phan Thị Lý (xã Cương Gián, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) đã chuyển sang đầu tư nhà, hộp nhựa để nuôi cua. Phương pháp nuôi mới này vừa tiết kiệm chi phí, hiệu quả kinh tế cao, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm.

Sản phẩm chủ lực của trại cua là sản phẩm cua lột.

NGUYỄN DUYÊN

“LÀM LIẾU” NUÔI CUA TRONG HỘP NHỰA

Sinh ra và lớn lên ở vùng biển huyện Nghi Xuân, bố mẹ có truyền thống đi biển và nuôi tôm, cua nên chị Lý cũng quen với công việc nuôi trồng tôm cua từ nhỏ. Lập gia đình, chị vẫn tiếp tục việc nuôi cua và thu mua, chế biến hải sản. Người dân tại địa phương từ xưa tới nay cũng chỉ nuôi cua quảng canh vì phụ thuộc vào thời tiết.

Đầu năm 2023, vợ chồng chị Lý đã mạnh dạn vay vốn, đầu tư hơn 500 triệu đồng để nuôi

cua trong hộp nhựa. Nhờ phương pháp nuôi cua mới lạ, chất lượng nên dù được thu mua với giá cao nhưng vẫn không đủ hàng cung ứng cho khách.

“Nuôi cua mang lại hiệu quả kinh tế khá, tuy nhiên vì nuôi trong môi trường tự nhiên nên khó kiểm soát dịch bệnh, chế độ ăn dẫn đến tỷ lệ con giống hao hụt. Sau khi tìm hiểu, nhận thấy mô hình nuôi cua trong hộp nhựa mang lại hiệu quả kinh tế cao, ít rủi ro nên chúng tôi vay vốn đầu tư để làm mô hình”, chị Lý chia sẻ.

Theo chị Lý, chi phí nuôi cua khá cao,

nhưng phụ thuộc vào môi trường tự nhiên rất rủi ro, tỷ lệ sống chỉ 50-60%. Cua nhạy cảm khi thay đổi thời tiết, dẫn đến dễ bị dịch bệnh, chết hàng loạt có lúc gia đình trắng tay. Qua tìm hiểu kỹ mô hình nuôi cua trong hộp nhựa, nhận thấy đây là lĩnh vực tiềm năng, vợ chồng chị đã “làm liếu” đầu tư, dù địa phương chưa ai làm.

Triển khai mô hình, vợ chồng chị xây dựng nhà xưởng 600m², mua trang thiết bị, máy móc và thả nuôi hơn 1.200 cua giống; mua các thiết bị nhằm sục khí tạo oxy, bơm nước tuần hoàn, hệ thống lọc thức ăn, khử khuẩn bằng tia UV. Đây là dự án nuôi cua trong hộp nhựa đầu tiên tại tỉnh Hà Tĩnh; mô hình độc đáo này đang thu hút sự quan tâm của nhiều nông dân đến tham quan, học hỏi kinh nghiệm.

Trại nuôi cua công nghệ cao được vợ chồng chị Lý đầu tư rất bài bản bằng hệ thống chuồng nuôi hộp nhựa. Mỗi hộp nhựa hình chữ nhật có chiều dài 40cm, rộng 22cm và cao 30cm được chia thành 2 ngăn, mỗi ngăn nuôi 1 con. Để tiết kiệm chi phí nuôi, vợ chồng chị Lý đã sử dụng hạt nhựa kaldnes trong hệ thống tuần hoàn. Những hạt nhựa này có tác dụng lọc thức ăn thừa và chất thải giúp môi trường sống của cua được sạch hơn.

CHI PHÍ THẤP, HIỆU QUẢ CAO

Chị Lý cho biết, hình thức nuôi cua trong hộp nhựa tuy vất vả hơn một chút nhưng bù lại, phương pháp này giúp trại cua của chị đạt tỷ lệ chất lượng hơn 90% (tăng 30% so với phương pháp truyền thống). Ngoài ra, người nuôi chủ động được thức ăn, nguồn nước đưa vào và theo dõi tình trạng cua hàng ngày; dễ dàng phát hiện nhanh bệnh và xử lý kịp thời, tránh tình trạng mất trắng.

Giống cua được chị Lý mua lại từ những người dân khai thác được tại các vùng nước lợ trên địa bàn. Cua giống tự nhiên có ưu thế là khỏe mạnh, ít dịch bệnh và sinh trưởng nhanh. Mỗi ngày, 1.200 con cua ăn hết khoảng 50 nghìn đồng tiền thức ăn, chủ yếu là cá trích, ngao, cua, vẹm... Thức ăn được cho vào từng hộp nên tránh tình trạng dư thừa, lãng phí thức ăn, không gây ô nhiễm nguồn nước.

Ngoài ra còn kiểm soát được số lượng cua nuôi, ít dịch bệnh, tiện chăm sóc, thu hoạch nhanh.

“Sau 2 tháng thả nuôi, cua lột đạt trọng lượng từ 300 - 400g/con. Lúc này cua đã đạt chất lượng và được bán ra thị trường. Còn cua gach sau 3 tháng thả nuôi là xuất bán”, chị Lý cho biết.

Theo chị Lý, nuôi cua nước lợ trong hộp nhựa quan trọng nhất là nguồn nước phải đảm bảo đủ độ pH, độ mặn và nhiệt độ môi trường nước phù hợp, giao động từ 25 - 30 độ C. Bởi vậy, người nuôi phải thường xuyên kiểm tra, đo các chỉ số để có sự điều chỉnh kịp thời để bảo đảm điều kiện sống tốt cho cua.

Là cơ sở đầu tiên tại Hà Tĩnh nuôi cua theo hình thức mới lạ này, sản phẩm có chất lượng tốt, kích thước đồng đều, thịt ngon nên được người tiêu dùng đón nhận; hàng có bao nhiêu tiêu thụ hết đến đó, thậm chí còn “cháy hàng”. Hiện cua gach được bán với giá từ 550 - 700 nghìn đồng/kg tùy thời điểm. Cua lột được bán với giá 700 - 850 nghìn đồng/kg. Theo tính toán, cứ 500 con cua bán ra, sau khi trừ chi phí, vợ chồng chị Lý thu lãi hơn 70 triệu đồng.

Trao đổi với phóng viên, ông Hoàng Văn Hà, Chủ tịch UBND xã Cương Gián, cho biết, vợ chồng chị Lý là những người rất táo bạo trong việc đầu tư phát triển kinh tế tại địa phương. Gia đình chị còn chú trọng sản xuất các sản phẩm OCOP những sản phẩm hải sản.

“Ở địa phương chúng tôi, người dân có truyền thống nuôi cua quảng canh trong ao nhưng hiệu quả không cao bằng mô hình này. Mô hình nuôi cua trong hộp nhựa của vợ chồng chị Lý là hình thức chăn nuôi mới, là mô hình đầu tiên của địa phương và cũng là mô hình đầu tiên của tỉnh Hà Tĩnh. Thời gian qua, đã có khá nhiều đoàn trong và ngoài tỉnh về tham quan học tập mô hình nuôi cua trong hộp nhựa của chị Lý”, ông Hà cho biết. ■



Mô hình nuôi cua trong hộp nhựa của chị Lý.

“Chúng tôi đang dự định mở rộng diện tích nuôi, xây dựng hệ thống chăn nuôi thành khu tham quan trải nghiệm để thu hút khách tham quan, trải nghiệm. Tới đây, khi Ngân hàng Nhà nước triển khai chương trình tín dụng 15.000 tỷ đồng đối với lĩnh vực lâm sản, thủy sản theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, tôi rất muốn được tiếp cận để đầu tư vào mô hình của mình”.

Chị Phan Thị Lý



Những con cua được nuôi trong hộp nhựa sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ hao hụt ít.

“Mô hình nuôi cua trong hộp nhựa hứa hẹn là một hình thức nuôi trồng thủy sản mang lại lợi ích kép. Vừa dễ kiểm soát được môi trường vì nguồn thức ăn được kiểm soát và nguồn nước được xử lý kịp thời; vừa mang lại hiệu quả kinh tế cao bởi nuôi cua trong hộp nhựa, tận dụng được diện tích mặt nước, tận dụng được đất đai. Với hình thức chăn nuôi này, người chăn nuôi kiểm soát tốc độ tăng trưởng, tăng năng suất trên một đơn vị diện tích”.

Bà Nguyễn Thị Hoài Thúy,
Trưởng phòng quản lý NTTS, Chi cục Thủy lợi Hà Tĩnh

Hướng đi mới cho nền nông nghiệp tuần hoàn ở Thanh Chương

Nuôi trùn quế từ chất thải chăn nuôi heo đã đem lại nguồn thu nhập tiền tỷ mỗi năm cho một thanh niên 9X ở xã Thanh Lâm (Thanh Chương, Nghệ An). Nhưng trên hết, mô hình này đã và đang mở ra một hướng đi mới cho nền nông nghiệp tuần hoàn địa phương.

KIM TIẾN

Giữa ngày hè oi ả, chúng tôi về xã Thanh Lâm để “mục sở thị” mô hình cho thu nhập tiền tỷ của “Tú Sếp” (tên thân mật của anh Dương Văn Tú, sinh năm 1995, quê ở Lục Ngạn, Bắc Giang vào Nghệ An lập nghiệp). Trang trại của “Tú Sếp” có diện tích 2.000 m2 nhà tôn, được đóng trần chống nóng, hệ thống phun sương làm mát rất đồng bộ.

Chuồng trại được phân từng dãy liên sát nhau với chiều rộng mỗi dãy 2m, dài 4-5m. Đây chính là nơi trú ngụ, sinh sản của loài “trùn” (giun) quế một loài côn trùng với đặc tính ưa bóng tối và chuyên ăn các loại phân gia súc gia cầm. Nhờ thiết kế khoa học bài bản nên dù giữa cái nắng gắt, trang trại của “Tú Sếp” không gây một chút cảm giác nào khó chịu.

Theo chủ trang trại có cái tên ngộ ngộ “Tú Sếp” (cái tên được đặt thành tên riêng bởi hồi nhỏ Tú rất mập, đây thì người cứ nhỏ dần thanh mảnh như con gái nên mọi người gọi



Anh Dương Văn Tú (Tú Sếp) khởi nghiệp thành công với mô hình kinh tế tuần hoàn nuôi trùn quế bằng chất thải chăn nuôi.



Trang trại nuôi trùn quế của “Tú Sếp”.

luôn “Tú Sếp”, lâu ngày thành bí danh riêng), trùn quế là côn trùng lưỡng tính, nên môi trường sống càng ẩm càng tối thì sinh sản càng nhiều. Để tạo môi trường tự nhiên cho trùn quế, “Tú Sếp” cho trồng chuối xung quanh tạo thành một bức tường xanh của cây, vừa mát, vừa thoáng lại cho độ ẩm rất tốt.

Qua chia sẻ của “Tú Sếp”, chúng tôi cảm nhận đầu tiên về mô hình nuôi trùn quế bằng nguồn phân heo hỗn hợp, điều mà hiện cả nước chưa có nhiều người làm được. Lâu nay, nuôi trùn quế từ phân bò, phân trâu, rác thải bèo tây thì rất nhiều trang trại đã làm và rất thành công. Nhưng nuôi trùn quế sinh sản và cho ra phân bón hữu cơ chất lượng cao bằng phân heo thì đây là lần đầu tiên nhóm chúng tôi được ghi nhận.

Giới thay chi về cuối góc trại, “Tú Sếp” giới thiệu với giọng Bắc rất dễ nghe: “Từ nguồn phân heo được thải ra, chúng tôi làm loãng rồi gom bơm vào bể chứa, hoà tỷ lệ nước thích hợp, ngâm với thời gian đủ để làm giảm độ nồng của AMONIAC, sau đó sẽ dùng hệ thống vòi được bố trí xuyên suốt trong trại, dẫn vào từng luống giun, cứ đều đặn 3 ngày một lần. Việc bố trí khoa học về hệ thống dẫn tưới phân, vừa tiết kiệm chi phí nhân công, vừa đảm bảo vệ sinh, tránh vận chuyển xúc, múc thủ công làm rơi vãi mất vệ sinh trong khu chăn nuôi”.

Lý giải về “độ sạch” của trang trại, “Tú

Sếp” cho biết, phân heo sau khi bơm vào bể chứa hoà nước dùng máy đánh trộn đều để qua đêm kết tủa thành một lớp bọt sinh dày 0,5m nên mọi mùi hơi bốc lên đều bị lớp bọt cản lại, ngăn không cho bốc mùi ra xung quanh. Còn khi phân được bơm vào các luống giun, chỉ sau thời gian một đêm trùn quế sẽ ngốn hết nguyên 1/3 lượng thức ăn vừa bơm và thải ra loại phân tươi như bông xốp lại không mùi (gọi là phân trùn quế).

“Tú Sếp” cho biết, trang trại của anh chuyên cung cấp trùn thương phẩm cho các

“Theo các nhà nghiên cứu, giun quế (tên gọi khác là trùn quế) là thức ăn chăn nuôi giàu dinh dưỡng, với hàm lượng chất đạm cao. Bên cạnh đó, loại thức ăn này còn dễ sản xuất, góp phần giảm chi phí đầu tư chăn nuôi, tạo ra nguồn thực phẩm sạch. Đồng thời, nuôi giun quế vừa giải quyết vấn đề môi trường, vừa chủ động được nguồn phân bón chất lượng cao, phù hợp với chủ trương phát triển nông nghiệp hữu cơ và chiến lược phát triển nông nghiệp dài hạn.

trại nuôi lươn trong ngoài tỉnh Nghệ An, thậm chí “cung không đủ cầu”. Ngoài ra, trang trại của anh chủ yếu bán sinh khối (giống bao gồm ấu trùng và giun con) chuyển giao công nghệ cho các trại chăn nuôi heo.

“Có nhiều trại lợn mỗi lần nhập về 10 - 15 tấn; họ nuôi bằng chính nguồn phân của trại họ, lấy giun cho heo ăn và phân trùn quế bón cây và cung cấp cho các trang trại trồng trọt kinh tế cao. Phân trùn quế cũng chính là loại phân bón đặc hữu cho hoa lan, cây cảnh, giun thịt sấy khô bán cho người nuôi chim, gà cảnh...”, anh Tú cho hay.

“Tú Sếp” nhắm tính, từ nguồn thu của giun, sinh khối, phân hữu cơ mỗi năm trang trại của anh cho tổng thu trên 1,2 tỷ đồng. Sau khi trừ chi phí cho 2 nhân công, điện nước thì lãi ròng của anh cũng hơn 1 tỷ đồng.

Nhưng điều làm “Tú Sếp” tâm đắc, được chính quyền cơ sở đánh giá cao là mô hình của anh không chỉ đem lại thu nhập tiền tỷ mỗi năm mà quan trọng hơn là đã mở ra hướng đi mới cho nền kinh tế tuần hoàn ở địa phương. Hơn nữa, việc tận dụng nguồn chất thải lớn từ phân heo đã tháo gỡ được “nút thắt” về bài toán môi trường cho các trang trại chăn nuôi quy mô lớn, góp phần làm trong sạch môi trường do hệ lũy từ chăn nuôi lớn tập trung để lại, góp phần không nhỏ trong cuộc cách mạng xanh cho nền nông nghiệp Việt Nam.■

Từ mô hình của “Tú Sếp”, nhiều trang trại chăn nuôi trùn quế liên kết sản xuất còn trùn đang được nhân rộng ở huyện Thanh Chương.



QUẢNG BÌNH:

Nỗ lực vượt khó ở vùng nguyên liệu gỗ dăm Lệ Thủy

Huyện Lệ Thủy được mệnh danh là “thủ phủ” vùng nguyên liệu gỗ dăm của tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, người trồng rừng ở đây thường gặp khó khăn do giá cả xuống thấp, nguồn đầu ra bấp bênh, nhất là sau đại dịch Covid - 19. Trước tình hình đó, UBND huyện Lệ Thủy và các ban ngành, đơn vị liên quan đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp để hỗ trợ người trồng rừng.



Chuyển sang trồng rừng gỗ lớn đang là hướng đi của ngành lâm nghiệp huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

TRẦN HÙNG

GẶP KHÓ DO THỊ TRƯỜNG BIẾN ĐỘNG

Thời gian qua, huyện Lệ Thủy xác định công tác trồng rừng, nhất là trồng keo tràm, là nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Phát triển rừng trồng không chỉ đem lại hiệu quả kinh tế mà quan trọng hơn là góp phần phủ xanh đất trống, đồi trọc, đồng thời tăng cường ý thức bảo vệ rừng của người dân.

Hiện tổng diện tích rừng trồng của huyện Lệ Thủy đạt 19 nghìn ha, trong đó có 13 nghìn ha là rừng gỗ trồng keo tràm. Về giá trị kinh tế, 1ha trồng keo tràm, với tuổi đời 4 năm đã cho thu nhập trung bình 70 triệu đồng. Nhờ trồng keo tràm, người dân nhiều địa phương trên địa bàn huyện đã thoát nghèo, có của ăn của để.

Tuy nhiên, sau đại dịch Covid - 19, vùng nguyên liệu gỗ dăm Lệ Thủy đối mặt nhiều khó khăn do giá cả xuống thấp, đầu ra bấp bênh. Theo thống kê, trước đại dịch Covid - 19, giá thu mua bình quân của các thương lái khoảng 950 nghìn đồng/1 tấn gỗ keo tràm, những lúc giá xuống thấp nhất cũng đạt 850 nghìn đồng/tấn. Nhưng từ tháng 9/2022 đến tháng 7/2023, thị trường gỗ dăm ở Quảng Bình nói riêng và cả nước nói chung đột ngột dừng “ăn hàng”; các



đầu mỗi thu mua gỗ keo trầm trong và ngoài tỉnh Quảng Bình đồng loạt dừng hoạt động khiến hàng trăm nghìn ha rừng trồng ở huyện Lệ Thủy nằm “trơ gan” giữa mệnh mông đối núi.

Ông Trần Chương, ở thôn Việt Xô (xã Trường Thủy) cho biết, từ cuối năm 2022 đến giữa năm 2023, thị trường gỗ dăm đột ngột dừng khiến đời sống bà con nơi đây gặp muôn vàn khó khăn. Nhiều cánh rừng trồng keo trầm đã đủ độ tuổi thu hoạch nhưng không thể khai thác vì giá cả quá thấp, hoặc các thương lái không thu mua.

Theo ông Chương, thị trường gỗ dăm ngừng “ăn hàng” đã ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người rên. Bởi bà con các xã Thái Thủy, Trường Thủy, Kim Thủy, Ngân Thủy, Văn Thủy... của huyện Lệ Thủy hầu như sống nhờ vào việc trồng và thu hoạch keo trầm.

“Khi thị trường keo trầm ổn định thì công việc của bà con nơi đây ổn định quanh năm, từ khai thác gỗ nguyên liệu đến trồng cây ở những diện tích đã bán cho thương lái. Các loại hình dịch vụ ăn theo như xe cơ giới vận chuyển gỗ, giống cây trồng, phân bón... sẽ phát triển. Nhưng vì nguồn hàng không xuất được nên người trồng rừng và các dịch vụ liên quan đều bị ảnh hưởng nặng nề”, ông Chương cho biết.



Ông Trần Chương, thôn Việt Xô, xã Trường Thủy (huyện Lệ Thủy) bên cánh rừng keo trầm thân gỗ lớn 3 năm tuổi.



được dùng cho các nhà quản lý rừng hay những nhà sản xuất các sản phẩm từ rừng đảm bảo được tiêu chí về phát triển bền vững, cân bằng được các giá trị bảo vệ môi trường (rừng) với lợi ích xã hội của các bên liên quan (nhà sản xuất, xã hội và người dân địa phương). Chứng chỉ FSC được công nhận bởi FSC (một tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận) sau khi đã hoàn tất xong việc đánh giá và xác nhận về tài nguyên rừng của một quốc gia.

QUYẾT TÂM VƯỢT KHÓ

Đứng trước những khó khăn mà vùng nguyên liệu gỗ dăm gặp phải từ cuối năm 2022 cho đến nay, UBND huyện Lệ Thủy và các ban ngành liên quan đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp để hỗ trợ người trồng rừng. Trong đó, huyện đã có những chính sách khuyến khích, hướng dẫn bà con tiến hành chuyển đổi sinh kế khác như: tăng cường mô hình chăn nuôi gà đồi, trồng sim lấy quả, nuôi các loại dê bò ở các vùng triển đồi... Riêng đối với lĩnh vực trồng rừng, huyện chủ trương chuyển đổi

giống cây trồng từ các loại giống cây thân nhỏ sang trồng các loại giống cây gỗ lớn (keo trầm - công nghệ cấy mô) theo chứng chỉ FSC.

Đặc biệt, để phát triển rừng trồng bền vững, ngày 09/07/2020, UBND huyện Lệ Thủy đã ban hành Quyết định số 3551/QĐ-UBND thành lập Hội Chủ Rừng Phát triển Bền vững huyện Lệ Thủy (FOSDA Lệ Thủy). Đây là tổ chức xã hội – nghề nghiệp của những người trồng rừng và những người hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp, môi trường trên địa bàn huyện.

FOSDA Lệ Thủy là hội của các chủ rừng đầu tiên của tỉnh Quảng Bình được thành lập với sự hỗ trợ của Dự án Khe Nước Trong, thuộc Trung tâm Bảo tồn Thiên Nhiên Việt (Việt Nature). Với việc thành lập Hội, 145 chủ rừng đầu tiên có nhu cầu đã đăng ký tham gia tại 6 thôn của xã Kim Thủy và Công ty Cổ phần Lệ Ninh được tập hợp, hỗ trợ trong quản lý rừng bền vững và hướng tới có đánh giá cấp chứng chỉ FSC.

Ông Trần Duy Hưng, Phó trưởng Phòng Nông nghiệp huyện Lệ Thủy, cho biết, việc chuyển đổi trồng rừng gỗ lớn theo chứng chỉ FSC và thành lập FOSDA Lệ Thủy sẽ giúp người trồng rừng trên địa bàn vừa có cơ hội hỗ trợ nhau trong việc tiêu thụ sản phẩm, vừa có đầu ra ổn định.

“Toàn huyện hiện có 852 ha đã chuyển đổi sang rừng trồng gỗ lớn và đã được cấp chứng chỉ FSC; được Công ty Dừng Nguyệt Anh ký cam kết bao tiêu sản phẩm đầu ra. Với chu kỳ 5 năm khai thác một lần, lại được bao tiêu sản phẩm và giá cả cao hơn 25%/ha so với giá thị trường hiện nay đã tạo động lực cho bà con nơi đây yên tâm phát triển trồng rừng”, ông Hưng cho hay.

Theo ông Đặng Đại Tình, Chủ tịch UBND huyện Lệ Thủy, huyện khuyến khích bà con chuyển đổi sang trồng rừng gỗ lớn theo chứng chỉ FSC, bởi tính ổn định lâu dài trong chiến lược phát triển rừng trồng. Trồng theo chứng chỉ FSC giúp người trồng rừng chủ động từ nguồn giống cây trồng, sản lượng, kiểm định nguồn hàng được đảm bảo... Đặc biệt chất lượng gỗ rừng trồng đáp ứng theo yêu cầu xuất khẩu ở những thị trường khó tính. ■

Tự hào nghề may cờ Tổ quốc thiên liêng



Thiên liêng nghi lễ thượng cờ.

Làng nghề may cờ truyền thống Từ Vân, thuộc xã Lê Lợi, huyện Thường Tín, Hà Nội. Làng nằm cách trung tâm TP. Hà Nội khoảng 30km về phía Nam. Từ Vân từ lâu nổi tiếng là làng nghề dệt, may, thêu truyền thống. Đây là nơi làm ra hàng triệu lá cờ Tổ quốc để phục vụ cho các sự kiện, các dịp lễ lớn và trọng đại của dân tộc.

 **TRƯƠNG ANH ĐỨC**

Theo các cụ cao niên trong làng, tháng 8/1945, trước thời khắc lịch sử chuẩn bị cho Cách mạng Tháng Tám, Ủy ban kháng chiến đã kêu gọi các nghệ nhân trong làng thêu cờ Tổ quốc chuẩn bị cho khởi nghĩa. Ngày 02/09/1945, ở thời khắc Bác Hồ đọc Bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, cũng là thời điểm hàng vạn lá cờ đỏ sao vàng của làng Từ Vân tung bay trên Quảng trường Ba Đình. Nghề làm cờ Tổ quốc của làng Từ Vân cũng được ra đời từ đó. Loại vải may cờ tổ quốc là vải sa được chọn mua từ

làng La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội. Còn tua, chỉ được mua từ làng Triều Khúc, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Ngày nay, tiếp bước nghề thủ công truyền thống của cha ông để lại, làng nghề Từ Vân vẫn tiếp tục duy trì và phát huy nghề may, thêu cờ Tổ quốc. Các công đoạn làm cờ từng bước được tự động hóa, cơ khí hóa để nâng cao năng suất lao động, giảm áp lực cho người thợ, đồng thời cho ra những sản phẩm cờ sắc nét hơn, bền đẹp hơn và có độ chuẩn xác cao.

May cờ Tổ quốc là niềm tự hào của làng nghề Từ Vân.



Trước đây, may cờ chủ yếu được thực hiện thủ công bằng tay tốn rất nhiều thời gian, công sức, cần nhiều người làm và năng suất thấp. Kể từ khi áp dụng máy móc sản xuất, trang thiết bị hiện đại, máy may công nghiệp, lập trình trên máy vi tính, sử dụng máy cắt tia laser tạo mẫu giúp năng suất tăng lên rất cao.

Nghệ nhân làng nghề Từ Vân hiện nay phát triển đa dạng hóa các loại sản phẩm cờ; tìm tòi, phát triển thêm nhiều mẫu sản phẩm mới như cờ may, cờ thêu, cờ in. Sản phẩm của Từ Vân cũng được mở rộng ra các sản phẩm cổ vũ cho thể thao Việt Nam ở các giải đấu lớn như cờ nhỏ in cầm tay, băng rôn cổ vũ thể thao quần áo, cờ lưu niệm, cờ trao giải thưởng, cờ đuôi nheo,...

Hiện nay, tất cả các sản phẩm cờ được bày bán tại phố Hàng Bông, ở trung tâm Hà Nội đều chủ yếu có nguồn gốc xuất xứ từ làng nghề Từ Vân. Cờ của làng Từ Vân được đưa đi khắp mọi miền tổ quốc, từ Cột cờ Lũng Cú đến đất mũi Cà Mau, tung bay rực rỡ trong các ngày lễ lớn, các sự kiện văn hóa, thể thao trong nước và quốc tế.

Cùng với quá trình đô thị hóa, phát triển đa dạng các loại ngành nghề mới, nhiều hộ gia đình ở Từ Vân đã chuyển đổi sang sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm khác. Số lượng hộ duy trì nghề may cờ tổ quốc ở làng Từ Vân ngày một ít đi. Tuy nhiên, vẫn còn đó những con người rất đam mê, yêu nghề, say nghề và giữ nghề.

Bởi các nghệ nhân Từ Vân ý thức được rằng, việc gìn giữ và phát triển làng nghề không chỉ mang lại thu nhập ổn định cho người lao động trong làng và các hộ gia đình, mà còn thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc. Những dịp sự kiện trọng đại, các ngày lễ lớn của dân tộc, các giải bóng đá, thể thao quốc tế lớn, nhìn lá cờ Việt Nam tung bay hào hùng, rực rỡ khắp mọi miền đất nước, người dân làng nghề Từ Vân lại trào dâng trong mình niềm tự hào, xúc động vì những lá cờ tổ quốc thiêng

liêng do chính tay mình góp phần làm nên.

Lá cờ mang hồn thiêng dân tộc nên may cờ tuy không đòi hỏi kỹ thuật cao nhưng phải khéo léo, cẩn thận. Các nghệ nhân làng nghề truyền thống Từ Vân rất chăm chỉ và khéo léo, luôn tỉ mỉ, cẩn thận trong từng đường kim, mũi chỉ để cho ra đời những lá cờ thể hiện lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc của mình. Mỗi gia

đình làng Từ Vân là một xưởng thợ, từng thành viên trong gia đình luôn đoàn kết, chung sức, đảm trách mọi công đoạn để cho ra những sản phẩm chuyển tới mọi nẻo đường Tổ quốc, thăm đăm tình yêu nước và tự hào dân tộc của những người con Từ Vân qua từng đường kim, mũi chỉ, khẳng định nền độc lập, chủ quyền của Việt Nam.■

Máy móc, thiết bị hiện đại được đưa vào sản xuất.



Một gia đình nghệ nhân làm cờ truyền thống ở làng Từ Vân với nhiều thế hệ cùng hăng hái tham gia sản xuất.





“Cà phê tồn tại như một lễ tự nhiên, gắn bó với đời sống của từng cá nhân, từng gia đình, cộng đồng ở Tây Nguyên nói chung, TP. Buôn Ma Thuột nói riêng. Với tình yêu của một người con Buôn Ma Thuột và khát vọng nâng tầm cà phê Việt, mình quyết tâm xây dựng hệ sinh thái Uyên Phương Coffee để giữ gìn văn hóa truyền thống của đại ngàn”. Đây là chia sẻ của doanh nhân Dương Thị Sơn Long với Tạp chí Doanh nghiệp & Kinh tế xanh về hành trình xây dựng thương hiệu “Uyên Phương Coffee”.

 VI HOA

BƯỚC ĐI KHÁC BIỆT

Cà phê là loại nông sản đóng vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - xã hội, đem lại nguồn sinh kế cho người dân, nhất là vùng Tây Nguyên. Những năm gần đây, vấn đề xây dựng, quảng bá thương hiệu cà phê Việt Nam nói chung, cà phê Tây Nguyên nói riêng, thành sản phẩm quốc gia được các Bộ, ngành và địa phương quan tâm. Cùng với đó, nhiều người có tâm huyết với nhãn hàng cà phê Việt đã phát triển các thương hiệu tư nhân để chiếm lĩnh thị trường trong và ngoài nước.

DOANH NHÂN DƯƠNG THỊ SƠN LONG:

Giữ gìn văn hóa truyền thống từ thương hiệu “Uyên Phương Coffee”

 Đắc Lắc là vùng nguyên liệu cà phê nổi tiếng trên thế giới, và tôi là người sinh ra, lớn lên tại đây. Chúng tôi nghĩ rằng, người Việt Nam hoàn toàn xứng đáng được thưởng thức những ly cà phê chất lượng nhất mang đậm văn hóa cà phê của người Việt với giá tốt nhất. Và chúng tôi lấy đó làm tiêu chí sản xuất ra những sản phẩm cà phê ngon, sạch nhất và giá rẻ nhất thị trường”.

Trong xu thế đó, với chặng đường hơn 30 năm hình thành và phát triển, thương hiệu “Uyên Phương Coffee” của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Uyên Phương BMT đã từng bước chuyển mình để phát triển các sản phẩm cà phê chất lượng cao. Khởi sự từ xưởng sản xuất cà phê gia đình từ những năm 1991 tại Đắk Lắk, “Uyên Phương Coffee” trước đó tập trung vào hệ thống quán cà phê của gia đình bán phục vụ người dân Buôn Ma Thuột và du khách. Cà phê Uyên Phương ngày càng được khách hàng yêu mến và tin dùng.

Chị Dương Thị Sơn Long, Giám đốc Công ty Uyên Phương BMT, cho biết, trước thực trạng biến đổi khí hậu ngày càng ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, “Uyên Phương Coffee” quyết định tìm lối đi riêng. “Uyên Phương Coffee” đã phát triển thương hiệu của mình từ những vườn cà phê hữu cơ của chính mình và vườn cà phê liên kết sản xuất theo hướng hữu cơ với quy trình chọn lọc, chế biến nguyên liệu và sáng tạo ra những sản phẩm hữu cơ vì sức khỏe cho cộng đồng.

“Đến nay Uyên Phương Coffee đã có gần chục sản phẩm cà phê sinh thái, hữu cơ khác nhau ra đời và được những người yêu cà phê đón nhận. Đây cũng là động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất cà phê sinh thái vườn rừng của Uyên Phương”, nữ doanh nhân khẳng định.

Theo Giám đốc Công ty Uyên Phương BMT, trong lộ trình phát triển bền vững, “Uyên Phương Coffee” đã có những bước đi

đầu tiên trong xây dựng hệ sinh thái cà phê vườn rừng hữu cơ. Hiện “Uyên Phương Coffee” đã có 20ha cà phê sinh thái vườn rừng hữu cơ trong quá trình thực hiện những “Bước đi mới”. Quá trình canh tác cà phê sinh thái vườn rừng hữu cơ giúp giảm bớt chi phí đầu tư, nhưng tăng công thu hoạch cà phê chín, hoặc sản lượng thấp hơn so với sản xuất cà phê có can thiệp bằng hóa chất ... Bù lại, giá trị của hạt cà phê hữu cơ cao hơn gấp nhiều lần.

HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU “KÉP”

Giám đốc Công ty Uyên Phương BMT khẳng định, hệ sinh thái cà phê vườn rừng đem lại một tiềm năng khác là phát triển du lịch. Khi nói đến Tây nguyên nói chung và Buôn Ma Thuột nói riêng, du khách nghĩ ngay đến cà phê, ca cao, mắc ca. Mô hình cà phê sinh thái vườn rừng hữu cơ sẽ giúp cho du khách trải nghiệm không gian xanh sạch vốn có từ xưa ở Tây Nguyên.

“Du lịch cà phê là một trong những xu hướng mới nổi của du lịch Việt Nam nói chung, vùng Tây Nguyên nói riêng. Việc kết hợp sẽ là trải nghiệm mới mẻ và hy vọng thu hút được nhiều du khách. Đến thăm vườn cà phê cảnh quan, du khách sẽ có những trải nghiệm thú vị về quá trình sản xuất cà phê; check in tại vườn khi hoa cà phê nở rộ, tham gia thu hái hoa cà phê làm trà, rang xay và thử nếm cà phê ...”, doanh nhân Dương Thị Sơn Long chia sẻ

Được biết, việc phát triển hệ sinh thái

cà phê vườn rừng gắn với phát triển du lịch là nhằm xây dựng môi trường làm việc trong lành, an toàn cho chính người lao động và sức khỏe cộng đồng. Mô hình này cũng thu hút khách du lịch tạo công ăn việc làm cải thiện cuộc sống của người nông dân, người đồng bào dân tộc thiểu số Tây Nguyên; kết nối với bạn bè quốc tế, biết đến sản phẩm cà phê hữu cơ sạch, thân thiện với môi trường.

Theo Giám đốc Công ty Uyên Phương BMT, với người Buôn Ma Thuột, cà phê tồn tại như một lễ tự nhiên, gắn bó với đời sống của từng cá nhân, từng gia đình, cộng đồng. Nhưng một sự thật đang tồn tại là có một bộ phận lớp trẻ, nhất là sinh sống ở thành phố, đang dần mất đi mối liên kết tự nhiên đó.

“Cũng chia sẻ thật, có lần con gái tôi đã bày tỏ sự thích thú khi lần đầu tiên được ngắm hoa cà phê. Sự thích thú của con làm tôi giật mình. Là người con của Buôn Ma Thuột - Thủ phủ cây cà phê mà còn ngỡ ngàng như vậy, vậy với những người trẻ khác thì thế nào? Đây chính là một trong những lý do chính thúc đẩy tôi phát triển thương hiệu Uyên Phương Coffee. Hệ sinh thái cà phê vườn rừng không chỉ là giải pháp để phát triển cà phê Việt bền vững mà còn giúp người dân Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ, được gắn gũi với thiên nhiên, biết đến sự vất vả của người làm ra hạt cà phê, ý thức được giá trị của ly cà phê khi uống và mang lòng biết ơn”, nữ doanh nhân Dương Thị Sơn Long trải lòng. ■



Chấm dứt 2 năm đau mỗi vai gáy nhờ Viên vai gáy Thái Dương



TPBVSK Viên vai gáy Thái Dương giúp cô Uyên cải thiện chứng đau mỗi vai gáy.

Các triệu chứng đau nhức mỗi cổ vai gáy của cô Đỗ Tú Uyên đã được giải quyết dứt điểm nhờ biết đến sản phẩm chiết xuất thảo dược tự nhiên Viên vai gáy Thái Dương.

Những cơn đau dai dẳng kéo dài suốt 2 năm

Đón chúng tôi bằng nụ cười hiền hậu, rồi cô Uyên cứ chậm rãi kể về câu chuyện của mình.

Cô sinh ra và lớn lên ở Thanh Oai, gia đình không có điều kiện nên phải lao động từ nhỏ. Mấy chục năm trời cô cứ đều đặn mỗi ngày từ nhà đạp xe lên thành phố bán hàng, hôm thì gánh rau, hôm thì giỏ hoa quả. Buôn bán thì cũng lúc nọ lúc kia, cô lại muốn chắt chiu dành dụm cho con cái, mãi mê làm lụng rồi thành ra không quan tâm đến sức khỏe.

2 năm gần đây, cô Uyên bắt đầu có những triệu chứng đau mỗi ở vùng cổ gáy, lan ra 2 vai, thỉnh thoảng xoa bóp thì cũng thấy giảm. Nhưng về sau, các triệu chứng xuất hiện thường xuyên hơn, đặc biệt những lúc thay đổi thời tiết, cơn đau âm ỉ cả ngày không đỡ, đêm nằm nghiêng là nhức không ngủ được, đau kéo lên cả đầu, hoa mắt ù hết cả hai tai. Cô đi khám bác sĩ thì được kết luận là thoái hóa đốt sống cổ. Cô Uyên có uống thuốc và kết hợp vật lý trị

liệu nhưng do ảnh hưởng của dịch Covid nên cũng làm gián đoạn việc đi lại, hiệu quả cũng không nhiều nên cô xác định sống chung với bệnh cả đời. Ròng rã suốt 2 năm trời cô Uyên luôn ở trong trạng thái mệt mỏi, tủi thân, đôi khi còn cáu gắt với cả người nhà.

Các triệu chứng đau mỗi vai gáy giảm hẳn nhờ sử dụng Viên vai gáy Thái Dương

Gần đây, cô Uyên được biết đến một sản phẩm có nguồn gốc thảo dược giúp hỗ trợ điều trị các triệu chứng đau nhức mỗi cổ vai gáy là Viên vai gáy Thái Dương. “Tôi được cô dược sĩ tư vấn sản phẩm này đã có nhiều người dùng và rất hiệu quả. Sản phẩm Viên vai gáy Thái Dương xuất phát từ bài thuốc cổ xưa Độc hoạt tang ký sinh thang là bài thuốc rất nổi tiếng để điều trị các bệnh về đau cột sống, trong đó có cột sống cổ. Và nhất là được sản xuất bởi Công ty Cổ phần Sao Thái Dương, một công ty đã có uy tín hơn 23 năm trên thị trường được thừa” – cô Uyên chia sẻ.

Sau ngày đầu tiên sử dụng cô Uyên đã cảm giác nhẹ nhõm, bớt đau ở vùng vai gáy. Mỗi ngày cô duy trì 3 lần, mỗi lần 1 viên, đến nay mới chỉ 2 tuần mà cảm giác đau mỗi trước đây đã giảm hẳn, tay chân nhanh nhẹn, cô Uyên đã có thể gánh gồng từ nhà ra chợ rồi đi khắp

mọi nơi mà tối về vai không hề đau mỗi, ăn ngon miệng và giấc ngủ được cải thiện hơn rất nhiều. Cô Uyên đi lại nhanh nhẹn hơn, dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc vườn tược cũng không gặp phải những khó khăn như trước nữa.

Nhờ sử dụng Viên vai gáy Thái Dương cùng với việc kịp thời điều chỉnh chế độ sinh hoạt, kết hợp tập luyện thể dục nhẹ nhàng, hiện tại, mọi sinh hoạt hằng ngày của cô Uyên đã trở lại hoàn toàn bình thường, mọi công việc trở nên dễ dàng hơn, tinh thần cũng trở nên vui vẻ thoải mái.

Với thành phần thảo dược thiên nhiên đảm bảo an toàn và lành tính, Viên vai gáy Thái Dương là sản phẩm phù hợp với nhiều đối tượng khác nhau, trong đó có nhóm người lớn tuổi. Sản phẩm có khả năng hỗ trợ giảm các triệu chứng đau mỗi vai gáy, hỗ trợ tăng lưu thông khí huyết, hỗ trợ giảm nguy cơ huyết khối, tắc mạch, giúp người dùng cải thiện sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống. Để biết cụ thể hơn về sản phẩm, quý vị có thể liên hệ hotline 18001799 để được tư vấn cụ thể hơn.

Sản xuất và chịu trách nhiệm sản phẩm:

CÔNG TY CỔ PHẦN SAO THÁI DƯƠNG

Website: <https://saothaiduong.com.vn/>

Địa chỉ: Lô CC1-III.13.4 thuộc dự án Khu đô thị mới Pháp Vân - Tứ Hiệp, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Hotline tư vấn: 1800 1799

Thực phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh. ■

Là cảng biển quốc tế của khu vực Bắc miền Trung, quản lý, kinh doanh, khai thác Cảng tại 3 khu vực :
Bến Thủy, Cửa Lò và vùng chuyển tải Hòn Ngai.



NGHETINHPORT

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG NGHỆ TĨNH

10 Trường Thi, TP. Vinh, T. Nghệ An

ĐT: 0238.3847142 - Fax: 0238.3847143 - E-mail: portnt@vnn.vn



Cảng có 7 cầu tàu, trong đó có 2 cầu tàu chuyên dùng để xếp dỡ hàng container.

Phương tiện xếp dỡ có các loại cần cẩu, xe nâng từ 10 đến 130 tấn. Bảo đảm xếp dỡ hàng hóa siêu trường siêu trọng và hàng container.

Hệ thống kho bãi : Tổng diện tích mặt bằng 227.800 m². Trong đó, kho kín 22.000 m², có 6.000 m² kho CFS và 180.500 m² bãi chứa hàng bằng bê tông nhựa, thuận tiện cho khách hàng tiếp nhận hoặc ký gửi.

Có đội ngũ kỹ sư, thợ bậc cao lành nghề, có khả năng thực hiện mọi yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

www.nghetinhport.com.vn

CHÚC MỪNG

78 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM – QUỐC KHÁNH 2/9

VÀ KỶ NIỆM 02 NĂM THÀNH LẬP

TẠP CHÍ DOANH NGHIỆP & KINH TẾ XANH(31/08/2021 – 31/008/2023)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI MITRACO

Địa chỉ: Xóm Vĩnh Cát, xã Lưu Vĩnh Sơn,

huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Điện thoại: 02392.228.421 - Fax: 0239.3648.147

CHÚC MỪNG KỶ NIỆM 02 NĂM THÀNH LẬP

TẠP CHÍ DOANH NGHIỆP & KINH TẾ XANH

(31/08/2021 – 31/08/2023)

Sacombank

TRỌN ƯU ĐÃI NỔI THÀNH CÔNG

MIỄN PHÍ TRỌN GÓI HỆ SINH THÁI
DỊCH VỤ DOANH NGHIỆP

Từ nay đến 31/12/2023

Tài khoản số đẹp | Chuyển tiền | Chi lương
Chuyển tiền quốc tế eFT | Thẻ doanh nghiệp

320 QUÀ TẶNG GIÁ TRỊ



Mercedes C200

Màu xe chỉ mang tính chất tham khảo



Ipad Pro



Và hơn thế!

☎ 1800 5858 88 🌐 sacombank.com.vn

**ĐẢNG ỦY, UBND, HĐND, MTTQ XÃ LƯƠNG SƠN, HUYỆN
THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

**CHÚC MỪNG KỶ NIỆM 02 NĂM THÀNH LẬP
TẠP CHÍ DOANH NGHIỆP & KINH TẾ XANH
(31/08/2021 – 31/08/2023)**

**ĐẢNG ỦY - ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC -
HĐND - UBND XÃ VĨNH LỘC A
HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH**

*Chúc mừng 78 năm
Cách mạng Tháng Tám
và Quốc khánh 2/9*

**KỶ NIỆM 02 NĂM THÀNH LẬP
TẠP CHÍ DOANH NGHIỆP & KINH TẾ XANH
(31/08/2021 – 31/08/2023)**



Cà Phê Uyên Phương

09 Nguyễn Chí Thanh,
Buon Ma Thuot, Vietnam

085 380 8086

uyenphuong919395@gmail.com

caphebotuyenphuong.com

